Wason
AP95
V6N567+

28

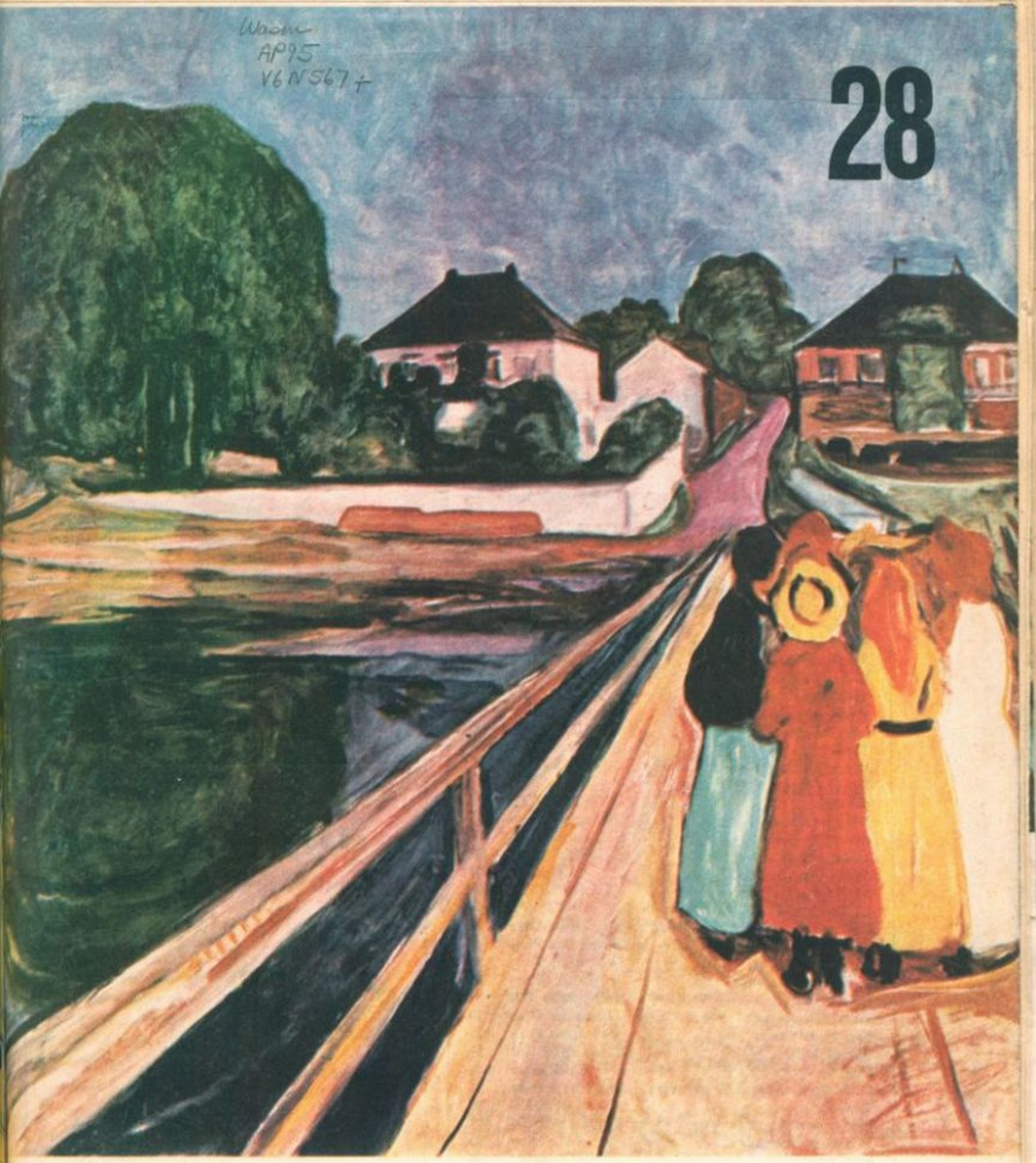

5 ĐOẢN VĂN CỦA ■ FRANK
5 KAFKA ■ WILLIAMS FAULKNER
MAI THẢO ■ VIÊN LINH ■

TRÀO LƯU TIỂU THUYẾT MỚI QUA MỘT
NHÀ VĂN ĐỨC : GUNTER GRASS

nghệ thuật

Loại sách
« HỌC LÀM NGƯỜI »

BÁN TẠI NHÀ SÁCH

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Bắp thịt trước đã	*Phạm văn Tươi*	42đ
Con đường hạnh phúc	*V. Panchet*	45
Người lịch sự	*Phạm cao Tùng*	50
Tâm lý bạn trai	*Hoàng xuân Việt*	75
Tâm lý bạn gái	—	75
Thuật yêu đương	*Nguyễn duy Cần*	80
Cái dũng của Thánh nhân	—	50
Óc sáng suốt	—	50
Tôi tự học	—	68
Người con trai nên biết về vấn đề nam nữ	*Trần triệu Nam*	49
Đời đạo lý	*P. Carton*	42
Người chí khí	*Hoàng xuân Việt*	60
Muốn nên người	*Phạm cao Tùng*	35
Vợ chồng	*Thụy An*	52
Thuật tư tưởng	*Nguyễn duy Cần*	65
Làm lại sức khỏe	*H. Durville*	36
Thuật nói chuyện	*Hoàng xuân Việt*	60
Một nghệ thuật sống	*A. Maurois*	38
Người con gái sắp lấy chồng nên biết	*Trần triệu Nam*	45
Đông lại bác nghị	*Dương tấn Tươi*	54
Rèn nhân cách	*Hoàng xuân Việt*	80
Thuật xử thế của người xưa	*Nguyễn duy Cần*	50
Người đàn bà đẹp	*Mộng Hoa*	38
Nghệ thuật làm mẹ	*Trịnh lê Hoàng*	30
Làm bếp giỏi	*Vân Đài*	69
Dạy con	*Thiên Giang*	27
Tôi có thể nói thẳng với anh	*Phạm Cao Tùng*	48
Túi khôn của loài người	*Phạm Cao Tùng*	43
Ái tình và hôn nhân	*Nguyễn tử Quang*	52
Đức tự chủ	*Hoàng xuân Việt*	30
Tinh thần tiết kiệm	*Phạm cao Tùng*	18
Tâm lý ái tình	*Phạm cao Tùng*	75
Đức điềm tĩnh	*Hoàng xuân Việt*	25
Sống đơn giản	*Ch. Wagner*	49
Chiến thuật chiếm một chỗ làm	*Huỳnh ngọc Dõm*	21
Tình bằng hữu	*Tử Hải*	39
Bảy bước đến thành công	*Nguyễn hiến Lê*	60
Tâm lý quần chúng	*G. Le Bon*	75
Biết người	*Ph. Girardet*	98
Đời đang lên	*Huỳnh đức Quang*	75
Tâm lý nhi đồng	*Lưu văn Hồng*	33
Cẩm nang thư Epictète	*Phạm văn Tươi*	30
Sự nghiệp và đời người	*Hoàng xuân Việt*	60
Thuật lãnh đạo	—	60
Nghệ thuật nói trước công chúng	*Nguyễn hiến Lê*	75
Luyện lý trí	—	60
Huấn luyện tình cảm	—	60
Sống đời sống mới	—	60
Thế hệ ngày mai	—	60

Để đóng giày ở tiệm đóng giày danh tiếng nhất thủđô hiện nay

GIA

89, Hoàng Diệu — KHÁNH HỘI

- Tất cả những kiểu giày mới nhất ở các kinh thành thế giới
- Đúng catalogue 100/100

VÀ GIÀY PHỤ NỮ CÁC KIỂU

nghệ thuật

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

ALBERT CAMUS : NGHE THUAT VA PHAN KHANG

PHẠM VĂN SƠN
Nghĩ về
Cao bá Quát

2

THƠ KỊCH TRUYỆN

GUNTER GRASS
Giòng kiến bò

VIÊN LINH
Nộm Đời

WILLIAM. C. WILLIAMS
Chết

THANH TỊNH
Mòn mỏi
Lời cuối cùng

NGUYỄN TÂN VĂN
Tình tự

HENRI-FRANÇOIS REY

NGUYỄN XUÂN HOÀNG
Những chiếc la

3

TRUYỆN DÀI

MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi

MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER
Anh Meaulnes

SƠN NAM
Vạch một chân trời

XÍCH CHƯƠNG
THỜI SỰ NGHỆ THUẬT
Nhà văn Chu Tử
vấn đề sống
– Tin ngắn văn học nghệ thuật trong và ngoài nước

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

NHỮNG ĐOẠN VĂN CỦA FRANK KAFKA □ WILLIAM FAULKNER □ MAI THẢO □ VIÊN LINH

Văn thơ của
Trần Dạ Lữ
Nguyễn Tịnh Đồng
Thiên Lan
Huy Tưởng

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

BẠN ĐỌC HỎI
NGHỆ THUẬT TRẢ LỜI

Kiệt Tấn : Ngưỡng Cửa

tranh bìa kỳ này : họa phẩm
Girls on a bridge của Edvard Manche 1863-1944

Tòa soạn, Trị sự
233, Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại : 25.861

QUẢN LÝ
Cô NGỌC DIỆU

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

THƯ KÝ TÒA SOẠN
VIÊN LINH

năm thứ hai, số
28
tuần lễ từ 23-4 tới 29-4-1966
— GIÁ 8đ —

● GPXB số 4360/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD. số 921 ngày 22-4-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233, Phạm ngũ Lão — Saigon

trong số tới 29
phát hành chiều thứ sáu 29-4

với những bài vở đặc sắc nhất của những cây bút quen thuộc nhất hiện nay

THACH CHƯƠNG

NÓI CHUYỆN VỚI NGUYÊN SA NHÂN
ĐỌC BÀI « NHÌN RÕ MẶT THƠ »

DƯƠNGNGHIEMMAU

LÊN NÚI BỎ ĐỜI

một truyện ngắn khác với mọi truyện ngắn từ trước đến nay của tác giả, cùng

JOHN DOS PASSOS

CÁI CHẾT CỦA JAMES DEAN

truyện ngắn đầu tay của một tiểu thuyết gia lừng lẫy, và

5 TAC GIA PHAP

NHÌN LẠI CHỦ NGHĨA HIỆN SINH cùng

VIEN LINH

ĐI TÌM VÕ PHIẾN

mở đầu loạt bài của Nghệ Thuật viết về 10 tác giả Việt Nam

□

Và cũng kể từ những số tới bạn sẽ gặp lại thường xuyên những nhà văn nhà thơ từng được ngóng đợi

THANH TAM TUYEN

một truyện dài sẽ làm kinh ngạc cả tác giả

TO THUY YEN

NHỮNG CHIẾC TẨY

dịch truyện dài Les Gommes của A. R. Grillet

CUNG TRAM TUONG

ÔNG LÀ AI,
NGƯỜI TRÍ THỨC SAIGON ?

một nhận định chỉ nói tới sự thật

cùng những bài đang được khởi sự viết :

Vũ khắc Khoan dưới mắt Mai Thảo, bài thứ hai trong loạt bài viết về 10 tác giả Việt Nam

Văn nghệ và khủng bố, tiểu luận
Phạm kiều Tùng

THỜI SỰ NGHỆ THUẬT

phỏng vấn họa sĩ Thái Tuấn

NHÂN CUỘC TRIỂN LÃM VỪA MỞ CỬA

Họa sĩ Thái Tuấn vào 18 giờ 30 ngày thứ năm 28-4, đã cho khai mạc phòng tranh của ông tại trụ sở Pháp văn Đồng minh hội, số 24 đường Gia long. Có 21 tác phẩm được trưng bày.

Trong những năm gần đây, họa sĩ Thái Tuấn dù không mở một cuộc triển lãm riêng biệt nào nhưng vẫn hoạt động rất đều đặn. Tranh ông luôn luôn được bày bán ở một vài tiệm sách lớn, và thường là vẽ được bức nào đã có người mua ngay bức đó. Được hỏi vì sao trong nhiều năm nay ông không triển lãm tranh, Thái Tuấn nói:

— Sau khi cuộc triển lãm đầu tiên của tôi vào khoảng 1957, tôi thấy cần phải ngừng lại. Lý do là kỹ thuật sơn dầu đòi hỏi một thời gian lâu dài và những kinh nghiệm thực hành, do đó mà thời gian qua, tôi lưu tâm đến sự làm việc hơn hết. Từ quyết định ấy, trong vòng 10 năm nay tôi không mở một cuộc trưng bày tranh riêng biệt nào.

Vậy với 21 tấm tranh của phòng triển lãm hôm nay, anh có coi đó như là kết quả của một thời gian tìm tòi không? Anh có coi đó như kết thúc của một chặng đường không?

Thái Tuấn lắc đầu :

— Số tranh đưa ra hôm nay cũng chỉ có mục đích trình bày cùng các bạn yêu nghệ thuật con đường tôi đã đi và đang đi mà thôi.

— Anh có quan niệm gì muốn trình bày về những bức tranh này của anh không? Chẳng hạn như về lối nhìn sự vật?

— Những người những vật trong tranh không hoàn toàn là sự thực và cũng không hoàn toàn do tôi bịa đặt ra.

— Anh quan niệm thế nào về tranh vô hình dung ?

— Tranh có hình hay không hình thì cũng chỉ là một cách thức sáng tạo.

Ngừng lại một chút, cười, nhồi thuốc vào tẩu, Thái Tuấn nói tiếp :

— Ngay cả công việc sáng tạo, tôi cũng không hề muốn nói lên một điều nhất định nào hay một tư tưởng nào. Theo tôi, đó chỉ là điểm khác biệt của nghệ thuật với văn chương.

Phòng tranh Thái Tuấn sẽ mở cửa đến mãi ngày 8 tháng 5 tới.

Nghệ Thuật đóng tập

Thể theo lời bạn đọc, Nghệ Thuật đã cho đóng tập từ số 1 tới số 15, gáy simili, bìa cứng mạ chữ vàng. Số đóng rất có hạn. Bạn nào muốn có Nghệ Thuật đóng tập hoặc tới tòa soạn, hoặc cho biết địa chỉ chúng tôi sẽ giao tận nhà ; giá 200 đồng mỗi tập cho các bạn ở đô thành.

— 200 thêm 30 đồng cước phí gửi bảo đảm cho các bạn ở các tỉnh.

giải Oscar thứ 38

VỀ ĐIỆN ẢNH CỦA HOA KỲ

Một sự tập hợp vĩ đại của các tài tử điện ảnh thế giới đã diễn ra tại thính đường Santa Monica đêm hôm thứ hai, để tham dự buổi lễ trao giải thưởng «Oscar» thường niên lần thứ 38.

Cuộc tranh đua sôi nổi nhất đã diễn ra giữa hai nữ tài tử Julie Andrews và Julie Christie bạn thân với nhau, cùng hy vọng đoạt giải Oscar về nữ tài tử xuất sắc nhất trong năm 1965.

Nữ tài tử Christie nhờ cuốn phim «Darling» còn nữ tài tử Andrews nhờ cuốn phim «The Sound of Music».

Cuốn phim «The Sound of Music» có thể đoạt được nhiều giải thưởng nhất nhờ khoảng 10 điểm xuất sắc.

Cuốn phim «Bác sĩ Jivago» cũng được ban khen đến 10 lần, nhưng có lẽ sẽ đứng ở ngôi thứ hai.

Đây cũng là lần đầu tiên từ rất nhiều năm nay các người trúng giải trong năm trước đã có mặt đầy đủ để trao giải thưởng cho các người xuất sắc được tuyển chọn trong năm 1965.

Các người được tuyển chọn để chia nhau 5 loại giải thưởng gồm có:

Nữ tài tử xuất sắc nhất:

- Julie Christie (Darling)
- Julie Andrews (Sound of Music)
- Elizabeth Hartman (A patch of Blue)
- Simone Signoret (Ship of Fools)
- Samantha Eggar (The Collector)

Nam tài tử xuất sắc nhất:

- Rod Steiger (The Pawnbroker)
- Lee Marvin (Cat Ballou)
- Oskar Werner (Ship of Fools)
- Richard Burton (The Spy who came in from the Cold)
- Sir Laurence Olivier (Othello)

Phim xuất sắc nhất:

- «The Sound of Music»
- «Doctor Jivago»
- «Ship of Fools»
- «A thousand Clowns»
- «Darling»

DIỄN THUYẾT

Sáng thứ năm 21 – 4, nhà văn Duyên Anh diễn thuyết tại trường Q.G.A.N. và K.N trước một số đông thính giả về đề tài *Nỗi cô đơn của người cầm bút*. Bài diễn thuyết này được sửa soạn sau vụ ám sát nhà văn Chu Tử.

MỘT TẬP TRUYỆN MỚI

Kiêm Thêm vừa cho xuất bản cuốn truyện *Lòng Đất* dầy non trăm trang, mẫu bìa của César Domela, phụ bản của Huy Tường.

nhà văn Chu Tử, vấn đề sống

Như các báo hàng ngày và các hãng thông tấn đã loan tin, vào 7g30 sáng ngày 16 tháng này, nhà văn Chu Tử đã bị ám sát trọng thương, vì những điều mà ông đã viết ra, chưa kể những điều mà ông còn đang nghĩ. Đối với bản thân tác giả Yêu, hẳn nhiên những sự đưa đến cái chết và chính cái chết là một vấn đề sống. Sống theo quan niệm một người trí thức hành động. Người trí thức hành động Chu Tử đã đối đầu với những vấn đề nguy hiểm, nhưng đó là những vấn đề ông có thể kiểm soát nổi. Nếu ông tin rằng người ta không thể giết ông chỉ vì những điều ấy, thì niềm-tin-chu-tử là niềm tin không phải của một tâm hồn thơ ngây, nhưng là của một tâm hồn trần trề hy vọng ở một cuộc sống tốt đẹp, cuộc sống ao ước. Ao ước và hy vọng dĩ nhiên lại là những gì mà chúng ta không có cách kiểm soát được.

● *Trong tác phẩm Yêu, nhân vật Đạt có niềm tin ấy. Tin đến nỗi muốn tìm ở cô Trang, một gái đêm, những tình cảm của một tâm hồn bình yên, như của một người em, một người yêu, một niềm an ủi. Lẽ sống của Đạt là tìm thấy chính mình trong sự phản bội của hy vọng.*

■ *Nhiều hiệp hội, luật sư, sinh viên, giáo sư, quân nhân, ký giả nhà văn nhà thơ đã lên tiếng về vụ ám sát Chu Tử. Những thái độ ấy không giúp ông giải quyết được vấn đề sống của mình, nhưng có tác dụng, hy vọng có thể thành, về thái độ của người cầm bút Việt Nam trong lúc này. Thái độ kiểm soát cho bằng được những vấn đề mà mỗi ngòi bút viết tới.*

Kiêm Thêm:

LÒNG ĐẤT VÀ LÒNG NGƯỜI

Nói đến một quê hương, nhắc về một chốn ở, viết để ghi lại những kỷ niệm đời, nơi yêu dấu ấy là đề tài của Lòng Đất.

Ghi lại một đoạn đời, một dấu tích người, từng vỡ vụn, ngàn khốn khó là nội dung tập truyện dài góp mặt.

Những căn bản tư tưởng sụp đổ, những suy nghĩ một thời mầy tham dự vào cuộc chung sống ấy là nền tảng để dựng tác phẩm này.

Nơi sống đó một thời phải chăng chúng ta đã nhận mặt gọi tên nỗi bi thảm lo âu, thắc mắc thầm kín, đó là cuộc chiến đã đến phá hủy đời anh, đời tôi, của quê hương nghèo đói chúng ta.

Những giòng chữ đầy nhẹ tình trên là của Kiêm Thêm, một người viết trẻ, trích trong bài tựa truyện dài Lòng Đất, một trong những ấn phẩm mới đầu này mà tác giả vừa gửi tặng Nghệ Thuật. *Lòng Đất* là một thế giới nhỏ bé, nhiều cái riêng hơn là nhiều cái chung, nhưng ngọt ngào và trong sáng. Nó là một phản ánh thường thấy ở những người viết trẻ hiện nay muốn hòa nhập đời sống của mình vào quê hương gần gũi.

mỗi tuần

MỘT VẤN ĐỀ

NGHỆ THUẬT VÀ PHẢN KHÁNG

Albert Camus

ĐINH THÀNH LAM dịch

L'Homme révolté

NGHỆ thuật cũng là một hoạt động ngợi ca, đồng thời cũng là một hoạt động chối từ. Nietzsche đã nói : « *Không một nghệ sĩ nào có thể chấp nhận thực tại.* Thật thế, nhưng cũng không một nghệ sĩ nào có thể từ bỏ thực tại. Sáng tạo và đòi hỏi sự đồng nhất và chối từ vũ trụ. Nhưng sáng tạo chối từ vũ trụ nhân danh những thiếu sót của nó, và đôi khi, nhân danh chính cái làm cho nó là vũ trụ. Ở đây người ta có thể quan sát sự phản kháng ở ngoài lịch sử, ở trạng thái tinh khiết nhất, trong sự đa dạng sơ khởi của nó. Vì thế nghệ thuật phải cho chúng ta một viễn tượng cuối cùng về nội dung của phản kháng.

Tuy nhiên, người ta đã thấy sự hoài nghi của những nhà cách mạng đối với nghệ thuật. So sánh thì Platon cũng hãy còn nhẹ tay lắm. Ông chỉ tra hỏi về vai trò giới trá của ngôn từ và chỉ xua đuổi những thi sĩ ra khỏi nền dân chủ của ông mà thôi. Ngoài chuyện ấy ra thì ông đặt cái đẹp trên cả vũ trụ. Nhưng cuộc cách mạng của những thời cận đại lại ăn khớp với vụ án của nghệ thuật, vụ án cho đến nay vẫn còn chưa kết thúc. Phong trào cải cách tôn giáo tấn phong đạo đức và xua đuổi cái đẹp. Rousseau tố cáo xã hội đã làm bại hoại thiên nhiên bằng nghệ thuật.

Saint Just kết án kịch nghệ, và trong chương trình đẹp đẽ soạn thảo cho «ngày lễ của Lý Trí», ông đã muốn biểu hiệu lý trí bằng một người đàn bà «đạo đức hơn là đẹp đẽ». Cuộc cách mạng Pháp không khai sinh được một nghệ sĩ nào ngoài một nhà báo lớn, Desmoulins, và một nhà văn bí mật, Sade. Nhà thơ độc nhất của thời kỳ đó đã bị cuộc cách mạng chém đầu. Nhà văn độc nhất thì trốn sang Luân Đôn và cổ xướng cho Ky Tô Giáo và cho quyền Chính Thống. Sau đó, những môn đệ của Saint Simon lại kêu gọi một nghệ thuật lợi ích cho xã hội. *Nghệ thuật phục vụ cho tiến bộ* là một ý tưởng quen

---

mỗi tuần

CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

NGHĨ VỀ CAO BÁ QUÁT

PHẠM VĂN SƠN

NGƯỜI ta nói và viết về Cao bá Quát khá nhiều rồi. Tôi viết và nói gì đây về nhà thơ đã mất đầu bởi đã dự hàng lãnh tụ trong 1 cuộc loạn dưới đời Tự Đức?

Người ta bảo Cao là người thông minh trác lạc nhưng ngông nghênh, kiêu ngạo, ông có tài xuất chúng nhưng không thành đạt bằng những kẻ kém mình nên bất mãn rồi đứng chủ mưu cho loạn đảng Lê duy Cự tại tỉnh Sơn tây năm 1848, tội của ông không oan nhưng tài của ông đáng tiếc...

Nhận xét này có thể hợp lý, có thể đúng nhưng một số nhà nho đã qua đời rồi có ông cha làm bạn với Cao chu thần đã nói ngược lại, nghĩa là Cao đã bị giết vì người ta ghét. Con cháu ông, học trò ông có dự vào vụ phiên động, người ta nhân đó mà dính ông vào cuộc loạn để thủ tiêu ông... Câu :

Bình dương, Bồ bản vô Nghiêu,
Thuấn,

Mục dã, Minh điều hữu Võ, Thang

có thể là của ông đã được nêu trong bài hịch của vị hoàng thất họ Lê trong dịp khởi nghĩa chống triều Nguyễn. Nhưng văn thơ là một chuyện, hành động lại là chuyện khác. Hình án đời phong kiến có công bằng chăng? Ngay với thế hệ đương thời của ta, văn minh khoa học tiến nhiều mà ở các nước dân chủ dân quyền đã mạnh còn bao nhiêu vụ hàm oan.

Từ 10 năm nay tôi đã nêu nghi vấn này trên báo chí để chất chính bạn đọc nào biết những gì đặc biệt hơn về Cao bá Quát, nhưng lời nói đi không có tiếng vọng trở lại.

Con người là cả một cái gì phức tạp, khung cảnh họ sống, những biến cố xảy ra nhiều khi cũng rất ly kỳ không thể đem lý luận thông thường để khẳng định một cách bừa bãi thái độ và hành động của họ.

Hôm nay, thêm một lần nữa tôi dóng tiếng chuông về Cao chu thần may được chỉ bảo gì lạ chung quanh nghi vấn tôi đã đặt ra và lòng tôi hãy còn hoang mang trong cả giờ phút này.

Và trong khi chờ đợi, tôi hãy xin cùng các bạn nghiên cứu về tình cảm của họ Cao qua thi văn. Tôi cố tránh nhắc lại những tài liệu đã phổ biến quá nhiều để khỏi nhàm tai các bạn. Về nhận xét tôi cũng muốn kiếm ra một vài điều mới lạ.

Theo tôi, Cao bá Quát không phải là con người chỉ biết có tự phụ, ngông nghênh, và bất mãn. Nếu đây là những tính xấu đang ghét, truy nguyên nó là những căn bệnh tất nhiên của những con người khoáng đạt, tài hoa, phóng túng. Thế nhân không dung được họ nhưng những linh hồn chị em mới sẵn sàng tha thứ, dung nạp.

thuộc của thế kỷ, ý tưởng mà Hugo đã lập lại nhưng chẳng thuyết phục được ai. Chỉ riêng có Wallès là đã nguyền rủa nghệ thuật với một giọng chửi bới độc đáo.

Giọng điệu đó cũng là giọng điệu của những kẻ theo chủ thuyết hư vô ở Nga Sô, Pisarev hô hào sự truất phế những giá trị mỹ thuật để thay thế vào đó những giá trị thực tiễn. « *Tôi muốn làm một tên thợ đóng giày hơn là một Raphael của nước Nga*». Một đôi ủng cao đối với ông ích lợi hơn Shakespeare nhiều. Nhà thơ vĩ đại và khổ đau. Nekrassov lại theo chủ nghĩa hư vô và tuyên bố yêu thích một miếng phó mát hơn cả tác phẩm của Pouchkine. Sau hết, người ta cũng đã biết lời tuyên bố khai trừ nghệ thuật của Tolstoi. Những bức tượng Vénus và Apollon bằng cẩm thạch còn nóng hồi ánh nắng mặt trời nước Ý; những bức tượng mà Pierre le Grand đã đem về đặt vào lâu đài mùa hạ ở Saint Pétersbourg, cuối cùng đã bị nước Nga cách mạng bỏ rơi. Sự nghèo đói đôi khi quay lưng lại với những hình ảnh đau buốt của hạnh phúc.

Ý thức hệ Đức quốc cũng không kém phần nghiêm khắc trong những lời buộc tội. Theo những nhà bình phẩm cách mạng của phương pháp «*Hiện Tượng Luận*», thì nghệ thuật sẽ không có mặt trong một xã hội đã được hòa giải là sự hối hận. Hộ hào để dành cái đẹp cho tận cùng lịch sử và trong lúc chờ đợi, làm cho mọi người, kể cả người thợ giày, thiếu thốn món ăn tinh thần mà chính ta được thụ hưởng là vượt khỏi sự nhục nhã cần thiết.

Tuy vậy, sự khắc khổ điên rồ ấy cũng có những lý lẽ điên rồ của nó, những lý lẽ mà ít ra cũng làm cho ta chú tâm. Những lý lẽ ấy, trên bình diện mỹ thuật nói lên sự tranh chấp đã được mô tả trong cách mạng và phản

☐ *xem tiếp trang 31*

Khi nói về sự phản kháng, Albert Camus đã viết :

« Lịch sử hôm nay bó buộc chúng ta nói rằng phản kháng là một trong những kích thước thiết yếu của con người. Nó là thực tại lịch sử của ta. Trong sự thử thách hàng ngày của chúng ta, phản kháng cũng đóng một vai trò tương tự như vai trò của Cogito trên bình diện ý tưởng : đó là sự hiển nhiên đầu tiên. Nhưng sự hiển nhiên đó lại kéo cá nhân ra khỏi niềm cô độc. Tôi phản kháng, vì thế chúng ta hiện hữu ». Sau khi phân tách Phản kháng trên bình diện Siêu hình và trên bình diện Lịch sử, Albert Camus lại nhìn nó trong tương quan với nghệ thuật. Chương sau này là chương IV trong tác phẩm «Con người phản kháng» x một tác phẩm biên khảo sâu sắc nhất của Albert Camus đã ảnh hưởng rất nhiều trên giới trí thức Pháp.

Hai câu đối của Nguyễn văn Siêu (1) khóc Cao bá Quát đã nói lên cảm nghĩ trên đây :

« *Thương thay tài điệu tột vời, khó anh, khó em, một cặp cùng sinh lại cùng thác* »

« *Thôi nhỉ cơ sự đến vậy, đáng thương đáng ghét, nghìn năm dây xấu cũng dây thơm* »

Ở Cao bá Quát là cả một cái gì phức tạp hết sức và có rất nhiều yếu tố đối nghịch nhau.

Cao tự phụ hay kiêu ngạo nhưng không phải vì thế mà Cao không đếm xỉa đến ai. Phương Đình Nguyễn Siêu cũng tài ba, lỗi lạc nên đã thành tri kỷ của Cao. Đó là một chứng cớ Cao không tuyệt đối khinh thế ngạo vật.

Cao khinh ghét kẻ này người khác hì những kẻ đó chỉ là đám vua quan tham tàn, ích kỷ, hống hách, xa dân. Đối với quần chúng, từ những kẻ thọc trò, người tùng thiếu, hèn kém Cao có rất nhiều tình cảm ưu ái, xót thương tha thiết.

Cao chán đời, nhưng nhiều khi lại rất tích cực yêu đời, nghĩa là không phải cái gì cũng chán. Con người thông minh ấy đã biết yêu cái đáng yêu ghét cái đáng ghét, thương cái đáng thương. Đối với cái xã hội thử thời, Cao không thể khuất thân với những kẻ vô tài vô hạnh dầu chúng đang thét ra lửa mửa ra khói, quyền uy sấm sét trong tay.

Cao thuộc loài rồng, loài cọp, rồng cọp dĩ nhiên không thể chui lòn dê, cáo.

Bảo rằng : « *thời thế thế, thế thời phải thế* » và đi ngược với thời thế là ngu, là dại, khuyên nhau cái đạo xu thời ấy với Cao thì vô ích.

Rồng, cọp, tóm lại phải sống theo nếp sống của nó, đàn dê, lũ chó muôn đời chỉ là dê, chó mà thôi, sao lại thấy dê, chó ngồi cao mà rủ nhau khiếp nhược? Cao là con người coi thường uy vũ.

Chẳng vậy trong những giờ phút bị đày đọa trong ngục tù rồi ra tới pháp trường Cao vẫn ung dung bình tĩnh nếu ta xét những vần thơ cuối cùng của ông :

Một chiếc cùm lim chân có đế.
Hai hàng chân ngọc ruỗi thì vương.

. . . . . .

Ba hồi trống dục đủ cha kiếp
Một nhát gươm đưa, đ.., mẹ đời.

Và nếu Cao không rên la, không ta thán cũng dễ hiểu Nhà nước phong kiến đời Nguyễn chèn ép nhân dân thống trị nhân dân, bần cùng hóa nhân dân nên đã thác sinh hằng trăm vụ lý loạn từ Bắc vào Nam suốt từ đời Cao Hoàng đến Dực Tông ; thái độ, tâm thuật phi dân của vua Gia Long và con cháu liên tiếp như vậy ngót một thế kỷ thì còn than vãn làm gì ! Cao cũng như sĩ phu toàn quốc và các tầng lớp nhân dân đã thất vọng luôn từ khi Thế tổ nhà Nguyễn bỏ niên hiệu Cảnh hưng, nhảy lên ngai vàng, triệt bỏ nhanh như chớp cái chiêu bài « *Phù Lê diệt Trịnh* » ngay sau khi đã hạ được ông vua cuối cùng của nhà Tây sơn và đám tướng lĩnh, đại thần.

Tóm lại Cao lìa đời một cách anh dũng như bao nhiêu con người hùng khác xưa và nay, coi cái bất hạnh của mình là một điều định mệnh, một nghiệp dĩ.

Đây những cái nhìn tích cực trong cuộc sống của Cao bá Quát, những nét đậm nhất trên hình bóng của người thi nhân ấy. Ông có làm loạn chăng nữa thì việc này chỉ là một việc nhỏ trong nhiều việc nhỏ khác mà thôi. Điều ta cần biết là những yếu tố căn bản trong tâm tình của ông nó đã tạo nên những cá tính phi thường, độc đáo hay đặc biệt để ông không thể lẫn lộn với những kẻ khác. Tôi muốn nói cái thực chất của họ Cao.

Cao xuất thân ở một gia đình bần nho nên đã từng ăn «*cơm Phiếu mẫu hầm xì*» và mặc «*áo Trọng Do bạc thếch*», nổi tiếng hay chữ từ thuở nhỏ, đi thi Hương năm 1831, đỗ Á nguyên lại bị truất xuống

☐ *xem tiếp trang 30*

NGƯỠNG CỬA

KIỆT TẤN

TÔI ra khỏi căn nhà chứa bạc, trời đã tối, hết tiền. Từ sáng đến giờ vẫn chưa ăn cơm. Mỗi lần đến một trụ đèn tôi lại đi quanh một vòng. Ở đầu đường tôi rẽ tay mặt. Không khí ở đây ngào ngạt mùi củ hành xào, tôi nghĩ thầm chắc đâu đây có án mạng. Tôi sọc tay vào túi do dự một hồi rồi đẩy cửa hiệu bước vào.

— Hello ! nàng chuột của tôi ngồi ở bàn giữa quán, trong đĩa trước mặt là một con mèo mập mạp và khoai chiên.

— Hello ! tôi đáp lại, trong lòng mừng khấp khởi.

Nàng bảo tôi ngồi xuống, tôi ngồi xuống. Tôi để ý con mèo không phải mập mà là nó đã bắt đầu sình lên, mùi nó túa ra hành hạ mũi tôi. Nàng vẫy gã bồi bàn, hắn ta muốn bỏ chạy, tôi gọi bồi ! bồi ! hắn ta đến, nhìn nàng, mặt tràn trề lo âu và phẫn nộ. Tôi gọi các món đặc biệt của quán. Gã nhìn tôi đầy oán trách. Tôi cầm lấy tay nàng, gã quầy quả bỏ đi.

Nàng để yên bàn tay trong tay tôi. Đôi mắt nàng nhìn tôi chan chứa cảm tình khiến tôi bất yên, cứ ngại ngái lo mình sẽ không làm nàng được hài lòng. Tôi biết nỗi bận tâm này sẽ giật dây tôi một cách lố bịch, và rồi tôi sẽ làm nàng mất vui thật sự. Mỗi lần nàng bảo tôi hãy tự nhiên tôi càng mất tự nhiên thêm.

Nàng hỏi tôi dạo này sao ít đến chơi nhà nàng. Tôi nói tôi bận công việc, tôi đã nói dối. Một phần mẹ nàng dành cho tôi rất ít thiện cảm. Bà muốn con bà thân thiện với một gã chuột cống mà bà ta cho là khéo léo và có tương lai hơn tôi. Tôi có gặp gã nay một lần ở nhà nàng, chúng tôi nói chuyện qua loa, và tôi không cho rằng mẹ nàng không có lý khi muốn như vậy. Nhưng đây chưa hẳn là lý do chính khiến tôi ít muốn gặp nàng. Lý do sắc đẹp cũng thế, vì với thị hiếu của tôi, nàng được 12/20, thân thể 15/20. Lý do chính có lẽ vì tôi không thích các nàng thông minh hay ít ra tôi tưởng tôi không thích các nàng thông minh và tôi tưởng đó là lý do chính.

Nàng của tôi còn hỏi tôi nhiều câu nữa mà tôi chỉ ừ hữ lấy lệ vì sự chú ý của tôi bắt đầu dồn về đứa ngồi một mình ở bàn sau lưng nàng. Hình như nó đã say và đang buồn ngủ. Mặt nó cứ tuột dần dần trên hai bàn tay của nó đang cố sức chống lên. Và mỗi lần nâng lên được, nó lại mở mắt ra nhìn vào mặt nó lẩm bẩm : cố lên ! cố lên nào ! Tôi nghĩ thầm chắc cha này đang thất tình đây, nó lắc đầu tôi nghĩ có lẽ cha này vừa bị vợ rầy đây, nó cũng lắc đầu. Tôi lại nghĩ không chừng cha này có bè bạn hay người thân nào đó mới chết hoặc già... Nó trừng mắt lên quát, kệ xác tao ! việc đó ăn thua gì tới mầy ! mầy muốn thương hại tao hả ? mầy muốn nhào vô chia xẻ nỗi khốn khổ với tao hả ? tao cho mầy biết điều đó không thể nào có được đâu, không thể có được, mầy nghe rõ chưa ? Mặt nó chuyển đỏ xanh xanh đỏ liên hồi.

Tôi tiu nghỉu nhìn xuống mặt bàn, nghĩ thầm : nếu tưởng rằng giữa tôi với nó có mối liên hệ xẻ chia mà thực sự tôi với nó nằm ngoài nhau hoàn toàn, không chia xẻ với nhau được gì thì đành vậy, việc gì mà phải khư khư thái độ — không nói tình cảm — phẫn uất phiền muộn tuyệt vọng như thế ? Tôi muốn nói với nó ý nghĩ của tôi nhưng sợ đánh lộn không ăn nó. Điều này tôi không muốn nghĩ là lỗi ở tôi, tôi không muốn nghĩ là tôi có tự do thua nó, tôi không muốn nghĩ là tự do có thể đặt ra trong trường hợp này. Mỗi lần tôi muốn lý luận là lý luận của tôi mọc đuôi đâm nhánh một chập tôi tối tăm cả mặt mũi.

Thêm vào nỗi đói bụng làm tôi càng cáu kỉnh. Nãy giờ gã bồi bàn ngồi ở một góc hút thuốc lá liên miên thỉnh thoảng gã liếc nhìn chúng tôi đứng dậy ngồi xuống lại liếc nhìn chúng tôi đứng dậy đi qua đi lại ngồi xuống, vứt điếu thuốc lá, liếc nhìn đốt điếu thuốc lá khác.

Bây giờ gã đứng dậy đi vào phía trong quán một lát trở ra với muỗng nĩa, gã đặt lỗn cỗn lảng cảng trên bàn chúng tôi ném vào đĩa tôi một miếng gì nám đen, đưa luôn phiếu tính tiền rồi nói, giọng lo âu : chỗ này là chỗ người ta làm ăn đàng hoàng, cha nội đừng có phá đám. Nàng của tôi nhìn gã. Mặt gã nhúc nhích nhúc nhích, gã thò tay vào túi trên túi dưới túi trái túi phải, gã móc ra một gói vuông trắng, nói thịt mèo phải ăn với thứ muối này mới đúng điệu, gã ném lên mặt bàn rồi bỏ chạy lại góc bàn hồi nãy ngồi hút thuốc.

Nàng của tôi hỏi anh bực mình lắm hả, tôi đáp tôi đâu có bực mình, nhưng thực tình tôi cảm thấy bực mình, nàng nói thôi em biết anh đang bực mình lắm đấy, tôi nói biết sao còn hỏi, nàng nói anh giận em đấy à, tôi nói anh không giận, nhưng tôi nổi giận thực tình. Nàng vuốt tóc tôi rồi nói thôi thôi cho em xin lỗi, em đi toilette một chút trở lại ngay nhé, anh đừng sốt ruột. Tôi không nói thêm gì, vì càng nói càng thêm lầm cầm.

Tôi với lấy gói muối rắc rắc vào đĩa và bắt đầu ăn. Miếng đầu, có mùi kỳ kỳ, miếng thứ hai, hơi ngờ, miếng thứ ba miếng thứ tư, không còn ngờ gì nữa, đúng là thuốc giết chuột. Tôi nhìn về phía góc quán, gã bồi bàn không còn ngồi ở đó nữa. Đối với tôi thứ thuốc này không công hiệu cho lắm. Tôi bỏ gói thuốc vào túi, tiếp tục ăn, nhưng nuốt không nổi các món đặc biệt của quán, Nàng của tôi trở lại bàn, tôi nói thôi chúng mình bỏ quán này đi nơi khác đi em. Nàng mở sắc tay bỏ con mèo vào, nói em cũng đang định mời anh tới nhà em chơi, tối nay em có mở surboum, mắt nàng nài nỉ. Nhìn miệng nàng nhọn, mắt nàng nhỏ tôi hơi thối chí, tôi rất giận tôi và xấu hổ về tình cảm này, đâu phải lỗi tại nàng, đâu phải lỗi tại tôi. Nhưng tôi nghĩ thầm gia đình nàng có những sự giao thiệp rất hay ho, biết đâu tôi sẽ được giới thiệu. Dọc đường tôi kể đủ thứ chuyện vui, nàng mỉm cười độ lượng, chưa bao giờ tôi vô duyên như thế.

Nàng mở cửa nắm tay tôi dắt vào nhà, gian buồng thắp nến sáng lư đừ, từng cặp từng cặp nhốn nháo, nhạc ỏm tỏi, nàng nói gì đó không rõ, tôi cứ gật gật đại. Nàng vỗ tay bộp bộp, nhạc được vặn nhỏ, mấy đứa kia quy tụ lại trước mặt hai đứa tôi, có cả gã chuột cống. Nàng vịn vai tôi nói xin giới thiệu đây là anh bạn thân nhất của tôi. Tôi chìa tay ra, một giây hai giây ba giây, không

ai bắt, tôi lúng túng rụt tay lại, đưa lên sờ mũi, đút vào túi quần, lôi ra, gãi gãi cằm, nắm lấy bàn tay kia bẻ ngón lắc cắc, ấp úng nói tôi rất lấy làm hân hạnh được gặp các bạn ở đây, có tiếng xì xào và tiếng cười rúc rích phía sau nhưng tối quá tôi nhìn không rõ, tôi kiểm lại cổ áo nếp quần dây nịt, vuốt tóc, tôi nghĩ có lẽ vừa rồi tôi nói nhỏ tụi nó không nghe, lần nầy tôi cố chấn động các dây thanh đới hết mức : tôi rất hân hạnh, đột nhiên tụi nó chạy ùa lại phía mấy hát ở chỗ tối tăm đằng sau chí choé gì với nhau một chập rồi trỏ tay về phía tôi cười rần rộ. Cảm giác như bị điện giật, hai chân tôi bủn rủn, tôi quơ tay ra sau vớ được cái ghế, mừng quá ngồi phịch xuống, liền bị cắn một cái đau điếng, tôi bật nhổm dậy. Tôi biết là không thể trông cậy ở sự nâng đỡ của cái ghế cũng như trông cậy bất cứ ai đến giải cứu cho tôi trong hoàn cảnh nầy nếu tôi không tự giải cứu.

Và ngay lúc ấy tôi chợt nhớ đến gói muối tôi đã lấy ở quán ăn. Tụi nó vẫn chí choé trong bóng tối, tôi lần lần đến chỗ bàn để các thức ăn uống, có chậu nước cam thật lớn. Tôi ngó quanh một lần nữa rồi trút gói muối vào chậu. Pháp luật sẽ thụ lý vụ đầu độc nầy ! tiếng quát làm tôi giật bắn người quay phắt lại, không có ai, tôi nhìn miệng chậu, không lẽ nó, tôi nghĩ một hồi rồi tự an an ủi chắc là tiếng nói lương tâm và tôi hài lòng lắm.

Anh nhảy với em đi. Tôi bị kích động dữ dội một lần nữa, nàng của tôi đến đứng bên tôi hồi nào tôi không hay. Tôi ấm ứ nhảy hả em hỏi anh nhảy hả à quên nhảy à không biết nhảy à xin lỗi anh không biết nhảy. Nàng dịu dàng anh không biết nhảy thì ra đây em dạy cho, tôi nói anh đã học qua phần lý thuyết rồi nhưng anh vốn lười biếng. Nàng nói có thể nhảy hay không vấn đề là ở chỗ chịu khó hay lười biếng mà thôi. Nhưng nếu không nhảy thì lại bàn đằng nầy ngồi với em chứ đứng lờ quờ ở đó làm gì, anh đói bụng sao ? Tôi nói anh muốn uống rượu và nàng rót cho tôi một ly lớn. Mấy đứa kia cũng bắt đầu ăn uống lai rai. Tôi hồi hộp. Nhưng chẳng có đứa nào ngã, chỉ thấy tay chân tụi nó có vẻ lạng quạng và tụi nó ca hát vui vẻ.

Tôi nghĩ đến những giao dịch của tôi sau nầy nên nhủ thầm cũng cần tán tỉnh nàng chút ít. Tôi uống hai ba hớp rượu rồi nói em biết không nước ta hình cong chữ S, nàng nói biết rồi anh nói mãi. Quả tình tôi không thích các nàng thông minh, nhưng không phải tôi thích các nàng ngu độn. Tôi cố gắng thành thật và tự nhiên : từ khi quen em, có buổi ngồi không anh chợt nhớ tới em và tự hỏi giờ nầy em đang làm gì ? Nàng nói rồi anh cũng có nằm mơ thấy em, anh nhớ em,anh yêu em và anh nguyện nếu không cưới được em làm vợ anh cũng sẽ không cưới ai phải không ? Tôi nín thinh. Nàng sửa mấy sợi tóc râu mép nói em nói điều nầy có thể phật lòng anh, nhưng em nói thực là anh chớ nên tin chắc chơi với em anh sẽ quên được hoàn toàn người vợ mà chính anh đã đuổi đi, nếp sống và cảm nghĩ mà nàng thụ hưởng của cha ông ngoại tổ đã tiêm nhiễm vào xương thịt anh, và những lúc anh thất vọng vì em, tiếng cười giọng nói của vợ anh sẽ trở về quyến rủ anh mãnh liệt và cũng có thể anh sẽ khẩn cầu vợ anh trở về thực sự, anh và vợ anh sẽ trở lại quán ăn lúc nầy, sẽ kết thân trở lại với gã bồi bàn, sẽ tiếp chuyện trở lại với tên ngủ gục trong quán, em sẽ chỉ còn là một ước vọng mơ hồ mà anh thấy cần phải lãng quên.

Tôi hững hờ thôi em đừng nói nữa, hãy để cho anh ôm trọn khoảnh khắc nầy, cuộc sống mình há không phải là một chuỗi cườm những khoảng khắc sao em ? Tôi nghiêng ly rượu từ từ trên môi, chung quanh tôi những tiếng hỗn độn trở nên xa vắng, miệng nàng ngắn dần lại, mắt nàng sâu và rộng thêm, 12/20, rồi 13, 14, 15, 16, 17/20, tôi xao xuyến. Tôi nghĩ rằng đều đáng kể với tôi lúc nầy là tôi thành thật cảm thấy nàng đẹp hay xấu chứ không phải thực sự nàng đẹp hay xấu, điều thực sự đó tôi không bao giờ biết được, nó nằm ngoài khu vườn ngôn ngữ.

Tôi uống cạn ly, sự nhút nhát của tôi cũng trôi vào dạ dầy. Tôi bỗng rạo rực và thiết tha tỏ tình với bất cứ gì bất cứ gì. Tôi đặt tay lên gáy nàng và ve vuốt ở khoảng gần tai, tôi thì thầm những gì tôi làm sao nhớ nổi. Nàng cho tay vào người loay hoay lấy ra vật gì đặt lên bàn. Đó là đôi vú, nàng nói anh muốn đi đến đây phải không, nụ cười độ lượng. Tôi bối rối không không anh đâu muốn, tôi xấu hổ, tôi

xem tiếp trang 32

mai thảo
BĂNG ĐỒNG

TÔI đang ngồi một mình ở đây, trên một bờ cỏ mướt. Bao la mây trắng trên đầu. Phơi phới chiều quê hiền hậu nắng. Thành phố một phương nào bỏ lại, vùng lưới nhện khổng lồ ngột ngạt ấy đã khuất lấp sau những lùm cây xanh, và chung quanh tôi, bây giờ, chỉ còn là đất thêu hoa một biển lúa vàng. Những thân lúa ngay đây. Gần quá đi, trong tầm tay, sát tức tầm mắt. Lúa muôn triệu thân, điệp điệp trùng trùng, vai kề vai tựa, bông trong bông ôm, nhánh trong nhánh đan, vượt đất mà lên thành nườm nượp biển. Tôi sống thật sự một cảm giác rừng. Lớn và đầy. Sô chuyển và tràn lan và lấn tới. Rậm rạp, tươi hăng, lúa thở. Mỗi nhánh lúa nhìn thấy tuốt nhẹ trong lòng tay, cảm thấy gợn gợn như thịt da thân thể của người phơn phớt lông tơ. Điệu lúa uyển chuyển sóng lượn. Tiếng lúa ào ào sóng vỗ. Lúa nghìn triệu đang khỏe, đang vui, đang lớn, đang dâng, đang rất trưởng giang và rất thủy triều lúa hát.

Lâu lắm, tôi không ra ngoại ô. Lâu lắm tôi không ngồi giữa lúa. Và như cũng đã lâu lắm tôi đã đánh mất những phiến trời xanh biếc của tuổi thơ, lâu lắm tôi không gặp lại mình tuổi nhỏ. Thế giới tôi xưa là những chân đê và những cánh đồng. Con đường nhỏ lượn giữa hai bờ tre cũ, lồi lõm chân trâu, nồng nồng bùn đất. Tiếng cu gáy trong trưa chói chang. Tiếng chó, tiếng mèo, tiếng gà, tiếng vịt. Tiếng đòn gánh trong tinh sương mờ mờ bóng đất. Cá đớp mồi dưới từng chân bèo, trống ngũ liên những mùa mưa bão, kiềng khua của người đi tuần, lộc cộc móng đập trâu bò về chuồng, rào rào đá lăn cán lúa trong trăng, lúa chín, trăng sáng, cỏ non, đất nâu, chợ họp đầu đình, cầu đá cuối thôn, khói hoàng hôn lượn lờ mái rạ, ngõ và thềm, ba gian và hai trái, thế giới tuổi nhỏ của người đó, ở nơi tôi, khi bỏ đi, nhớ và nghĩ lại có như một phụ bạc, một đánh mất, mà mỗi lần nghĩ lại, như chiều nay giữa lúa, thấy cái mình đánh mất lớn lao hiếm quý vô ngần. Tôi nghĩ, càng lớn, người ta càng xa dần hết thảy. Ý thức sáng suốt là biến thể của một trạng thái rưng rưng cách biệt. Hết thảy xa dần, ngoại trừ tuổi nhỏ. Bản thân và hình hài mình trong tuổi lớn, chỉ là tích lũy của những phát giác bi thảm và thất vọng đến bàng hoàng. Sống không để nơi. Sống chẳng thành hình. Mỗi phút mỗi nghi ngờ. Ngày ngày thêm mệt mỏi. Và chiều nay, ra khỏi thành phố giữa lúa vây quanh, trong khoảnh khắc của một hòa nhập kỳ diệu được thấy thần trí nhẹ thênh như một nhánh cỏ đồng, tôi mê đắm ngắm nhìn cái tôi thơ ấu.

William Faulkner
HAI ANH EM

tôi đứng ngay trước mặt nàng
thôi mà
tôi ôm nàng
anh mạnh hơn em mà
nàng cứng đơ người không cựa quậy
song le
em sẽ không kháng cự đâu thôi mà anh thôi mà
Caddy đừng Caddy
việc đó chẳng giúp được gì đâu anh biết rõ mà thôi buông tôi ra đi anh
cây kim ngân tanh dần tanh dần như một cơn mưa bụi tôi có thể nghe lũ dế chúng tôi quan sát một vòng nàng lùi lại đi quanh tôi tiến về phía rừng cây
về nhà đi em chẳng cần gì phải đến đó
tôi đi xa ra
tại sao em không về nhà
cái cây kim ngân khốn nạn nầy
chúng tôi đến cái hàng rào nàng cúi xuống và tôi cũng cúi xuống theo để vượt qua nó và khi tôi đứng thẳng người lên thì từ rừng cây trong con đường xám xịt nó đi ra nó đi gần lại chúng tôi lặng lẽ đi về phía chúng tôi dầu rằng có cử động song y như là nó vẫn đứng nguyên chỗ đó bất động và nàng đi về phía nó
xem nầy Quentin em ướt em ướt từ đầu đến chân anh không mang ơn nếu anh không có muốn
bóng họ chỉ một cái tôi thấy nàng ngẩng đầu lên đầu nàng vượt lên cao hơn cái đầu của người đàn ông trên nền trời ở tít trên đầu hai người
anh không mang ơn nếu anh không có muốn
và rồi hai cái đầu chẳng còn đâu nữa đêm tối có hơi mưa cỏ ẩm ướt lá lùn ánh sáng màu xám tanh dần như cơn mưa bụi cây kim ngân thoảng lên mơ hồ ẩm ướt tôi có thể trông thấy khuôn mặt của Caddy cái vết mập mờ trên vai người đàn ông nó ôm ghì nàng trong một cánh tay như hồi nàng còn là một đứa con gái nhỏ nó giơ tay ra
hân hạnh được biết
chúng tôi bắt tay nhau rồi chúng tôi đứng yên đó bóng nàng thật cao chụm vào cái bóng của người đàn ông chỉ một cái bóng thôi
anh làm gì đó Quentin
anh đi chơi một chập anh ơi đây anh lin trở lại con đường băng qua khu rừng và trở về thành phố
tôi xoay nửa vòng
chào em
Quentin
tôi đứng lại
em muốn gì anh
trong rừng những con nhái bén kêu vang có hơi mưa trong không khí ta trông tựa những hộp đàn nhỏ khó vặn và cây kim ngân
đến đây anh
em muốn gì anh
tôi trở lại nàng sờ vai tôi bóng nàng cúi xuống khuôn mặt nàng cúi xuống tách rời khỏi cái bóng to lớn của người đàn ông tôi lùi lại coi chừng đó
về nhà đi

CORNELL UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY

lait

Total®

A BASE DE CALENFIL

nuôi dưỡng và làm tươi da mặt

- MỊN-MÀNG
- XINH TƯƠI
- TRẺ ĐẸP
- KHỘNG BỊ NẮNG ĂN
- KHỎI DÙNG PHẤN

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VÀ HIỆU MỸ-PHẨM

MỸ-PHẨM CỦA ISAPJ 22, KỸ-ĐỒNG, SAIGON

GIÁ BÁN 8

Franz Kafka
NGÔI NHÀ LẦU

NẾU có một người tớ gái mảnh mai và bị tức ngực nào đó bị xúi dục phải làm việc liên miên trong nhiều tháng trời quanh cái sân luyện mã trên mình một con ngựa hay nhảy cửng không biết mệt trước một đám đông bởi người bồi phòng độc ác tên là Logal, nếu nàng trải qua nhiều tháng trời phóng mình nhanh như một mũi tên trên mình ngựa và ban ra nhiều cái hôn, uốn éo người, rồi theo cái điệu đó trò chơi nầy cứ tiếp diễn mãi trong tiếng ì ầm của dàn nhạc, trong tiếng kêu vù vù của chiếc quạt điện ; cứ thế tiếp nối nhau ra đến tận cái tương lai màuxám xịt mà nó không ngừng mở ra trước mặt con ngựa của nàng, vâng, giá cái trò chơi nầy cứ như thế mãi và thêm vào đó có cả tiếng vỗ tay tán thưởng vang dội như tiếng búa chày khua lên trầm bổng... , lúc bấy giờ dường như có một gã con trai hãy còn trẻ tuổi từ lầu cao đi xuống men theo cầu thang công cộng, gã băng qua hết hàng ghế nầy đến hàng ghế khác, cho đến tận hàng ghế cuối cùng anh ta mới chịu « đứng lại » trong tiếng kèn vang lên từ dàn nhạc, tiếng kèn trỗi lên đến những nốt cao chót vót.

Nhưng khi gã con trai không còn đó, khi người đàn bà đẹp trắng hồng bất chợt lộ ra trên đường bay giữa những tấm màn mà lũ tôi tớ đê hèn phách lối đã mở ra trước mặt bà ta ; còn lão giám đốc trong khi vừa lục tìm những đôi mắt khác bằng cặp mắt đần độn của một tên nô lệ bị bỏ rơi của lão,thì lão ta vừa tiến dần đến phía trước mặt như một con vật, lão đỡ cho bà ta leo lên bằng những sự thận trọng của người ông nội dành cho đứa cháu gái cưng mà nó đã chấp nhận lấy một cuộc phiêu lưu hiểm nghèo ; lão không đi đến quyết định ban hành sự kích thích khởi đầu rồi sau cùng lão thu hết sức lực tát tên bồi phòng một cái thật nên thân, xong bỏ chạy đến bên con ngựa, miệng lo há hốc ; lão dõi mắt chăm chú nhìn theo những bước nhảy ngỗ nghịch của người nữ kỵ mã và lão ta không sao hiểu được một người lại có kỳ tài đến như vậy, rồi lão thử khuyên nhủ đứa tớ gái bằng lời lẽ cảm thán kiểu Anh quốc; lão nhớ lại rất mạch lạc bằng một vẻ giận dữ những tên mã phu chúng giới thiệu những chiếc vòng như là chúng không liên hệ gì đến công việc đợi chờ của chúng, ı sự đợi chờ thật đam mê, lão thề thốt — đưa cả hai tay lên — trước mặt gã ngốc nghếch đáng sợ đó, dàn nhạc thoắt yên phăng phắc ; và sau cùng bằng đôi bàn tay sạch sẽ lão ta bắt lấy người đàn bà nhỏ nhắn ngồi trên con ngựa đang run rẩy, lão ta hôn lên đôi má của ả và việc nầy chẳng làm cho công chúng thích thú được ; trong khi được lão nhấc lên, đứng kiễng chân nhón gót trong đám bụi mù mịt, hai cánh tay mở rộng ra, đầu nghẻo ra sau, người tớ gái muốn công chúng đứng quanh đó cùng chia xẻ niềm vui sướng của nàng trong lúc ấy và lúc nầy lão giám đốc cũng mang một tâm trạng y như vậy, người đàn ông trong ngôi nhà lầu gối đầu lên chiếc gối xếp rồi lao mình vào cái hành động cuối cùng tựa như trong một giấc mộng nặng nề và lão ta khóc nức nở không chút do dự.

TRẦN KIM VŨ
dịch truyện La galerie trong La métamorphose

anh không buồn ngủ anh đi chơi đây mà
chờ em ngoài suối nghe
anh đi chơi đây
tôi không trở lại lũ nhái bén chẳng bận tâm gì về tôi ánh sáng xám như rêu trong rừng cây rơi xuống tưa mưa bụi và song le trời không mưa một lát sau tôi lộn trở lại bìa rừng và tôi có thể trông thấy ánh sáng trên mặt đồng hồ tòa án và ánh đèn thành phố ngoài công viên trên nền trời và những cây liễu đen dọc theo dòng nước và ánh sáng ở những cửa sổ phòng má tôi ánh sáng lúc nào cũng tỏ trong phòng Benjy và tôi cúi xuống để chui qua hàng rào tôi chạy băng qua cánh đồng cỏ và chạy trong đám cỏ xám giữa những con dế cây hoa kim ngân ngửi nồng hơn luồn luồn nồng hơn và mùi nước rồi tôi thấy nước màu hoa kim ngân xám và tôi nằm trên bờ cỏ úp mặt xuống đất để khỏi phải thở cảm thấy cây hoa kim ngân lúc đó tôi không thể nào chịu nổi mùi của nó nữa và tôi nằm đó nghĩ rằng nếu tôi không quay mặt đi tôi sẽ không thể nào thở mạnh đến vậy lúc nghe thấy mùi rồi tôi ngừng suy nghĩ hoàn toàn và nàng lại gần trên bờ và đứng lại và tôi không động đậy
tối rồi phải đi về
sao
về nhà đi tối rồi
phải đó
tấm áo của nàng kêu sột soạt và tôi không động đậy và tấm áo của nàng thôi sột soạt
anh có đi về đi như lời em đã bảo với anh không kà
có nghe gì đâu
Caddy
được anh sẽ đi về nếu em muốn thế anh sẽ đi về
tôi ngồi xuống nàng đã ngồi xuống đất đầu gối trong hai bàn tay bắt tréo nhau
về nhà đi anh như em đã bảo với anh đó mà
vâng anh sẽ làm tất cả những gì mà em muốn vâng tất cả
nàng cũng chẳng nhìn tôi cả khi tôi ôm lấy vai nàng và lay nàng ngặt nghẽo
thôi
tôi lay nàng
thôi thôi
ừ
nàng ngẩng đầu lên và dẫu rằng ngay lúc đó nàng không nhìn tôi tôi cũng có thể thấy được cái vòng tròn lấp lánh
đứng dậy
tôi kéo nàng nàng như chết lịm tôi để nàng đứng lên
thôi lên đường

T.K.V dịch

DOÃN VĂN

CỦA NHIỀU NGƯỜI VIẾT

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

26

vạch một chân trời

Tư Bá đến gần chúa tàu :

— Thưa ông !

Chúa tàu nói rồi A Lầu dịch lại :

— Mầy dẫn toán quân lên rừng... tìm cho bằng được kho tàng.

— Trời ơi ! Khó quá. Nếu gặp khó khăn thì sao ? Trên rừng có cọp, có xà niên, lại còn những kẻ thù khác. Biết đâu từ mấy năm nay, bao nhiêu người đến cất chòi giữa rừng sâu, họ biết bùa ngải.

— Tao cho mầy đủ quyền hành với A Lầu.

Tư Bá ngập ngừng :

— Thưa ông ! Tôi chưa có bản đồ. Nếu kiếm không gặp thì sao ? Rừng U Minh quá rộng, kiếm kho tàng trong một ngày một buổi e khó gặp.

Vô tình Tư Bá sa vào quỉ kế của chúa tàu. Hắn nói :

— Bởi vậy, mầy để vợ mầy tại đây. Phận đàn bà con gái, đi theo mầy lên rừng là vô ích. Vợ mầy biết nơi chôn dấu kho tàng không ?

Câu hỏi bất ngờ ấy khiến Tư Bá càng thêm khó xử. Nên trả lời thế nào để tên chúa tàu cho phép con Nhung lên bờ tìm dịp tẩu thoát ? Bảo rằng con Nhung biết chút ít chi tiết về kho tàng thì nó sẽ bị tra tấn, nói rằng không thì chúa tàu bắt buộc nó ở dưới tàu.

— Sao ?

Tư Bá nói nhanh, lưỡng ước :

— Vợ tôi hiểu chút ít, qua lời đồn đãi nhưng nó đang mang thai.

— Vậy thì nó ở lại đây, tao hứa săn sóc kỹ lưỡng. Đi cho mau.

Sáu chiếc tam bản từ từ mở giây, đưa hàng trăm tên hải tặc lên bờ. Con Nhung ngồi sau lái tàu, đưa ngón tay lên mái tóc để chải gỡ, chuẩn bị lên bờ. Tư Bá vô cùng đau xót, sợ e con Nhung không đủ can đảm chịu đựng sự uy hiếp về tinh thần của tên chúa tàu gian manh. Chú nói :

— Xin chúa tàu cho tôi gặp vợ...

— Đâu được ! Mầy muốn nhắn nhủ điều gì, nói cho tao nghe, tao nói lại với nó.

Tư Bá nói to :

— Nhung ơi ! Cứ ở lại chờ anh !

Tên chúa tàu hỏi A Lầu, A Lầu phiên dịch lại :

— Nó từ giã vợ, vậy thôi.

A Lầu và Tư Bá xuống chiếc tam bản sau chót. Bấy giờ, mặt trời đã mọc khá cao. Chiếc tam bản từ từ rời chiếc tàu lớn. A Lầu nắm tay Tư Bá :

— Anh em mình sống chết có nhau nghe anh Tư !

Tư Bá hơi ngạc nhiên vì tấm lòng tốt của A Lầu. Chú day lại, mỉm cười. Nhưng A Lầu đã kịp thời căn dặn :

— Đừng day lại. Cứ nhìn thẳng vô bờ.

— A Lầu nói sao ? Hay là chúa tàu thừa lúc nầy bắn lén sau ót tôi một mũi tên tẩm thuốc độc.

— Đâu phải ! Chúa tàu Long Phi đang theo dõi. Nó ra lệnh cho bọn hải tặc kiểm soát anh em mình.

— Ủa ! Tại sao nó trao quyền cho tôi ?

— Đó là một chuyện. Nhưng vừa rồi nó khoát tay làm dấu hiệu riêng với bọn hải tặc... Đừng nói nữa...

Sáu chiếc tam bản đi trước đã tới bãi bần. Bọn hải tặc hò hét vang rân. Sau những ngày sống tù túng dưới tàu, bọn chúng lấy làm vui thích khi đặt chân lên đất — dầu là đất bùn, Tư Bá bàn với A Lầu :

— Mình nên cho tụi nó tiến sâu vô rừng. Tụi nó đem theo lương thực đủ ăn chừng bao nhiêu ngày ?

— Hai ngày thôi.

— Tôi giao cho anh trọn quyền, vì tôi không biết tiếng Hải Nam.

A Lầu truyền lịnh. Lạ thay, bọn hải tặc không chịu vượt qua khỏi rặng bần mọc viền theo mé sông. Một đứa đã trèo lên ngọn bần trong khi bọn còn lại đã dàn ra hai cánh, như hai cánh quân, cố ý kềm giữ A Lầu và Tư Bá.

A Lầu hỏi :

— Cái gì ? Tao ra lịnh cho mầy xuống đất.

Tên hải tặc nép mình sát ngọn cây, chẳng trả lời một tiếng. Lát sau, hắn ta đưa tay che trên trán :

— Trên nền nhà, có người ngồi.

Tư Bá giựt mình. Lục cục và tên Mách đã chạy trốn từ hôm qua, Hai Tam thì đã lên rừng, làm dấu hiệu dọc đường như anh ta đã hứa. Kẻ lạ mặt nào đến ngồi trên nền nhà ?

Tư Bá quát to :

— Đừng nói láo !

Tên hải tặc nói líu lo, nhờ A Lầu thông dịch lại :

— Mời ông lên ngọn cây !

Rồi nói khẽ :

— Đừng lên ngọn cây. Tụi này bất lương lắm. Nó đốn gốc cây, anh té xuống thì sao ? Tốt hơn là anh em mình bước tới, bất chấp nguy hiểm. Anh biết ai ngồi trên nền nhà không ?

Tư Bá nóng lòng muốn tìm hiểu sự thật. Trước mặt chú, rặng cây bần giăng ngang, che khuất khu rừng chồi giáp ranh với hai căn chòi. Chú nói :

— Cứ tiến tới ! Chẳng lẽ một bọn người như vầy mà sợ một kẻ lang thang ngồi trên nền chòi. Tôi chưa hiểu là ai.

■

Sau khi rời khỏi bãi sông, Hai Tam buồn bực vô cùng. Anh ta muốn tự tử cho xong. Đồng ý rằng Tư Bá là người đầy đủ mưu trí nhưng có gì bảo đảm rằng con Nhung không trở thành trò chơi xác thịt của tên chúa tàu. Tội nghiệp cho con Nhung. Vì quá tin lời người yêu mà nó chịu đựng nhiều nỗi tủi nhục, khi đến rừng U Minh. Tư Bá trở nên bi quan lạ thường ! Làm sao anh ta đủ can đảm nhìn mặt con Nhung, khi nó được Tư Bá giải cứu ? Hai Tam thấy mình là kẻ hèn yếu, bất lực. Tại rừng U Minh nầy, tuy đất rộng người thưa nhưng cuộc sống trở nên khó khăn lạ thường : bảo vệ người yêu là một việc khó khăn nguy hiểm không kém gì tìm kho tàng.

Đến trưa hôm ấy, Hai Tam còn đứng xớ rớ trên nền chòi. Căn chòi cháy rụi, sập xuống, còn mấy cột than trơ vơ. Tuy lửa đã tàn nhưng bầy quạ đen xì lượn qua lượn lại như tàn nhà còn bốc cháy. Hai Tam nhìn cái nóp của con Nhung. Cái nóp còn nguyên vẹn, bị quăng ra khỏi nền nhà, chứng tỏ rằng trước khi bị bắt con Nhung đã

chống cự mãnh liệt. Bàn tay Hai Tam mân mê chiếc nóp như tìm hơi ấm của người yêu. Bất giác, hai hàng nước mắt tuôn nóng hổi. Lập tức, anh ta chạy trở xuống bãi sông lén nhìn xuống mấy chiếc tàu buồm. Bọn hải tặc ngồi dụm năm dụm ba trên sàn tàu. Tư Bá và con Nhung đều mất dạng. Bị nhốt dưới khoang hầm hay là bị ném xác làm mồi cho cá sấu ?

Suốt đêm Hai Tam lật nóp mà ngủ. Giấc ngủ mãi không đến. Tiếng cá lóc quậy dưới trấp khiến Hai Tam nhớ đến thức ăn. Suốt ngày, anh ta chưa nuốt hột cơm nào vô bụng. Anh ta ngồi dậy. Muỗi bay tới, ào ào như ai hốt trấu mà vãi. Thôi thì đành chui vào nóp mà ngủ. Cơn đói lại hoành hành. Hai Tam chui trở ra, toan bắt cá nướng ăn trừ cơm, nhưng anh ta vỗ trán, chửi đổng :

— Làm sao có lửa ! Bậy quá ! Phải chi mình tìm vài cục than lửa trên nền chòi. Lâu quá rồi, lửa đã tắt. Gió thổi mạnh mà nền nhà vẫn tối om, không thoáng hiện đốm sáng nào !

Khi Hai Tam thức dậy, mặt trời mọc khá cao rồi. Anh ta cứ ngồi cú rũ vì đói, vì lạnh. Sương phủ trắng xóa cảnh vật rồi sương tan dần tự bao giờ.

Đột nhiên, anh ta nghe tiếng quát to:

— Ai đó ? Muốn chết hả ?

Hai Tam giựt mình. Tuy chưa thấy mặt người nào ở chung quanh nhưng anh ta chưa hiểu đó là Tư Bá. Tư Bá với giọng nói quen thuộc.

Nhanh như chớp, Hai Tam đứng dậy:

— Ai ?

— Mầy không chạy hả ?

Hai Tam biểu rằng Tư Bá nói thật, khuyên nhủ anh ta nên tẩu thoát. Tẩu thoát là chuyện quá dễ nơi rừng chồi. Trong chút giây, anh ta đã lẩn khuất. Phía sau lưng, có giọng cãi cọ qua lại :

— Nó đó ! Nó chạy rồi ! Rượt theo không ?

— Rượt làm gì thêm nguy hiểm ? Nằm xuống !

Hai Tam trở lại thực tế. Tư Bá ra lịnh nằm xuống là cố ý cho anh ta dư thời giờ chạy trốn, tìm tên Mách và Lục cụ. Hai người này đã xiêu lạc về đâu rồi, sau khi căn chòi của họ bị cháy ? Hai Tam nhớ đến lời căn dặn của Tư Bá. Suốt ngày đêm qua và đêm rồi, anh chưa làm được. Chỉ còn công việc đơn giản mà Tư Bá yêu cầu tha thiết : hễ tới đâu là làm dấu tới đó, dẫm cho cỏ nát, bẻ nhánh cây để Tư Bá có lý do đưa bọn hải tặc vào rừng sâu.

Chạy được một đỗi khá xa, Hai Tam dừng lại, nêu nghi vấn : « Con Nhung có lên bờ, theo Tư Bá hay không ?». Anh ta đánh bạo, núp bên gốc cây rồi trèo lên. Phía căn chòi, bọn hải tặc ngồi dụm đầu, đen nghẹt hàng trăm đứa.

Hai Tam trở xuống, chạy theo đường trấp, lên phía U Minh Thượng. Hồi mới đến đây, có lần Tư Bá giải thích... Thượng nghĩa là ở trên cao, đối lại là Hạ, vùng đất thấp. Rừng U Minh chia ra hai khu vực : U Minh Thượng ở nội địa, giữa lòng rừng Cà Mau, U Minh Hạ nằm sát mé biển vịnh Xiêm La.

Chạy một đỗi khá xa, Hai Tam ngồi lại, thở dốc. Giờ này, tên Mách và Lục Cụ đang ở phía U Minh Thượng, làm sao gặp họ, liên lạc với họ để cả bọn cùng nhau chống với bọn hải tặc. Anh ta tin rằng đến trưa thì họa chăng bọn hải tặc mới kéo vào rừng, trong lúc rảnh rang nầy, nên tìm tên Mách, gặp chừng nào hay chừng ấy.

Rừng U Minh rộng bao la vô tận, cỏ cây còn nguyên vẹn, không dấu chân người. Gió thổi hây hây. Vài con cò trắng bay chập chờn, bình thản.

Hai Tam dụi mắt. Từ ngọn trảm phía xa, một làn khói trắng vươn lên. Anh ta chạy đến nơi ấy, Mặt trời lên cao, mù sương đã tan. Khói ấy là khói bếp.

Qua khỏi khu vực rừng chồi, Hai Tam vui sướng vô cùng. Mặt đất trở nên bằng phẳng, giây choại bò lan tran như thảm cỏ xanh, cao ngang ngực.

Vì khát, vì đói, Hai Tam ngồi xuống bứt đọt choại mà nhai. Đọt choại tiết ra thứ nước đặc sệt, mát lành, nuốt vào thấy khỏe khoắn lạ thường.

Bỗng nhiên, Hai Tam thấy con vật gì di chuyển, lẩn khuất dưới lớp giây choại. Anh ta buột miệng quát to :

— Heo rừng ! Heo..

Nhưng Hai Tam đã lầm. Tên Mách đứng sững trước mặt anh ta, cách xa chừng hai mươi bước :

— Ủa ! Hai Tam ! Lên đây hồi nào ?

— Xin lỗi. Tôi tưởng là con heo !

— Trời nắng, tôi nằm dưới đất cho mát. Tư Bá đâu rồi ? Anh lên đây với ai ? Bọn hải tặc rút lui chưa ? Tụi nó làm gì mà quăng neo tại đây quá lâu ?

Hai Tam mừng quýnh vì tên Mách tỏ ra thân mật :

— Mình gặp nhau thì nương tựa với nhau mà sống. Tụi hải tặc bắt vợ tôi, Tư Bá liều mình xuống tàu để tìm cách giải thoát.

Tên Mách suy nghĩ hồi lâu rồi thú nhận :

— Chính tôi đã dẫn đường cho tụi nó lên chòi. Tôi giả mạo tiếng cọp rống rồi thừa cơ chạy lên đây !

Hai Tam gặt gù :

— Lục Cụ đâu rồi ?

— Ông chạy trước tôi, ở trên rừng nầy. Tôi kiếm hoài mà không gặp, hai đêm liền, tôi ngủ trong rừng.

— Vậy chớ ai đốt lửa ?

Vừa nói, Hai Tam vừa chỉ về phía làn khói :

— Khói hạ xuống rồi. Hồi nãy khói bay cao lắm. Hay là người đốt lửa nơi đó đã thấy bọn mình ?

— Có lý ! Anh em mình liệu định lẽ nào ? Anh cưới vợ hồi nào vậy, Hai Tam :

Để chứng minh rằng mình là người thành thật, sẵn sàng sống chết với bạn trong lúc nguy nan. Hai Tam đáp :

— Tôi về rạch Ông Rầy, cưới vợ rồi chở vợ lên xứ nầy. Lúc bơi xuống vượt sông Cái Lớn, thình lình tôi gặp bọn hải tặc. May quá, vợ chồng tôi lên bờ núp trong bãi cây bần, Tôi thấy tụi nó bắt anh. Anh bị bắt thay cho vợ chồng tôi.

— Hèn gì ! Nó cứ tra tấn, cho rằng tôi bơi xuống ngang sông với một người nữa. Thế là huề. Vợ chồng anh gây tai nạn cho tôi. Tôi dẫn đường cho bọn hải tặc bắt sống vợ anh.. khó quá. Đầu đuôi cũng vì cái chuyện kho tàng của Lục Cụ.

— Lục Cụ biết về kho tàng ? — Hai Tam hỏi.

— Ông ta biết ít nhiều nhưng chẳng bao giờ nói cho tôi biết.

Hai Tam gật đầu :

— Nếu vậy thì làn khói bốc lên trong rừng lúc nãy chính do Lục Cụ. Ông ta muốn làm dấu hiệu gì chăng ?

Tên Mách thở dài :

— Theo tôi hiểu, đó là Lục Cụ vô ý đốt lửa để nấu cơm nướng cá. Nếu Lục Cụ muốn dùng tôi thì ông ta kiếm tìm tôi thật dễ dàng. Đêm rồi tôi liều mạng lên tiếng cầu cứu. Tôi xưng danh là Mách, tôi gọi tên Lục Cụ. Chẳng ai trả lời với tôi hết.

Hai Tam nghe tiếng tù và văng vẳng phía mé sông :

— Mách ! Anh mạnh chân thì trèo lên ngọn cây ! Tụi hải tặc lên bờ từ hồi sáng với... Tư Bá ! Cả bọn ngồi trên nền nhà.

■ còn nữa

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LẸ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác** [illegible] khi dự thưởng kỳ thi văn [illegible] xúc thường đàm. Có dạy [illegible] và những sách mới nhất hiện [illegible] ủa Gilvray Wright (chỉ nhận 10 người) Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

GIÒNG KIẾN BÒ

XIN quý vị tưởng tượng một cái hồ tắm lát đá xanh đa trời hai bên. Một vài thân hình lực sĩ rám nắng trong hồ, và nhiều thanh niên trai lẫn gái, thân hình rám nắng ngồi hay ngả người quanh bờ hồ. Thêm vào một ít nhạc êm dịu từ máy phong thanh nữa chẳng hạn. Một sự mệt mỏi khoẻ mạnh pha lẫn một sự ham muốn mơ hồ không phát hiện. Đá lót hồ tắm thì phẳng nhẵn, nhưng không một ai trợt chân cả. Một ít bảng cấm vài hành động, quả là vô ích những cái bảng này : người ta chỉ đến tắm một hai giờ và có những nơi khác để thực hiện những gì bị cấm trong hồ tắm. Thỉnh thoảng lại có người nhảy từ cái cầu nhảy cao hai thước rưỡi xuống nước, nhưng không có ai chú ý, người ta bơi trong hồ hay ngả mình đọc tạp chí tranh ảnh trên bờ. Bỗng nhiên, một cơn gió nhẹ ! Không, không phải một cơn gió nhẹ, một thanh niên chậm chạp, quả quyết tiến từng bực, từng bực lên cái tháp nhảy cao mười thước, Tạp chí buông xuống, mắt nhướng lên, những thân thể ngả dài ra, một thiếu nữ giơ tay che trên trán, vài người quên mình đang nghĩ điều gì, một chữ bơ giờ, một cuộc tán tỉnh mới bắt đau đừng khựng lại giữa dòng — vì trên kia chàng đứng cân đối và hùng vĩ, nhún nhảy trên tấm gỗ, tựa người trên lan can, làm bằng ống sắt tròn, ném một cái nhìn uể oải xuống dưới, rồi người khỏi lan can trong một động tác duyên dáng của phần sau thân thể, liều linh tiến ra tấm ván gỗ dợp dềnh dưới mỗi bước đi, nheo mắt nhìn xuống cái bể xanh biếc nhỏ bé một cách đáng ngại và đầy những mũ bơi lẫn lộn : vàng, xanh, trắng, đỏ, vàng, xanh, trắng, đỏ, vàng, xanh... Đằng kia, đúng là nơi lũ bạn chàng đang ngồi, Doris và Erika Schuler, và Jutta Daniels với tình nhân, một tên không xứng với nàng. Chúng vẫy chàng, cả Jutta nữa. Chàng vẫy lại tuy hơi lo cử động này sẽ làm thăng bằng thể mất thăng bằng. Chúng đòi hỏi điều gì ở chàng ? Chàng phải nhảy xuống, chúng hét lên, nhảy. Jutta gào lên. Nhưng chàng lên đây không với ý định đó, chàng chỉ muốn lên nhìn xem ở dưới ra sao, và rồi tụt xuống, từng bực lại từng bực chầm chậm. Và bây giờ chúng lại hét lên cho mọi người đều nghe : Nhảy ! nhảy đi ! nhảy ! nhảy đi.

Chắc quý vị đều đồng ý ở điểm này, rằng, dù cho cái tháp nhảy có là một bực thang, một nấc thang gần hơn để đến thiên đàng đó cũng không phải là một tình trạng đáng phấn khởi khi thấy thân thể mình dập dềnh trên đó. Vậy mà tháng giêng năm 45, bọn thiếu niên du đãng Duster và Oskar-Zesus tôi, lãnh tụ anh minh, thấy mình ở trong tình trạng tương tợ, dù lúc đó chưa phải là mùa tắm. Chúng tôi đã liều lĩnh lên quá cao, chen chúc nhau trên cái tháp nhảy và ở dưới, những vị quan tòa nhân chứng, lục sự, thư ký ngồi thành một cái vành móng ngựa quầm quậm bao quanh một cái hồ tắm không nước.

Stortebeker bước ra cái cầu nhảy dẻo dai không có lan can. «Nhảy», quý vị quan tòa kêu lên.

Nhưng Stortebeker không muốn nhảy.

Cho đến khi, trong hàng ghế nhân chứng, đứng dậy một thân hình mảnh dẻ mặc một cái váy xếp xám và một cái áo ngoài kiểu Bavière. Một khuôn mặt xanh xao nhưng không phải là không độc đáo, khuôn mặt giống một cái hình tam giác— tôi cam đoan như vậy — nhô lên như một cái bảng chỉ đường. Lucy Reunwand không hét lên. Nàng chỉ thì thào . « Nhảy ! Stortebeker. nhảy đi ! »

Và Stortebeker nhảy xuống. Lucy lại ngồi xuống hàng ghế nhân chứng và kéo hai ống tay áo ngoài xuống che kín nắm tay.

Moorkalme đi khập khiễng ra cầu nhảy. Quan toà ra lệnh nhảy. Nhưng Moorkalme không muốn, hắn cười với những móng tay, vẻ luống cuống, đợi Lucy kéo tay áo lên, thò nắm tay ra ngoài vải len và trưng cái tam giác ra, cái tam giác đóng trong khung đen với hai khu nhỏ là đôi mắt. Rồi hắn gật dữ đầm đầu xuống cái tam giác, nhưng không trúng

Đã lên đến tháp nhảy Firestealer và Putty vẫn tỏ ra xung khắc nhau, ra đến cầu nhảy hai đứa còn đấm đá nhau. Hai ngón tay như gọng kìm của Firestealer kẹp chặt vào da Putty và day day, cho đến lúc Putty nhảy mới dứt ra được.

Bouncer, có lông mi dài và ông như lụa, nhảy nhắm tịt hai mắt sâu và buồn như mắt hoằng cái

Hai tên lính không trợ trong bọn tôi phải cởi quần phục trước khi nhảy.

Anh em Reunwand cũng không được phép nhảy lên thiên đàng trong bộ áo rộng thùng thình vẫn mặc khi hát cho ban đồng ca ở nhà thờ. Điều đó, lẽ ra là một sự không thể chấp nhận được đối với cô chị Lucy Reunwand đang ngồi ở hàng ghế nhân chứng, trong cái áo len đứt mối của thời chiến, khích lệ bọn thanh niên đâm đầu xuống hồ.

Xáo trộn hẳn giòng lịch sử, Belisarius và Narses đâm đầu lên thiên đàng trước Totila và Teja. Râu Xanh và Tim Sư Tử nhảy, rồi cả bọn, theo thứ bậc tuần tự nhảy : Cái Mũi, Bushnan, Tiên Lang, Châu Mũ Tạc, Yatagan và Cooper.(1)

Đứa nhảy cuối cùng là Stuchel, một học sinh trung học, mắt lác xệch đến độ có thể làm người đối diện chóng mặt ; sự có mặt bán chính thức của nó trong bọn tôi là do tình cờ. Trên sân khấu còn lại mỗi mình Oskar Jesus. Gọi hắn là Oskar Mortzerath các quan tòa muốn hắn nhảy, nhưng Oskar Jesus không chiều lòng các vị đó. Lucy, con người cứng rắn và bất khuất. Lucy với cái đuôi sam tết nhỏ xíu kiểu Mozart buông giữa hai vai, đứng dậy ở hàng ghế nhân chứng, dang rộng hai tay áo len vàmiệng thầm thì đôi môi mím chặt hầu như không cử động. «Nhảy đi, Jesus yêu, nhảy đi!» Lúc đó t i mới thấy sức quyến rũ định mệnh của một cái tháp nhảy cao mười thước. Nhữ g con mèo xám tí hon bắt đầu cựa quậy trong đầu gối tôi, những con nhím rạo rực dưới gan bàn chân tôi, nách tôi như có chim én đang mọc cánh,và dưới chân tôi, không những chỉ có Âu châu mà còn cả thế giới nữa, Mỹ và Nhật đang thắp đuốc nhảy nhót trên đảo Luzon, nhảy hăng đến nỗi cả hai, cao kều lẫn lùn, văng hết cả cúc quần phục ra ngoài, Nhưng cùng lúc đó một phó may ở Stockholm lại đang đẹm cúc vào một bộ đạ phục sang trọng. Thống chế Mounbatten đang nuôi voi Miến điện bằng đạn của đủ loại súng. Một góa phụ ở Lima (Pérou) đang dạy con vẹt chửi thề « caramba ». Giữa biển Thái bình hai chiếc hàng không mẫu hạm đối diện nhau, sừng sững như hai ngôi nhà thờ Gothique, gửi hết máy bay cho không gian đồng thời cho nhau chui vào lòng đại dương cùng một lúc. Máy bay mất chỗ đậu, bay quần trên trời trong tuyệt vọng (coi quả giống như những thiên thần trên không trung) vì số nhiên liệu cạn dần trong tiếng gầm rú khủng khiếp. Lúc đó một tài xế xe điện ở Haparanda (Thụy điển) cũng vừa hết giờ làm việc. Anh đang đập trứng vào chảo mỡ, hai cái cho anh và hai cái cho vợ chưa cưới, người mà anh trông mong hàng giờ hàng phút để đến sống chung một buổi tối đã tốn công sắp xếp trước. Người ta đang chờ hai thống chế Koniev và Zkukov cho quân đội tiếp tục tiến xâu vào nước Đức, trong khi mưa rơi ở Ái nhĩ lan quân của hai thống chế đã chọc thủng và vượt qua sông Vistule, chiếm Varsovie quá chậm và Konigsberg quá sớm, và quân đội, tuy hùng dũng như vậy mà cũng bất lực không ngăn được lửa làm cháy hết sữa đang hầm trên bếp gaz của một thiếu phụ ở Panama, một người có đến năm con với mỗi một ông chồng. Giòng sợi biến cố cứ tự cuộn lại lần lần thành nút, thành gút và được người ta gọi là sự cấu tạo của lịch sử. Tôi cũng thấy loài người xoay ngón tay trái, nhăn trán, nhìn lên nhìn xuống, bắt tay, sản xuất nhi đồng, giả mạo, tắt đèn, đánh răng, bắn người và thay lót tã khắp nơi trên địa cầu — tuy sự thành thạo ở mỗi nơi một khác. Đầu tôi quay cuồng khi nghĩ đến bấy nhiêu những cử động đầy dụng ý đó, tôi trở lại phiên tòa phía dưới chân cái tháp nhảy mà tôi đang được hân hạnh đem ra xử. « Nhảy đi, Jesus yêu, nhảy đi» thì thào nàng nhân chứng và đồng thời cũng là con quỷ cám dỗ đồng trinh Lucy Reunwand. Nàng đang ngồi trong phòng Satan, điều đó càng làm sáng tỏ cái sự đồng trinh của nàng. Quỷ đưa cho nàng một cái sandwich. Nàng ngấu nghiến miếng bánh 1 cách ngon lành, nhưng điều nầy cũng không làm hư hao sự đồng trinh của nàng. «Nhảy đi, Jesus yêu», nàng nhai, đưa cái mặt tam giác vẫn còn nguyên vẹn ra cho tôi.

Tôi không nhảy, và quý vị không bao giờ được thấy tôi nhảy xuống hồ từ một cái tháp nhảy. Đây chưa phải là lần phán xét cuối cùng của Oskar Jesus. Nhiều cố gắng đã được thi hành để thuyết phục tôi nhảy, kể cả lần thuyết phục mới đây Trong vụ án ngón tay đeo nhẫn — vụ mà tôi thích gọi là vụ phán xét Jesus lần thứ ba — cũng lại có nhiều khán giả ngồi quanh cái hồ tắm không nước. Họ ngồi trên hàng ghế nhân chứng với ý định thưởng thức và làm sống lại vụ án.

Tôi làm mặt lạnh lùng, bóp nghẹt bọn chim én đang mọc lông cánh trong nách tôi, dập lũ nhím đang rạo rực dưới gan bàn chân, bỏ cho đám mèo xám tí hon chết đói trong đầu gối. Coi rẻ sự nhảy xuống đang được bọn dưới đất tán dương, tôi chững chạc quay vào phía lan can đặt chân trên cầu thang và đi xuống ; mỗi bực thang xuống lại càng làm sáng tỏ thêm một điều đã chắc chắn với tôi, là một cái tháp nhảy không chỉ có thể trèo lên mà còn có thể trèo lên rồi tụt xuống, mà không cần nhảy một cái nào cả.

Ở dưới chân cầu thang Maria và Matzerath đang chờ tôi. Cha Wichuke ban phép lành cho tôi dù không có sự yêu cầu về phía tôi. Gretchen Scheffler có đem theo cho tôi một cái áo lạnh và một ít bánh. Kurt đã lớn và từ chối không nhận tôi là cha ruột hay anh ghẻ (2). Bà ngoại Koljaiczek tôi nắm tay ông em Vincent. Ông chú ngoại tôi biết nhiều chuyện và nói những câu vô nghĩa không liên lạc gì với nhau.

Khi chúng tôi rời tòa án, một viên chức mặc thường phục tiến về phía Matzerath đưa một tờ giấy, và nói : «Ông cần để ý vấn đề này, ông Matzerath, ông đừng nên để cho cháu một mình ra chơi ngoài phố nữa. Chắc ông cũng rõ là cháu nó

truyện ngắn của Gunter Grass

BẢN DỊCH CỦA KHUẤT LÃM

khờ dại và yếu đuối như thế này thì rất dễ tiêm nhiễm những cái xấu xa bậy bạ».

Maria khóc và trao lại tôi cái trống thiếc mà cha Wiehnke vẫn cầm trong tay suốt phiên tòa. Chúng tôi đến trạm xe đò ga chính. Matzerath bế tôi lên suốt quãng đường còn lại. Tôi ngoái nhìn lại qua vai ông, cố tìm trong đám đông một khuôn mặt hình tam giác và tự hỏi không biết nàng đã trèo lên cái tháp nhảy chưa, hoặc nàng đã nhảy sau Stortebeker hayMoorkalme, hoặc, giống như tôi, nàng đã đương nhiên tụt xuống thang khi người ta không làm cách gì bắt nàng nhảy được.

Cho đến ngày nay, giữa những nơi công cộng hay ở ngoài đường, tôi vẫn chưa chừa được cái thói tìm kiếm dòng dài một thiếu nữ gầy gò, không đẹp nhưng cũng không phải là xấu, và luôn luôn lôi cuốn đàn ông. Ngay khi nằm trên giường của dưỡng trí viện tôi thường còn hoảng hốt khi Bruno, người coi sóc tôi, báo tin có một vị khách lạ mặt đến thăm. Cơn ác mộng của tôi là Lucy Reunwand sẽ biến thành một mụ phù thủy độc ác và cuối cùng có thể lôi được tôi rơi xuống hồ tắm.

Suốt mười ngày suy tính cân nhắc Matzerath chưa quyết định ngả ngũ xem có nên ký vào bức thư gửi cho bộ y tế không. Đúng vào ngày thứ mười một, lúc ông ký và đi gửi bức thư thành phố của chúng tôi đã làm mồi cho trọng pháo : và, như thế, không biết bức thư đó đi được mấy đoạn đường. Những đội tiền phong võ trang đầy đủ của thống chế Rokossovski đã đến được Elbing. Đệ nhị quân đoàn của Đức dưới quyền tướng Weiss vội chiếm cứ những vị trí ở cao độ quanh Dauzig. Giống như mọi người, chúng tôi bắt đầu sống dưới hầm.

Hầm của chúng tôi ở ngay dưới cửa hiệu. Người ta có thể đến đó bằng cái cửa thông với phòng khách đợi, ngang qua phòng toilette : bước xuống 18 bậc qua hầm của già Heilandt và bà Kater, nhưng trước hầm của nhà Schlager là dừng chỗ. Già Heilandt vẫn còn nán lại ở trên, nhưng bà Kater, ông thợ đồng hồ Laubschad, gia đình Eghe và Schlager đã lủi đi từ lâu với một gói đồ. Sau này có người nói rằng bọn họ và cả vợ chồng Schefler cuối cùng đã thu xếp được đáp tầu thủy của ban tổ chức Giải trí Lao động Quốc xã đi về Stettin hoặc Lubeck gì đó, hoặc cái tầu đã đụng phải mìn rồi cũng nên ; dù sao thì hơn một nửa tòa nhà và hầm bị bỏ trống không.

Hầm chúng tôi được cái lợi là có một lối vào thứ hai, lối này được một cái nắp sập ngay sau quầy hàng che kín. Cũng vì lẽ đó mà không ai biết Matzerath đã đề vào hay lấy ra từ hầm những của gì ; nếu không Matzerath đã phải ra tòa án binh để trả lời về khoản tích trữ lương thực suốt thời chiến tranh. Căn phòng ẩm và khô ráo chứa đầy đậu khô, nouille, đường, mật ong giả, bột mì và bơ.

Từng dãy hộp bánh mì Thụy Điển xếp trên những ngăn bánh Crisco. Matzerath quả rất khéo tay. Chính ông đã đóng giấy kẹ bây giờ chất đầy những hoa quả và rau đậu đóng hộp. Theo lời khuyên của anh hàng rau Greff, Matzerath đã chống thêm một ít cột đỡ trần hầm, nhờ đó chúng tôi bây giờ có một nơi trú ẩn vững vàng không kém bất cứ một nơi trú bom nào khác. Một vài dịp Matzerath đã định gỡ bỏ những cái cột đi vì không có cuộc oanh tạc nào nặng nề cả. Vì anh chàng Greff, đồng thời cũng là một người trong ban phòng thủ thụ động không còn nữa để mà cản ngăn Matzerath, Maria phải xuống nước đòi chồng để yên những cái cột ở chỗ cũ, lấy cớ là cần bảo vệ sinh mạng cho Kurt và thỉnh thoảng cả cho tôi nữa.

Vào những lần oanh tạc đầu tiên cuối tháng giêng, già Heilandt và Matzerath, mỗi lần máy bay đến, đều chung sức đưa bà cụ Truczinski (mẹ Maria) xuống hầm trên một cái ghế. Rồi sau này, có thể là do bà cụ đòi, cũng có thể vì ngại cái công việc khuân vác đó, hai người để cho mẹ Truczinski ngồi cạnh cửa sổ ở nhà trên. Sau một cuộc oanh tạc dữ dội gần phố trong, Matzerath và Maria thấy mẹ mình ngồi trên ghế, mồm há hốc, mắt trợn trừng như có con muỗi bị vướng trong đó vậy.

Cánh cửa gỗ vào phòng ngủ được tháo khỏi bản lề. Già Heilandt lôi đồ nghề ra cùng một ít ván gỗ, phần lớn là những mảnh thùng đựng đồ hộp. Miệng hút thuốc lá Derby của Matzerath cho, già lấy thước ra đo đạc. Oskar tôi cũng phụ vào một tay. Những người khác biến xuống hầm vì đạn đại bác đang câu vào tỉnh.

Già Heilandt làm vội vã, già nghĩ là chỉ cần một cái hầm hình chữ nhật giản dị, nhưng Oskar tôi đòi cho bằng được một cái quan tài theo đúng hình thức cổ truyền. Tôi dựng những tấm ván vào nhau, chỉ cho già từng chi tiết đặc biệt, và kết quả là một cái quan tài có phần châu thu nhỏ lần thành một hình thang lộn ngược, cái quan tài bất cứ một xác ma nào cũng có quyền đòi hỏi.

Cái quan tài đã khá dễ coi ; góa phụ Greff lau mình cho mẹ Truczinski, mặc vào một cái áo ngủ mới lấy trong tủ áo, cắt móng tay, chảy gỡ cho mẹ và luồn ba cây kim vào đỡ tóc cho ngay ngắn. Được sửa soạn cho ngần ấy thứ mà mẹ Truczinski trông vẫn không khác gì khi còn sống, trông mẹ vẫn giống một con chuột xám, con chuột mà thuở sinh thời rất ưa bánh khoai nướng ăn với xì-rô.

Con chuột đã cứng ra trên ghế sau cuộc oanh tạc, và đầu gối không chịu duỗi thẳng ra. Khi đậy nắp quan tài lại già Heilandt phải chờ lúc Maria vắng mặt mà vội đập gẫy chân con chuột ở chỗ đầu gối.

Có một điều không hoàn toàn là không còn sơn đen để phết lên quan tài (chỉ còn có sơn vàng), nên mẹ Truczinski được khiêng xuống lầu ra khỏi nhà trong một cái quan tài đúng theo kiểu cổ nhưng đề mọc. Oskar tôi theo sau quan tài với cái trống, vừa đi vừa nhẩm đọc hàng chữ in trên nắp gỗ : bơ Vitello — bơ Vitello — bơ Vitello... ba chữ một chỗ lại ba chữ một chỗ, cách đều nhau. Những hàng chữ này quả đã nói lên được cái sở thích về chất béo của người nội trợ Truczinski : mẹ Truczinski vốn ưa thứ bơ Vitello làm bằng dầu thực vật này hơn mọi thứ khác ; vì bơ này nếu giữ tươi thì rất bổ béo.

Già Heilandt đặt áo quan lên cái xe đẩy tay của nhà Greff, kéo qua Mariénstrasse, Lusienstrasse, xuống Anton — Molher Weg, nơi có hai ngôi nhà cháy giờ vẫn đi về phía Bệnh viện Phụ nữ. Thằng Kurt ở lại nhà với góa phụ Greff Matzerath và Maria đẩy phía sau xe, Oskar tôi ngồi trên xe cạnh cái áo quan (tôi đã định trèo lên ngồi trên nắp nhưng không được phép). Đương phố chật cứng bọn dân tị nạn ở miền Đông Phổ và miền đồng bằng ; trông như cái xe áo quan khó mà len được qua Hội trường Thể thao. Matzerath đề nghị là nên đào một cái hố trong vườn hoa trường Conradinum. Đề nghị này không được Maria và già Heilandt, cùng đồng tuổi với mẹ Truczinski tán thành. Oskar tôi trong thâm tâm cũng không chịu cái vườn hoa đó. Nhưng không còn cách nào để đi đến nghĩa trang thành phố vì đường Hindenbourg bị cấm ngặt, từ Hội trường Thể thao trở đi chỉ dành riêng cho xe nhà binh. Như vậy là không thể chôn con chuột bên cạnh trường nam Herbert của mình; con chuột đành nhận chỗ trong công viên Steffens gần Maiwiese.

Nơi đào huyệt đất lạnh cứng. Trong khi Matzerath và già Heilandt thay nhau xử dụng cuốc nhọn, Maria có đào một hụi trường xuân cạnh một cái ghế đá, Oskar tôi lính ra đường Hindenbourg. Chưa bao giờ tôi thấy một sự lưu thông rộn rã như vậy trên đường Hindenburg, toàn xe thiết giáp rút từ vùng núi và miền đồng bằng về, nhiều cái bông được kéo đi. Trên cành cây những cây linden, nếu tôi nhớ không lầm, xác lính và xác bọn Volksturm treo lủng lẳng. Trên áo của bọn chết treo có đính những bảng bìa ghi rõ họ là những tên phản bội. Tôi nhìn vào những bộ mặt méo mó của bọn chết treo và so sánh với những bộ mặt chết treo mà tôi đã thấy nói chung và bộ mặt chết treo của Greff, anh hàng rau, nói riêng. Trong số bọn chết treo có cả một đám thiếu niên được treo trong quân phục rộng thùng thình và có lúc tôi ngờ là đã nhận ra Stortebeker — nhưng thiếu niên mà buộc cổ treo lên thì coi đều giống nhau cả. Tôi đành tạm cho là Stortebeker đã được treo cổ lên rồi, nhưng còn Lucy Reunwand thì không rõ đã được treo lên chưa.

■ xem tiếp trang 20

huy tưởng
DÒNG SÔNG TÔI

Tôi bơi hoài trong tôi
từ ngày xưa vỡng nôi
từ nguồn xưa mất tích
từ tiếng khóc làm người

Tôi bơi hoài trong tôi
bằng hoài nghi trên môi
bằng giận hờn chất ngất
bằng sầu dâng khôn nguôi

Tôi bơi hoài trong tôi
qua nhiều đêm rong chơi
qua nhiều ngày hối tiếc
qua nhiều chặng hụt hơi

Tôi bơi hoài trong tôi
tôi tự nhận chìm tôi
tôi chịu tôi hết nổi
tôi vật tôi tả tơi

Tôi bơi hoài trong tôi
ròng hai mươi năm trời
dòng sông vẫn chưa cạn
tôi còn bơi còn bơi...

trần dzạ lữ
DIỄN THUYẾT

Hắn đứng trên bục gỗ
Và diễn thuyết một mình
Khán giả là cây cỏ
Khán giả là niềm đau.

Hắn đứng trên bục gỗ
Diễn thuyết bài tự do
Khán giả là chuyên chế
Khán giả là độc tài.

Hắn đứng trên bục gỗ
Diễn thuyết bài non sông
Non sông ta gấm vóc
Lịch sử bốn ngan năm
Khán giả là tiếng khóc.

Hắn đứng trên bục gỗ
Và diễn thuyết một mình
Khán giả là mùa thu
Khán giả là mùa đông

Hắn đứng trên bục gỗ
Diễn thuyết về tình yêu
Tình yêu thương tổ quốc
Tình yêu thương đồng bào
Khán giả là cô đơn

Hắn đứng trên bục gỗ
Diễn thuyết về vị tha
Khán giả là hiềm tị
Khán giả là-không-tha

Hắn đứng trên bục gỗ
Và diễn thuyết một mình
Lũ con gái bỏ đi
Lũ con trai cảm động
Ông già nghe gật gật
Khán giả là hồ nghi.

Hắn là thằng chó đẻ
Sau những ngày lang thang
Sau những ngày diễn thuyết
Bây giờ ôm mặt khóc

Hắn hát bài quê hương
Giữa chiều vàng nắng nhạt
Ai còn nghe tôi không ?
Thằng thất chí thất chí.

thiên lan
NHỮNG GÌ TRONG ĐÊM

TÔI lặng im nhìn con tàu từ từ kéo vagon chạy, mẹ tôi ngoái đầu lại vẫy cánh tay. Tôi cảm thấy buồn, nước mắt một vài giọt nhòe bên mi. Tôi thương mẹ tôi. Khi bóng con tàu khuất sau rặng cây rối dài thì tôi trở về. Tôi đi bộ, bỗng có tiếng người thét lớn sau lưng làm tôi bỏ chạy. Hắn đuổi theo nhưng tôi chạy nhanh hơn nó. Nó đuổi tôi chạy như thằng thốt, nhìn quanh tôi chẳng thấy một ai cả. Tôi nhảy lên cao vít một cành cây rồi ẩn mình trong một đám lá rậm. Hắn không trông thấy làm tôi yên tâm. Rồi hắn tự bỏ đi, tôi hồn hển thở mạnh làm những lá cây xao động. Cảm giác ấy biến mất, tôi nhảy từ trên cao xuống nhưng không nghe tiếng động. Tôi bỏ đi ra đường, thành phố buổi chiều hiện ra vẻ u ám buồn tẻ, tôi cảm thấy mình buồn lây. Chiếc xe buýt rời trạm đằng kia đến trạm này. Tôi đứng yên một chỗ ngó người lên xuống, sự tình cờ tôi gặp thằng Tài. Hắn đứng lại bên tôi, hắn hỏi chừng nào tôi sẽ đi đơn vị. Tôi bảo ngày mai. Hắn nói tôi ngu, tại sao không biết dù thêm một tuần rồi hẵng đi. Đi lính làm việc nhiều phải nghỉ trước đã. Tôi nói không cần, hắn nhìn tôi nhếch miệng cười. Tao phải sống bên em một tuần nữa đã, thế nào rồi cũng bỏ đi, đóng ở đơn vị ta chết rồi ai biết. Đừng làm cho kẻ khác tội nghiệp vì mình, nhất là khi mình đã lựa chọn đời lính.

Tôi bỏ đi và không bắt tay chào hắn. Tôi không nghĩ thêm gì nữa cả. Tôi đi bộ ngang qua một con đường vắng có nhiều trường học. Lòng tôi chưa bao giờ cảm thấy trống trải như lúc này. Dọc đường, tôi gặp Phương đi bộ về, nàng mặc áo trắng thật đẹp. Tôi mỉm cười nhìn Phương thèm khát. Chúng tôi đi cạnh nhau. Phương dẫn tôi ngược lên con đường chạy ven theo dòng sông. Tôi vòng tay quàng qua eo Phương mà Phương vẫn bằng lòng. Từ ngày yêu Phương nhiều lúc gần nhau mà tôi vẫn chưa bao giờ nắm được một cái gì của thân thể Phương. Tôi có cảm giác mát dịu êm ái. Em yêu anh không. — Phương gật đầu mỉm cười. Nàng dẫn tôi ra khỏi khu thành phố, dẫn tới một căn nhà vùng ngoại ô. Tôi nằm xuống nhìn lên trần nhà, căn buồng vắng lặng tối om. Phương ngồi một bên, tôi cảm thấy tôi đang được an ủi vỗ về. Tôi châm thuốc hút, làn khói mỏng cuộn lên nhẹ nhàng. Phương vẫn nhìn tôi mỉm cười, tôi đưa cánh tay vít cổ Phương xuống, đặt môi hôn thật lâu, toàn thân tôi cử động, Phương nằm xuống một bên tự bao giờ, tôi ôm sát người Phương, hai đứa nhìn nhau mỉm cười hôn lên môi khắng khít. Môi Phương mát và ngọt làm tôi đề yên không rời. Tôi ghì chặt thêm nhiều nữa đến độ không còn mở ra được. Rồi khá mệt, tôi trở ra nằm im một bên. Nhưng Phương vẫn mỉm cười gợi cảm. Tôi lại quay sang thêm một lần nữa để ôm Phương mà hôn. Nhưng hơi thở tự nhiên xông lên màn nóng làm tôi có ý nghĩ lạ, mắt tôi đánh thức ra bất chợt. Tôi nằm nghe một giọt mồ hôi đổ xuống, và toàn thân tôi nặng nề đang đè bên sức mình ôm hôn lấy thằng em nằm ngủ bên cạnh. Tôi ngửa người thở ra mệt nhọc, khuôn cửa sổ ánh sáng vừa mới lọt vào. Tôi nghĩ đến Phương nhưng lòng nguội lạnh. Tôi không nghe được giấc mơ trở lại bên mình. Cô tôi đi tới lúc nào lay nhẹ vào vai tôi :

— Cháu không dậy mà sửa soạn đi.

Tôi trở dậy biết sáng nay mình lên đường tới đơn vị □

những người viết mới

mường mau

CUỐI CON ĐƯỜNG DỐC

KHI ra khỏi thành phố con đường nhựa bị chặt đứt và nối liền bởi một đoạn đường đá, lởm chởm đầy ổ gà, hai chiếc xe đạp bắt đầu khua long cong và chúng tôi đều lắc lư như người lên đồng thiếp, buổi sáng đã lên cao, mặt trời chói, ruộng lúa hai bên đường xanh mát. Ninh nói từ đây về dưới đó mấy cây số anh? Tôi nói mười cây, Ninh có đạp nổi không? Ninh nói: Ý! bữa trước anh nói có 6 cây thoi mà. Tôi nói sao Ninh biết rồi còn hỏi mãi. Ninh cười thấy chiếc răng khểnh. Chúng tôi ép xe sát lề tránh một chiếc xe buýt, bụi bốc mù mắt, Ninh đưa một tay che mặt, một tay lái ghi đông, chiếc xe chuếnh choáng sắp ngã, tôi nói sao Ninh không mang kính theo, anh đã nói con đường này bụi lắm mà. Ninh vừa dụi mắt vừa đáp: anh không nhớ cái kính đã rớt bể bữa tụi mình đi chơi núi với tụi con Thảo rồi à? Tôi chợt nhớ ra và nói: Ừ nhỉ!

Hai chiếc xe lóc cóc lóc cóc và buổi sáng nắng rất vui. Ninh đưa tay chỉ chỗ đất có trồng rất nhiều dương liễu nói: Trong đó chắc đẹp, anh có khi nào vào đó chưa? Tôi nói: tuần trước các ông mới hỏi thăm nhau ở trong đó. Ninh nói: ghê nhỉ! sao tụi mình còn dám đi về đường này, tôi nói ban ngày sợ gì, độ 9-10 giờ tối mới có chuyện chứ. Ninh mở to mắt: thế bao giờ có ai bị bắt cóc không anh? tôi nheo một mắt cười nói: cỡ như em thì tụi nó bắt đi lam hộ lý gấp. Ninh ép sát xe vào tôi đấm lên lưng nói anh này kỳ. Hai chiếc xe lóc cóc lóc cóc và buổi mai nắng rất xanh. Ninh nói còn độ mấy cây số nữa anh, tôi nói: còn 3 chiếc cầu, 2 con dốc nữa, Ninh nói bây giờ đi em vẫn thấy ghê ghê vậy đó. Tôi nói có anh mà em sợ gì. Ninh chu miệng: dóc, mới đi trình diện sợ võ quân trường tập không nổi nữa là anh thì tụi nó búng 1 cái thì «nằm bắt chuồn chuồn liền», tôi nói: chà, khinh người quá ta. Ninh cười rất to và rất rõ. Hai chiếc xe lóc cóc lóc cóc và buổi sáng nắng rất vui. Khi qua khỏi cầu thì xe Ninh bị nổ lốp nên chúng tôi phải dắt xe đi bộ, đường đá gồ ghề khó đi. Ninh xách guốc lên tay, đi chân nói: đau chân quá anh, tôi nói khi sáng Ninh bận quần chẽn và đi giày bây giờ có phải hơn không. Ninh nhăn nhó: lam sao em biết trước là xe phải nổ lốp và tụi mình đi bộ. Tôi đề nghị: hay là Ninh đạp xe anh để anh dắt xe cho. Ninh đeo guốc vào chân leo lên xe đạp chậm chậm đi trước tôi một đoạn quay lui cười rất ngạo, nói: xe anh lóc chóc quá. Tôi nói: thôi đi cô, sướng hơn người ta rồi còn làm bộ.

Khi đến chỗ quán sửa xe đạp ở cuối dốc tôi đưa chiếc xe Ninh cho người thợ và lại lốp rồi ra đứng trước cửa. Những lùm cây và bóng nắng trên cao, một chiếc xe lam-bết-ra 3 bánh chạy ngang qua bụi hắt vào quán. Ninh đứng nhìn theo tay người thợ, gã đàn ông mặt mày lem luốc dầu mỡ, người nhỏ nhắn loắt choắt. Cái quán nhỏ được chia làm hai: một bên sửa xe đạp, một bên bán hàng tạp hóa. Người đàn bà ngồi sau hàng ve, chai, thẩu đó chắc vợ anh ta. Tôi bước tới nói bán cho tôi 5 đồng Ruby lẻ. Người đàn bà lay hoay lấy thuốc. Xong tôi đến ngồi trên chiếc ghế đẩu nhìn xuống gã đàn ông. Mấy bữa nay ở đây có yên không anh gã đàn ông ngẩng lên: ở đây thì yên với lại chẳng yên gì cứ 5, 3 bữa lại lộn xộn, mới bữa trước mấy ổng choảng nhau ở phía trong rừng dương làm tụi tôi cũng hết hồn nhưng lâu rồi thấy quen, nghe tiếng súng như pháo tết vậy đó, gã đàn ông cười dễ dãi: cứ mỗi lần họ đánh nhau là lăn nhào xuống đất nằm yên đợi lúc nào ngưng bắn là lồm cồm bò dậy, dễ ợt. Tôi nói: thế cũng nhọc lắm chớ. Gã đàn ông đưa tay quệt ngang trán hất những sợi tóc lên cao nói: thời buổi chiến tranh mà, gã đàn ông chỉ 2 đứa trẻ không biết trai hay gái chắc là giống đực độ 2,3 tuổi đang ngồi xây lưng lại nghịch những cái bù loong kềm kéo ở góc bên kia nói: cậu coi đó, cho đến

■ xem tiếp trang 32

nguyễn tịnh đông

TÔI ĐI NGOÀI NỘI

lủng xa sương mỏi bóng chiều
nhớ con tuấn mã đâm liều thân tôi
bừng bừng cơn lốc dập bồi
rả riêng hồn xác thôi rồi phận con

gập ghềnh bóng nhớ trên cồn
ngựa đi đời ngựa chim dồn cánh bay
không dưng chết soải ra tay.
tôi ôm vọng động suốt ngày thét ca

chợt nghe niềm đất xót xa
chân đi ngoài nội chiều sa xuống buồn.

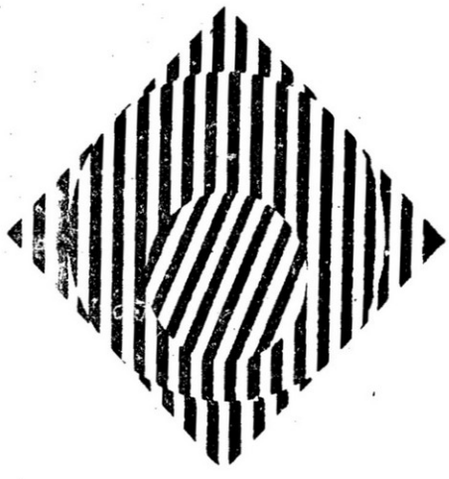

WILLIAM C. WILLIAMS

chết

Nó chết
con chó sẽ chẳng cần
ngủ trên những củ khoai của nó
nữa
kể từ đây để ngăn không cho
chúng
trở thành băng giá

Nó chết
đứa con hoang già cả
nó là đứa con hoang bởi vì
chẳng có gì
chính đáng ở nó từ
đây
nó chết

Nó chết thật rồi
nó là
món đồ sa thải tồi tàn của thượng
đế
chẳng còn
lấy một hơi thở trong người
nó không là gì hết
nó chết

Gày đét dưới lớp da
hãy đặt đầu nó lên
một cái ghế đầu và chân nó
lên một cái ghế đầu khác và
nó sẽ nằm đó
như một thằng leo dây

Tình yêu đã bị quật ngã. Nó
cho tình yêu đo ván. Cho nên
nó không sao chịu nổi
bởi vì
ở đó nó đang cần một
bộ râu và đang làm tình
một tiếng hú tâm linh
của niềm lo âu và của sự thất bại
Nó đã bước ra khỏi thằng người
và nó đã để
thằng người
đi
kẻ nói dối

Chết
đôi mắt nó
thoát ra ngoài
ánh sáng — một trò hề
mà
tình yêu không thể chạm đến

Cứ chôn cất nó
và dấu mặt nó đi
vì liêm sỉ

VIÊN LINH

nộm đời

I

Mọi sự đã qua đây
Đâu đó đời kết trái
Mặt trời đến mỗi ngày
Không đêm nào ở lại,

Điều tăm tối nghĩa là
Cặp môi hồng sẽ xám
Sự khổ đau nghĩa là
Thân đưa lòng lưu chuyển,

Nhưng nghe lời đắng cay
Mà tai tôi vẫn vểnh
Nhìn cuộc sống đổi thay
Mà mắt tôi vẫn nhướng,

II

Đêm nay có kẻ chết
Tiếng khóc nào cho anh
Mỗi người hai giòng lệ
Cuộc sống vốn phân minh

Xã hội dù cộng đồng
Chúng ta riêng nghĩa địa.

Đây lệ tôi cũng khác
Giọt ngắn đuổi giọt dài
Dù mắt tôi một cặp
Thức ngủ cùng có đôi

Mỗi người neo một bóng
Ác mộng tôi là tôi.

1

Bạn mê thuột với
Chàng ở đó nằm
Với vùng ký ức u

2

Cạnh núi đá và đ
Chàng đã sống d

Mỗi ngày càng tiế

3

Bạn mê thuột, nú
Cùng sự vắng mặ
Đã phủ lên nấm m
Lời hối tiếc.

III

Tôi phải nói những gì
Khi lao tâm đến thế
Chân đã đến còn đi
Bởi nộm đời cả nể,

Hãy im miệng mím môi
Mắt chớp nhưng đừng khép
Hãy mở rộng lòng người
Nhưng đóng mình cho chặt

Tôi vẫn sống vu vơ
Trong xác đời đã ướp

TẦN VY

miền núi

t với núi đá và đất đỏ.
hằm trong tuổi lạnh.
ức u buồn.

và đất đỏ.
ıg dưới bóng tối lạnh lùng của quên lãng
ıg tiến đến cõi chết.

t, núi đá và đất đỏ.
ş mặt của người thân yêu.
ấm mộ chàng :

NGUYỄN TÂN VĂN

tình tự

Tôi yêu người trong một mùa sương mù
Lòng tôi buồn lòng tôi hoang vu
Người kết bằng mây chiều tản mạn
In dấu chân vào thảm cỏ nguyên sơ

Tôi yêu người giữa một mùa mưa lũ
Cuốn theo giòng muôn ảo não xa xưa
Hồn tôi sáng ngỏ khung trời quang đãng
Con chim non vừa cất cánh reo ca

Tôi yêu người giữa một mùa hoa đỏ
Ánh mắt nào nhẹ mở một đài noa
Có bướm trắng chập chờn trong giấc ngủ
Mang xanh tươi vào chật ngực bao la

Tôi yêu người giữa một mùa hoa vàng
Những buổi chiều chim mỏi cánh sang Nam
Mệt phiêu bồng mây trôi tìm núi cũ
Theo heo may về vạt áo quê hương

Tôi yêu người giữa một mùa ảm đạm
Tôi yêu người trong khoảnh khắc bình minh
Cho bay bổng những vì sao chán nản
Cho tan hòa cùng vũ trụ mông mênh

Người có về Người có về ngôi vị
Hỡi vì sao im lặng của đêm xanh
Người có về Người có về không thế
Nỡ để hồn tôi lạnh giá vây quanh.

Đừng để hồn tôi lạnh giá vây quanh,

THANH TỊNH

Thanh Tịnh sinh ngày 12-12-1913 ở Dưỡng Nỗ, Thừa Thiên từng học qua các trường Đong Ba, Pellegrin ở Huế. Trong những năm đầu, ông cộng tác lần lượt với các báo Phong Hóa, Ngày nay, Hanoi Báo, Tiểu Thuyết Thứ Năm và Tinh Hoa. Tác phẩm đầu của Tịnh là *Hận chiến trường*, xuất bản năm 1936. Trong thi tập này, thơ ông là thơ máu, những vần thơ máu, một lâu đài xương máu.

Thơ Thanh Tịnh êm, nhẹ, bình lặng, dù rằng giữa những dòng chữ là nỗi u hoài, ẩn ức, sự mai một, tiếng thở than. Thơ Thanh Tịnh cũng là những câu chuyện, chuyện tình, chuyện Con Yêu Râu Xanh (bài Mòn Mỏi), nhưng chuyện ấy được kể lại qua lời đối thoại như một lời trăn trối. Lời đối thoại của một kẻ sắp mất.

Dưới đây là hai lời đối thoại đó :

lời cuối cùng

I

— Rồi một hôm, nếu về, cha hỏi :
Mẹ ở đâu ? con biết nói sao ?
— Con hãy bảo : trông cha mòn mỏi
Mẹ từ trần sau mấy tháng đau.

II

— Nếu cha hỏi sao nhà vắng vẻ ?
Mẹ khuyên con hãy trả lời sao ?
— Con lặng chỉ bình hương khói rẽ,
Và trên giường chỉ đĩa dầu hao,

III

— Nếu cha hỏi cặp đào trước ngõ ?
Sao chỉ còn một gốc ngả nghiêng !
— Con sẽ chỉ một cây đào nhỏ
Bên cây tùng rồi đứng lặng yên.

IV

— Còn mồ mẹ, nếu cha muốn biết
Phải hướng nào con nói cùng cha ?
— Con lặng chỉ bầu trời xanh biếc
Và bên trời chỉ nội cỏ xa.....

mòn mỏi

— Em ơi nhẹ cuốn bức rèm tơ
Tìm thử chân mây khói toả mờ
Có bóng tình quân muôn rặm ruổi
Ngựa hồng tuôn bụi còi xa mơ.
— Xa nhìn bên cõi trời mây
Chị ơi em thấy một cây liễu buồn
— Bên rừng em hỡi lặng nhìn theo,
Có phải chăng em, ngựa xuống đèo ?
Chị ngỡ như chàng lên tiếng gọi
Trên mình ngựa hí lạc vang reo.
— Bên rừng ngọn gió rung cây,
Chị ơi con nhạn lạc bầy kêu sương.
— Tên chị ai gieo giữa gió chiều
Phải chăng em hỡi tiếng chàng kêu ?
Trên giòng sông lặng em nhìn thử
Có phải chăng người của chị yêu
— Sóng chiều đưa chiếc thuyền lan,
Chị ơi con sáo gọi ngàn bên sông...
Ơ kìa ! bên cõi trời đông
Ngựa ai còn ruổi dặm hồng xa xa
— Này lặng em ơi, lặng lặng nhìn
Phải chăng mình ngựa sắc hồng in
Nhẹ nhàng em sẽ buông rèm xuống,
Chị sợ trong sương bóng ngựa chìm.
— Ngựa hồng đã đến bên hiên
Chị ơi trên ngựa chiếc yên.....vắng người.

giòng kiến bò

■ tiếp theo trang 15

Ý nghĩ đó làm chân Oskar mọc cánh. Hắn lục khắp những cây ở hai bên phải lẫn trái, cố tìm một thiếu nữ gầy gò lủng lẳng, hắn băng qua đường, len cả vào đám xe thiết giáp; nhưng ở đó hắn cũng chỉ thấy lính tráng. những ông già mặc đồng phục Volksturm và những thiếu niên hao hao giống Stortebeker. Hoàn toàn thất vọng, tôi lang thang mãi đến quán cà phê Bốn mùa bị phá quá nửa, rồi miễn cưỡng quay lại chỗ đam ma. Khi đã đứng cạnh mộ mẹ Truczinski giúp Maria trải lá trường xuân trên đất mới xới cái hình ảnh Lucy chết treo rõ từng chi tiết vẫn còn ám ảnh tôi.

Sau khi chôn, cái xe đẩy tay của Greff được Matzerath và già Heilandt tháo ra từng mảnh đem về chất cạnh quầy hàng. «Chắc ta cần dùng đến nó nữa» Matzerath nói với già Heilandt, «Để nó đây thì chắc ăn hơn». Matzerath cho ông cụ ba bịch thuốc Derby.

Già Heilandt không nói gì nhưng im im lấy thêm vài hộp nouille và hai bao đường trong số rất ít những đồ còn bày trên kệ. Rồi già lệp xệp đi mất trong đôi dép nỉ vừa đi đưa đám về, mặc cho Matzerath đem số thực phẩm còn sót lại xuống hầm.

Sau đám ma họa hoằn lắm mới có người ra khỏi hầm Có tin nói là Hồng quân đã đến Zigankeberg, Pietzgendorf, rồi vùng phụ cận Schidlitz. Chắc là chúng đã chiếm được vùng núi. vì đạn đại bác đang câu từ đó vào tỉnh. Phố Trong và Phố Ngoài, Phố Cũ, Phố Mới, Phố Cũ Mới, Phố Dưới và Phố Hương liệu,.. được xây trong 700 năm cháy ra tro trong ba ngày. Tuy nhiên đây không phải là lần đầu tiên thành phố Danzig này bị đốt. Hết thế kỷ này qua thế kỷ khác, dân Pomerelle, Brandeburg, bọn hiệp sĩ Nhật nhĩ mãn, dân Ba lan Thụy điển, rồi Thụy điển một lần thứ hai, Pháp, Phổ lỗ sĩ, Nga và cả Saxon đã làm lịch sử bằng cách quyết định rằng cứ vài năm thành phố Danzig lại có thể đem đốt đi.

Và bây giờ thì dân Nga, Ba lan, Đức, Anh cùng một lúc hiệp lực nung những viên gạch Gothique lần thứ mấy trăm rồi cũng không biết nữa. Đường Vòng, đường Dài, đường Rộng, đường Thợ dệt lớn, đường Thợ dệt nhỏ đều cháy rụi ; đường Tobias, đường Chó săn. Cổng Phố ngoài, dãy thành và cầu Dài cũng ra tro. Dựng toàn bằng gỗ, cổng Crane cháy sáng thật đẹp mắt. Ở đường Hàng cương thì lửa tìm mãi mà không có giây cương nào đủ sức giữ cho bớt hung hăng. Nhà thờ St Mary cháy cả trong lẫn ngoài, lửa cháy bên trong những cửa sổ vòng cung trông không khác gì lửa thắp vào những ngày lễ lạc tưng bừng. Những cái chuông còn sót lại ở nhà thờ thánh Catherine, thánh John, thánh Brigit, những thánh Barbara, Elizabeth, Peter và Paul, ở nhà thờ Trinity và Corpus Christi chảy giỏ giọt xuống từ những tháp chuông không cần một nghi lễ huy hoàng tráng lệ nào cả. Lò Xay lớn xay những hạt lúa mì đỏ rực. Đường Hàng thịt thì đầy mùi thịt nướng cháy khét lẹt. Nhà hát tỉnh trình diễn vở kịch một màn tên là «Giấc mơ của tôi đốt nhà». Những vị cha của thành phố quyết định là sau đám cháy sẽ xét lại lương bổng của đội cứu hỏa, và tiền lương tăng sẽ kể cả khoảng thời gian trước vụ cháy. Đường Đức Chúa lời cháy cho tên tuổi Đức Chúa lời vui vẻ thay, tu viện Phăng-xi-cô cháy cho tên tuổi thánh Phăng xi-cô, người từng yêu lửa và đã hát nhiều bài ngợi ca lửa. Đường Đức mẹ cháy cho cả tên tuổi Đức Chúa cha và Đức Chúa con. Không cần nói đến khu chợ Gỗ, chợ Than, chợ Rơm, cháy đến không còn gì để cháy nữa. Ở đường hàng Bánh cả bánh lẫn lò nướng thi nhau thành than. Sữa lục sục sôi tràn ở đường hàng Sữa. Chỉ riêng tòa nhà của công ty bảo hiểm hỏa hoạn Tây Phổ, vốn là một vật tượng trưng để quảng cáo, là không chịu cháy thôi.

Từ nhỏ tới giờ Oskar tôi ít chú ý tới lửa. Tôi đã ngồi lại trong hầm, khi Matzerath chạy lên cầu thang để xem lửa đốt Danzig, nếu không có một số ít những của quí rất dễ bắt lửa của tôi còn để trên cái buồng nhỏ sát mái nhà. Tôi quyết định cứu những cái trống còn lại là những quà tặng của thầy Bebra tôi và bộ Goethe Rasputin quí giá. Giữa những trang sách tôi có kẹp một cây quạt nhỏ nhẹ như tơ và sơn rất tinh vi, mà thuở sinh thời nàng Roswitha yêu quí của tôi đã xử dụng một cách duyên dáng, một cách đáng yêu. Maria ở lại trong hầm. Thằng Kurt đòi theo tôi và Matzerath lên nóc nhà xem lửa cháy. Tuy bực mình vì đứa con ương ngạnh. Oskar tôi cũng hãnh diện ngầm khi thấy con mình thừa hưởng cái tính thích lửa của cụ nội nó, tức ông nội mình, tự Koljaiczek, một tay chuyên môn đốt nhà. Maria giữ thằng Kurt lại, tôi được theo Matzerath lên nóc nhà. Cầm những của quý vừa được cứu thoát trong tay, từ nơi thượng đỉnh, qua cửa sổ tôi ngây người nhìn cái thành phố già nua khả kính mà không ngờ là nó có thể toát ra một sức sống nóng bỏng nhường vậy.

Khi những viên đạn đại bác rơi nổ khá gần, chúng tôi vội xuống hầm. Sau này Matzerath còn muốn lên nóc nhà, nhưng Maria không cho đi. Matzerath phải chịu và vừa khóc vừa kể lại tỉ mỉ lửa đốt thành phố ra sao cho goá phụ Greff người cũng ở lại dưới hầm nghe. Một lần Matzerath lại lên nhà trên bật radio nghe ngóng, nhưng chả có gì phát ra cả . người ta không nghe thấy cả tiếng lửa cháy ở đài phát thanh, huống hồ một bản tin đặc biệt.

Matzerath đứng giữa hầm, móc ngón tay vào giải đeo quần — hoang mang như một đứa trẻ không biết có còn nên tin vào ông già Nô-en hay không — và lần đầu tiên tỏ vẻ nghi ngờ cái chiến thắng cuối cùng. Theo lời khuyên của góa phụ Greff, Matzerath gỡ cái huy hiệu đảng Quốc xã ra khỏi áo, nhưng rồi phân vân không biết để vào chỗ nào cho ổn. Hầm xây toàn bằng xi măng cốt sắt. mà Lina Greff thì không muốn giữ cái huy hiệu, Maria bảo vùi vào đống khoai tây, nhưng ở đó cũng không kín đáo và Matzerath thì lại không dám trèo lên nhà trên nữa. vì địch quân đã đến gần, đã vào tỉnh chưa biết chừng — lúc ở trên nóc nhà Matzerath thấy bọn chúng đã đến Brentau và Oliva. Và Matzerath tiếc là đã không vứt cái huy hiệu vào những bao cát tránh bom trên nóc nhà ; bây giờ mà bọn chúng ập xuống thấy cái huy hiệu thì chẳng khác nào lậy ông tôi ở bụi này. Matzerath vứt cái huy hiệu xuống đất, co chân định dẫm bẹp nó định nghiền nó ra cám, nhưng cả Kurt và tôi chồm đến cùng một lúc. Tôi được cái huy hiệu trước và nắm chặt nó trong tay, còn Kurt thì bắt đầu đấm đá như thường lệ, mỗi khi muốn đòi một món gì Tôi không nhường nó cái đảng hiệu e gây nguy hiểm cho nó. vì đối với bọn Nga không có chuyện đùa Oskar tôi học điều này trong sách của Rasputin và tôi tự hỏi, trong khi Kurt đấm tôi thùm thụp và Maria cố lôi nó ra không biết bọn sắp đến là bọn Bạch Nga hay Đại Nga, bọn Cosaque hay Georgia, bọn Kalmuck hay bọn Tartar ở Crimée, bọn Ruthénie hay Ukraine hay có lẽ bọn Kirghize sẽ kiếm được cái đảng hiệu trên tay Kurt nếu Oskar chịu thua những cú đấm của con mình.

Khi Maria, với sự giúp đỡ của góa phụ Greff gỡ được chúng tôi ra, tôi vẫn oanh liệt giữ được cái đảng hiệu trong tay. Matzerath thì rất vui vẻ được thoát cái vật nguy hiểm đó. Maria lo dỗ thằng Kurt đang kêu ầm lên. Cái kim huy hiệu bật ra đâm vào tay tôi đau nhói. Từ bao giờ đến giờ tôi không thể nào ưa được cái đảng hiệu này. Nhưng vừa lúc tôi cố ghim nó vào áo ngoài của Matzerath — cái đảng của Matzerath nói cho cùng, ăn thua gì với tôi không biết nữa? — thì bọn Nga đã ở phía trên và căn cứ vào tiếng kêu la của phụ nữ thì cũng đã đến những hầm cạnh chúng tôi rồi.

Lúc bọn chúng dỡ cái cửa sập nắp hầm lên, cái kim vẫn còn dính trong tay tôi. Tôi không biết làm gì hơn là ngồi xuống cạnh đôi chân run rẩy của

nguyên tác
GUNTER GRASS
bản dịch
Khuất Lãm

Maria và ngắm những con kiến đang làm thành một xa lộ quân sự chạy ngang qua nền hầm, từ đống khoai tây đến một bao đường. Đây là bọn Nga hoàn toàn thông thường, hơi lai giống, tôi nghĩ thầm lúc năm sáu tên đi đầu xuống bực thang, ló những cặp mắt to và những họng súng máy. Giữa tiếng kêu hoảng hốt mới thấy bọn kiến bò thực thản nhiên, như là chúng không coi Hồng quân ra gì vậy. Kiến vẫn có những đối tượng là khoai và đường để chú ý hơn là lũ người lo chinh phục trước tiên với súng máy. Bọn người lớn sẽ giơ tay lên, điều đó tôi không lạ gì qua các phim thời sự và sau vụ thất bại của người giữ nhà Giây thép Ba lan, nhưng sao thằng Kurt cũng bắt chước mà giơ tay lên là điều tôi không thể hiểu được. Lẽ ra nó phải noi gương cha nó, là Oskar tôi đây, hoặc nếu không thì cũng lấy lũ kiến thay vào cha nó mà noi theo chớ. Ba tên mặc đồng phục vuông vức chú ý ngay đến Lina Greff, và điều đó đem lại một ít sinh khí cho cái tập thể nẫy giờ im phăng phắc.

« Chị » Greff — sau một thời gian góa bụa khá dài và những năm lạnh lùng trước đó bên cạnh ông chồng chỉ mê mỗi hướng đạo — không ngờ mình còn được ưa chuộng như vậy, kêu lên vài tiếng ngạc nhiên, nhưng rồi lại quen dần với cái công việc «chị» hầu như đã quên mất.

Nhờ Rasputin tôi được biết là người Nga rất ưa trẻ con. Điều này quả là đúng, như tôi được thấy hôm đó. Những sự run rẩy của Maria thật không cần thiết. Nàng không hiểu tại sao bốn tên quỉ sứ con cháu Ivan còn rảnh tay ngồi kia lại để yên mà không lôi thằng Kurt ra khỏi lòng nàng; nàng hoảng hồn nhìn bọn chúng nựng thằng Kurt, Miệng chúng nói dadada, tay tát yêu vào má nó và thỉnh thoảng mẹ nó nữa.

Không biết tên lính nào bế tôi và cái trống lên; tôi không còn có thể ngắm bọn kiến mà xét đoán về cuộc đời tôi đang sống qua công việc chăm chỉ có đối tượng của chúng nữa. Cái trống trễ dưới bụng tôi và tên lính Nga to lớn dùng những ngón tay chuối mắn có những lỗ chân lông nở rộng gõ vài nhịp khiêu vũ; người lớn mà đ như vậy kể cũng khá, tôi nghĩ th Oskar tôi cũng muốn biểu diễn tài n nhưng cái đảng hiệu của Matzeratth còn dính trong tay không cho phép.

Một sự êm ả gần như là ấm cúng lan tràn trong căn hầm. Mỗi lúc một bình thản hơn, «chị» Greff đón nhận tuần tự ba tên con cháu Ivan. Khi một trong ba tên quyết định chấm dứt, tên biết đánh trống trao Oskar tôi cho tên nhỏ bé mồ hôi mồ kê đầy người này, một tên mắt xếch rõ ra là một dân Kalmuck. Giữ tôi trong cánh tay trái, tên này dùng tay phải cài cúc đồng thời kẻ kế vị nó tên biết đánh trống, làm một động tác y hệt, chỉ khác là ngược lại. Còn Matzerath thì không có gì thay đổi, ông vẫn đứng đó cạnh dãy kệ đầy những hộp thịt hầm Leipzig tay giơ lên trời trình bày đầy đủ những đường chỉ nhưng không có ai muốn xem chỉ tay lúc này cả. Những người đàn bà trong khi đó chứng tỏ một khả năng hòa đồng đáng để ý: Maria học những tiếng Nga đầu tiên, đầu gối nàng hết rung, nàng cười nữa và chắc cũng có thể thổi kèn harmonica lắm, nếu có nó trong tay.

Oskar tôi, vì không dễ hòa mình với mọi người nên để mắt tìm một thứ thay vào lũ kiến, và khám phá ra một đoàn sinh vật nhỏ bé, thân dẹp màu nâu xám đang diễn hành trên cổ áo tên Kalmuck. Tôi muốn bắt một con để xem xét vì tôi đã đọc khá nhiều về rận — không nhiều lắm trong sách của Goethe, nhưng sách của Rasputin thì đông hơn. Tuy nhiên, bắt rận không thể bắt một tay nên tôi quyết định cho rơi cái đảng hiệu. Oskar tôi thấy cần mở một dấu ngoặc để giải thích: đúng như vậy, chỉ có cách bỏ rơi các vật này mới được, cái kim còn đâm vào tay thì không thể nào bắt rận được. Mà ngực tên Kalmuck thì đã đầy những huy chương cùng dấu hiệu. Nên chi tôi đưa bàn tay nắm hờ cái đảng hiệu ra cho Matzerath đứng cạnh đấy.

Quý vị có thể nói là lẽ ra tôi không nên làm như vậy. Nhưng ở địa vị tôi thì tôi bảo là lẽ ra Materath đừng nên chụp lấy tay tôi.

Dù sao thì là chuyện đã rồi, Matzerath đã chụp lấy. Tôi thoát khỏi cái của nợ. Dần dần Matzerath sợ xanh người vì biết là mình đang nắm cái dấu hiệu của Đảng trong tay. Bây giờ thì tôi rảnh tay. Tôi không cần biết Matzerath làm gì với cái huy hiệu. Giận mình không bắt nổi một con rận, Oskar tôi hướng sự chú ý vao lũ kiến, nhưng một cử động nhanh nhẹn của bàn tay Matzerath chiếm ngay mất sự chú ý đó. Tôi không nhớ rõ lúc đó tôi nghĩ gì, tôi chỉ có thể nói rằng là trong trường hợp đó Matzerath không việc gì phải làm như vậy, nếu khôn ngoan ra ông nên giữ cái đảng hiệu trong tay.

Nhưng Matzerath nhất quyết muốn thoát, không dính dáng gì đến cái vật nguy hiểm đó; và, mặc dù hằng tỏ ra là một người nội trợ giầu óc tưởng tượng, Matzerath không tìm ở đâu được một nơi để giấu giếm trừ cái mồm mình.

Một hành động nhỏ mọn mà quan trọng biết là nhường nào! Cái cử động ngắn ngủn từ tay lên mồm cũng đủ làm hai tên con cháu Ivan, đang ngồi cạnh Maria trên cái nệm nhỏ, hoảng hốt chồm dậy. Bọn chúng dí mũi súng máy vào bụng Matzerath, vì rõ ràng là Matzerath đang cố nuốt vào bụng một vật gì đó.

Phải chi trước khi bỏ vào mồm cái đảng hiệu Matzerath dùng ngón tay khéo léo của người nội trợ mà đóng cái kim nhọn lại. Bây giờ thì Matzerath mắc nghẹn, mặt tím bầm lại, mắt như chồm ra ngoài mặt, mồm khạc, rồi khóc, rồi cười và như thế thì hai cánh tay không còn giữ cái thế đầu hàng nữa. Nhưng đã đến lúc bọn Nga không bằng lòng. Chúng quát tháo đòi xem trong bàn tay Matzerath có gì. Matzerath thì lại đang bận rộn với cái cuống họng. Ngay đến chuyện khạc ông cũng không khạc cho ra khạc. Ông bắt đầu nhảy nhót, tay quơ quào làm đổ một hộp thịt hầm để trên kệ. Tên Kalmuck bế tôi nãy giờ vẫn yên lặng theo dõi chăm chú, đặt tôi xuống và với tay ra phía sau xách lên một vật gì đó, nâng nó nằm ngang hông, và nó nổ cả một băng đạn được bắn ra trước khi Matzerath bị nghẹt thở.

Thật là trớ trêu vào những lúc người ta không ngờ nhất thì định mệnh ra tay! trong khi cái người được coi là cha tôi đang nuốt cái

xem tiếp trang 32

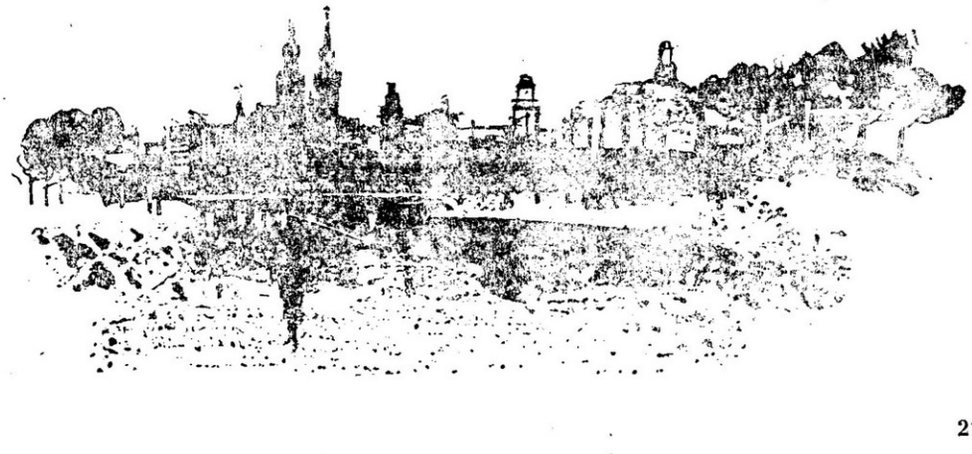

Nhân vật:

ÔNG MỘT
ÔNG HAI
ÔNG BA

(Sân khấu trang hoàng như một công viên : chẳng hạn như công viên Luxembourg, trong một góc sân khấu là chỏi nhạc. Ba chiếc ghế đặt hình vòng cung dưới một gốc cây dần dần trụi lá trong suốt vở kịch, ban đầu từng đống nhỏ sau thành đống lớn. Khi màn kéo lên, hai chiếc ghế đã có người ngồi : ông Một và ông Ba, hai cụ già khú đế).

Hai : Ông cũng vậy hả... tôi hết chịu nổi rồi... Mỗi buổi sáng tôi biết trước những cử động mà nó sẽ làm trong ngày, tôi biết vận mệnh nó, tương lai nó... và ngày hôm kia.. nó lại trở về...

Ba : Rồi sao nữa ?

Hai : Nó nói với tôi... Thưa ba con muốn làm linh mục...

Một : Hử, ý tưởng gì mà kỳ cục vậy

Hai : Thế rồi tôi bỏ trốn...

Ba : Thiệt là kinh khủng...

Hai ; Bởi vì tôi cũng vậy, tôi đã bắt đầu như thế đó...

Ba : Bởi vì ông cũng đã làm linh mục hả ?

Hai : Năm năm...

Một : Và bây giờ hết làm linh mục rồi sao ?

Hai : Tôi mất đức tin bất thình lình, tôi đã mất mát quá nhiều trong đời tôi, trước hết là mất đức tin, sau đó là mất bà vợ thứ nhất của tôi, tại một nhà ga lớn trong khi chúng tôi đổi xe để đi nghỉ hè. Tôi không bao giờ còn gặp lại bà ta nữa, và bây giờ là tình cảnh của tôi, tôi lúc nào cũng lẻnh lảng...

Ba : Thực là một đại bất hạnh.

Hai : Ồ, các ông biết không, rồi người ta cũng quen đi, con người tập quen tất cả, cái khó là ở chỗ đó...

Một : Cái khó, hí hí, *(ông ta cười một cách dần độn,)*

Hai : *(Suy nghĩ)* một con chó nữa.

Ba : Một con chó ?

Hai : Một hôm tôi đi mua cây thảo hoàng liên *(cerfeuil)* và tôi đánh lạc nó trong chợ.

Ba : Rủi...

Một : Nhưng một con chó thế nào rồi cũng về chủ cũ mà

Hai : Tôi đã đổi phố.

Một : A, ra thế...

(Những chiếc lá rơi đều và bắt đầu che lấp chân của ba ông già,)

Hai : Và cái phiền phức trong chuyện đó.. là mình không biết tại sao nó lại xảy ra như thế, mình mất mát, mình chạy trốn, mình không biết, mình chẳng biết bao giờ...

Một : Ông nói với ai vậy.

Hai : Vợ tôi trong nhà ga, đáng lẽ bả ở bên tôi, không thất lạc trong đám đông, đáng lý ra bả phải làm như thế

những chiếc lá

TIẾP THEO VÀ HẾT

chớ.. Tại sao?... Tôi nói ông chớ tại sao vậy...

Ba : Và ông, ông còn nhớ ngày ông lạc bà nhà không ?

Hai : Tôi không... không nhớ chút nào hết, nhưng mà lũ con của tôi chúng nó thường hay nhắc tới chuyện đó với tôi, chúng nó cho rằng chuyện đó rất kỳ lạ...

Ba : Và khuôn mặt của bà vợ ông... ông có còn nhớ không ?

Hai : Khuôn mặt bà ta (ông suy nghĩ). Này, thật là lạ.., chờ chút.. không... ờ... không.. chắc chắn là không... tôi không nhớ nổi khuôn mặt bà ta...

Ba : Chẳng khác gì tôi... thiệt là kỳ..

Một : Tôi thì tôi còn giữ lại một tấm ảnh của nàng .. nó chẳng ăn nhập gì với tôi, nhưng ít ra tôi cũng biết đó là nàng...

Hai : (vẫn tiếp tục suy nghĩ)

Có, tôi có nhớ, một điều, nàng chột mắt... thật là bất tiện.

Một : À, kỷ niệm, cái đó nó phỉnh gạt các ông... nay, tôi...

Ba : Ông đừng g ở giọng nữa, tôi đã biết rõ tất cả những kỷ niệm của các ông rồi.

Một : Nhưng tôi không có kỷ niệm ma, cái mà ông biết chỉ là những kỷ niệm vu vơ, có thể nói là sai nữa, chuyện để giết thì giờ mà, nói cách khác, khi mà tôi hồi tưởng lại buổi tối sau khi uống ly sữa và trước khi đi ngủ...

Hai : Ông uống sữa ?

Một : Ờ... tối nào cũng vậy; mà tại sao ?

Hai : Chẳng tại sao hết, tôi cũng thế, tôi cũng uống sữa...

Một : Vậy chúng mình có một điểm chung, một liên hệ tình cảm, tôi vừa nói cái gì thế ?

Ba : Buổi tối không hồi tưởng.

Một : À phải, này, tôi không sao khơi dậy một hình ảnh nhỏ nào của dĩ vãng, không một hình ảnh, lũ con tôi, hiện bán đồ đồng đồ sắt của tôi, điều này tôi có biết tôi đã là người bán đồ đồng đồ sắt, vợ tôi không có gì hết, không có đến cả một hình ảnh về tôi nữa... tuy nhiên nếu tôi thêm thắt, nếu lục nào tôi cũng thấy như mình đang đánh răng.. Ừ trước cái thau màu xanh.. tại sao màu xanh ? Tôi thấy tôi rõ lắm mà .. phải nói là lúc vãn niên tôi mới bắt đầu đanh răng, năm tôi ba mươi hai tuổi... chắc có lẽ vì vậy...

Hai : Có lẽ ?

Một : *(mơ mộng)*

Ừ.. tôi đánh răng... tôi chà xát.. tôi khạc nhổ... tôi lại chà xát.. tôi lại khạc nhổ.., và rồi tôi ngủ, đó là một kỷ niệm, không phải sao ?

Ba : Ừ, cái đó có thể gọi như vậy.

(những chiếc lá rơi hoài, âm thầm chôn ba ông già)

Hai : Tôi thì tôi biết rõ mình đã là cái gì, mình đã làm cái gì... nhưng thế nào và tại sao tôi không biết nữa, tôi không thấy tôi nữa...

Ba : Và điều đó làm ông bực hả ?

Hai : Thỉnh thoảng... cái đó làm tôi ớn lạnh... nếu không thì...

Ba : Các ông coi điều đó trái hẳn với tôi...

Một : Trái hẳn ?

Ba : Trái hẳn với ông (ông ta chỉ vào Hai)... tôi không có chút ý tưởng

nào về cái gì tôi có thể làm, nhưng tôi có một kỷ niệm...

Một : Ông chưa nói với tôi điều đó bao giờ.

Ba : Vì chúng ta chưa gặp dịp.

Hai : Ông có thể kể cho chúng tôi nghe được không ?

Ba : Tại sao lại không chớ ? Chờ chút, dầu sao tôi cũng nên xếp đặt mọi việc cho có thứ tự, đây này..,

(*Hai ông già kia chăm chỉ nghe*

Ba : (*Phấn khởi.*)

Đó là một kỷ niệm về tình yêu.

Một : Về tình yêu ? Ông...

Ba : Ừ, mà tại làm sao lại không phải là tôi ?

Một : Chẳng tại làm sao hết, ông nói tiếp đi.

Ba : Chuyện đó xảy ra xưa rồi, có lẽ lúc đó tôi hai mươi tuổi... hay có lẽ hay mươi hai, ừ hai mươi hai, hôm đó là cuộc khiêu vũ hóa trang, tôi còn nhớ.. tôi giả làm củ tỏi.

Hai : Làm củ tỏi ?

Ba : Ừ, làm củ tỏi với những sợi giây trên đầu giống như củ tỏi thật, đó là kiểu tự hóa trang thành củ tỏi, bữa đó có nhiều củ tỏi lắm, Có cả một đám chạy ngoài đường ca hát và đuổi theo bọn con gái.

Một : (cười)

Hí, đồ dê xồm.

Ba : Nhưng hồi đó tôi mới hai mươi tuổi, không, hai mươi hai tuổi.

Một : Ồ tôi quên, xin lỗi

Ba : Có một cuộc khiêu vũ,,, trong một gian phòng lớn được trang hoàng,..

Hai : Và ông khiêu vũ ?

Ba : Dĩ nhiên...

Hai : Thiệt là kỳ quái...

Ba : Tôi khiêu vũ, tôi nhảy múa,,. Và trong khi nắm tay nhau nhảy múa đó tôi để ý đến một cô gái... tuy nàng che mặt nhưng nàng có một nụ cười làm tôi toát mồ hôi.,,

Một : Nang hóa trang ra cái gì ?

Ba : Ra con mèo,,,

Một : Với một cái đuôi dài hả ?

Ba: Không dài lắm,., thế rồi, ừ chính vậy (ông ta cố hồi tưởng) thế rồi tôi cười với nàng,,, hai đứa cùng cười, và sau đó tôi đã khiêu vũ với... nàng có một cái mùi kỳ lạ...

Hai : Nàng hôi hả ?

Ba: Không, cái mùi làm tôi rạo rực, rung động, rùng mình và sởn ốc toàn thân.

Một : Chắc là khó chịu lắm ?

Ba : Thật là kỳ diệu...

Một : (Tưởng ra).

Ha,..

Ba : Chúng tôi khiêu vũ, khiêu vũ, và đêm như vô tận... ít ra tôi cũng nghĩ như vậy, bởi vì trong khoảnh khắc đó tôi không nhớ kỹ lắm...

Hai : Trong khoảnh khắc đó ?

Ba : Bởi vì sau đó, tôi với nàng đã ở trong một căn phòng, một căn phòng nhỏ, mặt trời lên, chiếu một tia sáng gần cánh cửa lớn, thế rồi (*ông ta nhắm mắt tại như để hồi tưởng lại cảnh tượng kia*) thế rồi...

Hai : Thế rồi ?

Ba : Suyt, chờ chút.

(*Im lặng hoàn toàn, hai ông già cùng nhìn ông cụ kia đôi mắt nhắm nghiền. Những chiếc lá ngập tới lưng*)

Thế rồi nàng khỏa thân.

Hai : Khoả thân ?

Một : Khoả thân ?

(*Rõ ràng là cả hai không hiểu gì hết*)

Ba : (*Vẫn mơ màng*)

Nàng có đôi vú tròn nhỏ, hai chiếc đùi dài, một thân hình thanh tú và mái tóc nàng.

Một : Cái đó chẳng ăn nhập gì với tụi tôi hết, những gì ông đã kể chẳng ăn nhập gì với chúng tôi hết (*nói với Hai*) có phải vậy không ông ?

Hai : Tôi cố hiểu, nhưng thú thật tôi cũng chịu.

Ba : Nhưng đó vẫn là một kỷ niệm chớ.

Một : Phải. nhưng ông nhắc đến những điều chẳng có một ý nghĩa gì với chúng tôi hết.

Ba . À, một cô gái làm sao hả ? Một cô gái khỏa thân hả ?

kịch
HENRI-FRANÇOIS REY
Nguyễn Xuân Hoàng
dịch

Một : Rồi sao ? Tôi đã nói với ông rằng tôi hoàn toàn không biết chuyện của ông xảy ra như thế nào nữa, cũng như tôi không biết gì về những người ở trên cung trăng hết.

Ba : Ông không biết thật sao ?

Một : Ông mới là phi thường ông .. không, tôi không còn biết gì nữa.

Ba : Nhưng ông có biết chuyện đó mà.

Một : Có lẽ...

Ba : Vậy thì ông hãy cố gắng nhớ lại đi.

Một : Ở tuổi tôi không nên cố gắng nữa.

Ba : Tôi cố gắng, cố gắng mãi... nhưng quả thực là tôi không nhớ gì cả.

Ba : Cả ông nữa, ông cũng không nhớ gì hết. Vậy thì tôi cảm m ệng là hơn.

Một : Vậy đó, lại hơn mát nữa rồi, nhưng không phải lỗi của tụi tôi đâu nhá. Ông có kỷ niệm, kỷ niệm đó là của ông, điều đó chứng tỏ rằng nó không phải là của người khác, chỉ có vậy thôi.

Ba : (*Giận dữ*) Ừ, thì nó là của tôi, của tôi thật, và tôi cấm mấy người đụng tới nó đó.

Một : Đúng vậy.

Ba : Nó là của tôi, nó là của tôi và đó là vật duy nhất của tôi còn lại, tôi đã nưng niu nó, và da nó êm dịu như lông chuột.

Một : Đồ láo, ông vừa nói với chúng tôi là nàng hóa trang thành con mèo mà.

Ba : (*tiếp tục*) Tôi đã hôn vú nàng.

Một : Lưu manh

Ba : Và đôi mông nhỏ nhắn của nàng nằm vừa vặn trong lòng bàn tay tôi.

Hai : Mông.. Mông.. Chờ chút coi.

Ba : Và mặt trời chiếu sáng nàng, chiếu sáng thân thể nàng. Cảnh tượng đẹp đến nỗi tôi phát khóc.

Một : Đó, ông thấy không, đâu có cần.

Hai : Mông... mông .. chờ chút... tôi cũng thế, tôi có một kỷ niệm.

(Ba *ngừng lại*, Một *nhìn* Hai)

Một : Cả ông nữa, mà ông vừa nói.

Hai : Tôi cũng có kỷ niệm, nó mới vừa phát hiện trong đầu. Chính lúc ông vừa nói tới chữ mông.

Ba : (*nói với mình*) Đó là kỷ niệm duy nhất còn lại của tôi, nó thuộc về tôi.

Hai : (*khiêm nhường*) Các ông không muốn tôi kể lại kỷ niệm của tôi sao ?

Ba : Muốn chớ, ông kể đi.

Hai : Đây cũng là kỷ niệm độc nhất còn lại của tôi, kỷ niệm qui giá, ừ chính vì tiếng mông đó, ấy là ông chú Bataille của tôi, tôi gặp lại chú, người chiến sĩ kiêu hãnh và oai hùng đã xông pha trận mạc, không bao giờ bằng lòng với chính mình, với những người khác, với cả thế giới nữa.

Ba : Tôi bằng lòng... như thế.

Một : (*ám chỉ Hai*) Tới phiên ông ấy nói.

Hai : Thực ra một ngày kia người ta biết được lý do, lý do sâu xa của nỗi ưu tư của ông chú.

Một : Thế nào vậy ?

Hai : Sáng nào ngủ dậy chú Bataille cũng nhìn mình khỏa thân ở trong gương

■ *xem tiếp trang 28*

anh meaulnes

26

THẤY ông cụ tỏ ra lúng túng, buồn rầu quá, không mời tôi bước vô nhà, tôi liền cáo từ. Cánh cửa đóng lại rồi, tôi còn đứng một lát trên bực cửa, tim thắt lại, trong lòng bối rối vô cùng, tôi đứng đó mà ngắm, chẳng biết tại sao, một cành glycine đã héo bị gió lay động rất buồn dưới một tia nắng.

Thế ra mối tiếc hận thầm kín mà anh Meaulnes mang nặng từ hồi ở Paris sau cùng đã thắng thế. Anh bạn lớn của tôi sau cùng đành phải dứt bỏ mối hạnh phúc bền chặt...

Mỗi thứ năm và chủ nhật, tôi tới thăm tin Yvonne de Galais, cho tới buổi chiều mà cô bắt đầu lành bịnh mới cho mời tôi vào. Tôi trông thấy cô ngồi bên lò sưởi, trong căn phòng khách có khung cửa sổ rộng và thấp mở ra phía rừng và cánh đồng. Cô không xanh xao như tôi tưởng, nhưng trái lại đang sốt nóng, phía dưới mắt có những vết đỏ tươi và ở trong một tình trạng bồn chồn, run rẩy tới cùng độ. Tuy xem chừng cô còn yếu lắm, cách phục sức lại như sắp sửa đi đâu. Cô nói ít nhưng câu nào nói ra cũng sốt sắng lạ lùng, tưởng như muốn cho chính mình phải tin rằng hạnh phúc chưa tan vỡ hẳn... Tôi không còn nhớ hết những lời trao đổi. Tôi chỉ nhớ có lúc đã lưỡng lự hỏi xem chừng nào Meaulnes sẽ về. Cô vội đáp :

— Tôi cũng không biết bao giờ anh ấy về nữa.

Trong mắt như tỏ ý van lơn cho nên tôi không dám hỏi thêm.

Thường thường tôi hay trở lại thăm cô bạn. Có nhiều dịp tôi ngồi nói chuyện với cô bên lò sưởi, trong căn phòng khách trần thấp này, nơi mà trời tối mau hơn bất kỳ nơi nào khác. Không bao giờ cô nói tới mình hoặc nỗi buồn kín đáo của mình. Nhưng cô không chán nghe tôi kể lại từng chi tiết cuộc đời học sinh của chúng tôi ở Sainte-Agathe.

Cô bạn nghiêm trang, dịu dàng nghe, chăm chú như bà mẹ ngồi nghe kể lại những nỗi buồn của bọn trẻ đã lớn là chúng tôi. Không bao giờ cô tỏ ra ngạc nhiên, kể cả những trò trẻ con táo bạo nhất, nguy hiểm nhất Sự chú ý một cách triu mến đó cô bạn hưởng được của ông de Galais và cô vẫn chưa hề thấy ngán những vụ phiêu lưu đáng chê trách của cậu em. Điều duy nhất mà cô lấy làm ân hận đối với quá khứ, tôi cho rằng chỉ có điều ân hận rằng không là một người chị đáng tin cậy, cho cậu em có thể tâm sự, bằng chứng là hồi cậu ta thất vọng nhất cũng không dám thổ lộ với chị hay với một ai khác và tự coi như vô phương cứu vãn. Cứ mỗi khi nghĩ tới, tôi lại cho rằng đó là một trách vụ nặng nề lắm đối với thiếu phụ — trách vụ nhiều nguy hiểm dọ hỏi một tâm hồn đầy huyền ảo đến độ điên rồ như tâm hồn cậu em đó ;— trách vụ có thể đè bẹp thiếu phụ khi muốn cảm thông với tâm hồn phiêu lưu như anh bạn lớn tên là Meaulnes của tôi.

nguyên tác của
ALAIN - FOURNIER
mặc đỗ
dịch

Một hôm cô bạn cho tôi một bằng chứng đáng cảm động nhất — tôi cho rằng gần như bí hiểm nhất, về sự tin tưởng mà cô còn giữ mãi đối với những ảo mộng trẻ con của cậu em, về sự chi chút của cô trong việc gìn giữ ít nhất những mẩu nhỏ của giấc mơ mà cậu em đã sống cho tới năm hai mươi tuổi.

Đó là một đêm tháng tư buồn như về cuối thu. Từ một tháng nay chúng tôi sống trong một mùa xuân sớm và cô bạn vẫn thường cùng với ông de Galais đi dạo chơi rất lâu như cô hằng ưa thích. Nhưng hôm đó ông cụ mệt, còn tôi lại rảnh, cô yêu cầu tôi đưa đi mặc dầu trời xem chừng rất xấu. Tới chỗ cách Les Sablonnières chừng hơn nửa dặm, dọc theo bờ đầm, chúng tôi bất chợt gặp mưa bão và mưa đá. Dưới căn lều chúng tôi tới trú cho qua cơn mưa mãi không dứt, gió thổi làm cho chúng tôi lạnh buốt khi đứng gần nhau, suy nghĩ trước cảnh âm u Tôi còn nhớ lại cô bạn tái xanh, xao xuyến, trong bộ áo trang nghiêm mà dịu dàng. Cô nói :

— Phải về thôi. Chúng ta ra đi đã lâu. Ở nhà sợ có chuyện gì xảy ra chăng.

Nhưng tôi ngạc nhiên biết bao khi chúng tôi có thể ra đi được thì thiếu phụ đáng lẽ trở về Les Sablonnières lại tiếp tục đi nữa và yêu cầu tôi đi theo. Sau khi đi bộ một lúc lâu, chúng tôi tới trước một ngôi nhà tôi chưa hề tới, trơ trọi ở bên một con đường lởm chởm dường như đưa tới Préveranges. Đó là một ngôi nhà nhỏ kiểu tư sản, mái lợp đá đen, trông không khác mấy ngôi nhà thường gặp trong vùng, ngoại trừ sự biệp lập ra xa riêng một nơi.

Cứ thái độ Yvonne de Galais tưởng như ngôi nhà đó là của chúng tôi và đi vắng xa chúng tôi đã bỏ đó. Cô cúi xuống mở một cánh cổng nhỏ, và nhanh nhẩu coi xét căn nhà trơ trọi. Một cái sân rộng đầy cỏ mọc, nơi mà lũ trẻ con thường hay tới chơi trong những buổi chiều dài dặc cuối mùa đông, bị trận bão làm xói lở. Trong một vũng nước có ngâm một cái vòng. Trong những mảnh vườn nhỏ trẻ con có gieo những cây hoa và cây đậu, nay chỉ còn những cái rãnh nhỏ trơ cát trắng. Sau cùng chúng tôi khám phá thấy núp trên bực một khung cửa ướt cả một bày gà con bị dầm nước mưa. Hầu hết đều chết rét dưới đôi cánh cứng đơ và bộ lông sơ sác của con gà mẹ.

Trước cảnh đáng tội nghiệp đó, thiếu phụ cất một tiếng la nghẹn ngào. Cô cúi xuống, không nề hà bùn nước lựa, những con gà còn sống ra đem để trong vạt áo. Rồi chúng tôi bước vô căn nhà cô bạn có chìa khóa để mở. Bốn cánh cửa mở ra một khúc hành lang gió lùa kêu rít. Yvonne de Galais mở cánh cửa đầu tiên bên tay mặt đưa tôi vô căn phòng tối om. Sau một lát tôi mới nhận ra một tấm gương lớn và một cái giường nhỏ trên có phủ, theo kiểu ở thôn quê, một tấm mền bằng lụa đỏ. Còn cô bạn, sau khi tìm kiếm một lát trong các phòng khác, trở lại tay xách đàn gà ốm trong một cái giỏ có trải lông mềm đem thận trọng đặt

bên dưới tấm mền. Trong khi một tia nắng yếu ớt, tia thứ nhất và cuối cùng trong ngày, chiếu sáng làm cho khuôn mặt chúng tôi thêm tái xanh và buổi chiều thêm u tối, chúng tôi đứng đó, lạnh giá và bối rối, trong căn nhà kỳ lạ !

Đôi lúc cô bạn chạy lại ngó trong cái ổ nóng sốt, bắt ra một con gà mới chết cho khỏi chết lây sang những con khác. Mỗi lần như vậy chúng tôi lại tưởng chừng như tiếng gió lộng qua những tấm kính cửa đã vỡ ở trên từng gác xép đang lặng lẽ thở dài, khác nào một nỗi buồn kỳ bí của bọn trẻ nhỏ nào đó không quen biết.

Mãi sau cô bạn gái mới nói với tôi :

— Đây là nhà của Frantz hồi em nó còn nhỏ. Nó muốn có riêng một căn nhà, xa hết mọi người, tại đó nó có thể tùy thích chơi đùa và sống một mình. Cha tôi thấy cái trò kỳ dị đáng tức cười quá nên cũng không từ chối. Thế là mỗi khi nó muốn, một bữa thứ năm hay chủ nhật, Frantz lại một mình tới sống trong căn nhà của nó y như một người lớn vậy. Bọn trẻ con ở các trại gần đó kéo tới chơi với nó, giúp nó thu dọn trong nhà, trồng cây ngoài vườn. Thật là một trò chơi kỳ lạ. Tối đến nó không sợ phải ngủ lại một mình. Chúng tôi thấy phục nó quá cho nên cũng chẳng lấy làm lo ngại.

Cô bạn thở dài nói tiếp :

— Căn nhà bây giờ bỏ không đã lâu. Ông de Galais vì cao tuổi lại gặp cảnh buồn nên chẳng kiếm cách gì để tìm lại hay gọi em tôi về. Với lại nó muốn cũng chẳng làm gì được.

« Tôi thường ghé đây luôn. Bọn trẻ con nhà quê ở quanh đây vẫn vào chơi trong vườn như hồi trước. Tôi rất thích nghĩ rằng đó là những bạn cũ của Frantz ; rằng chính em tôi vẫn còn là một đứa trẻ và nó sắp trở về với cô vị hôn thê nó đã chọn được.

« Bọn trẻ con đó quen với tôi lắm. Tôi cũng chơi với chúng. Đàn gà con này là của chúng tôi...

Tất cả mối lo buồn lớn mà trước kia cô bạn không hề nói ra, mối hận lớn vì đã mất cậu em trai thật điên rồ, thật dễ thương và thật là được vì nể, nhờ cơn mưa và vụ tan vỡ rất trẻ con này mới được thổ lộ với tôi. Tôi nghe kể không đáp một lời, trong lòng giạt dào thổn thức..

Sau khi đã đóng các cửa và cánh cổng, sau khi đã đem bày gà vào trong căn lều bằng gỗ làm ở phía sau nhà, cô bạn buồn rầu vịn tay tôi để tôi đưa trở về.

Nhiều tuần lễ, nhiều tháng trường trôi qua đi. Thời gian qua ! Hạnh phúc lỡ dở ! Con người trước kia là nàng tiên, là vị công chúa và là mối tình kỳ bí của cả thời tuổi trẻ của chúng tôi, nay lại chính tôi phải dẫn tay và nói những lời cần thiết cho dịu bớt nỗi đau khổ. trong khi anh bạn tôi đã trốn đi mất. Bây giờ tôi còn biết nói chi nữa về thời gian đó, về những câu chuyện thay đổi vào những buổi tối, sau giờ dạy học của tôi ở bên đồi Saint-Benoist des Champs, về những cuộc dạo chơi nhân đó câu chuyện đáng nói nhất lại đúng là chuyện mà chúng tôi đã quyết không nói tới. Tôi không còn giữ lại một kỷ niệm nào khác ngoài hình ảnh đã xóa mờ đôi chút của khuôn mặt xinh đẹp nhưng đã gầy đi nhiều, của đôi mắt cứ mỗi khi nhìn tôi hai mí lại từ từ khép lại tưởng như không còn nhìn thế giới bên ngoài để quay hẳn vào nội tâm.

Tôi cứ là người bạn đường trung thành — bạn đường trong một cuộc trông ngóng mà cả hai đều không đả động tới — cả một mùa xuân rồi cả một mùa hè không bao giờ còn trở lại. Nhiều lần buổi chiều chúng tôi quay lại nơi nhà của Frantz. Nàng mở các cửa cho thoáng khí, cho khỏi bị meo mốc khi nào cặp vợ chồng trẻ tuổi trở về. Nàng chăm lo đàn gà gần như thả hoang ở dưới sân sau. Thứ năm hay chủ nhật chúng tôi gọi bọn trẻ nhỏ ở quanh vùng tới chơi, tiếng la cười của bọn trẻ nhà quê ấy ở giữa khung cảnh trơ trọi này càng làm cho căn nhà nhỏ bỏ hoang thêm cô tịch, trống trải hơn nữa.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Tháng tám, thời kỳ nghỉ hè, tôi phải xa Les Sablonnières và thiếu phụ trẻ tuổi. Tôi phải về Sainte-Agathe sống hai tháng hè. Tôi gặp lại cái sân trường rộng khô ráo, chỗ sân chơi có mái, lớp học không có người. Tất cả đều nhắc nhở tới Meaulnes. Khắp nơi đầy những kỷ niệm của thời tuổi nhỏ đã qua của chúng tôi. Trong những ngày dài vàng úa đó, tôi lại như hồi xưa trước khi Meaulnes tới chui vô Phòng Văn Khố hay một mình ngồi trong lớp học trống trải. Tôi đọc, tôi viết, tôi hồi tưởng lại những kỷ niệm cũ... Cha tôi đi câu ở xa. Millie ngồi trong phòng khách may vá hay chơi dương cầm như hồi xưa... Trong sự cô tịch tuyệt đối của lớp học, nơi mà những vòng giấy màu lục đã rách, những giấy bao các sách phần thưởng, những tấm bảng đen được lau sạch, hết thảy đều tỏ rõ là năm học đã qua, phần thưởng đã phát, hết thảy đều chờ đợi mùa thu, ngày tựu trường và những cố gắng mới — tôi lại nghĩ rằng thủa thiếu thời của chúng tôi đã hết và hạnh phúc đã lỡ dở ; riêng tôi cũng mong đợi ngày trở lại Les Sablonnières và ngày Augustin trở về, không chừng anh chẳng bao giờ trở về nữa...

Tuy nhiên có một tin mừng mà tôi nói với Millie khi mẹ tôi định tâm hỏi chuyện tôi về cô dâu mới. Tôi rất ngại bị Millie hỏi chuyện, ngại cái vẻ vừa ngây thơ vừa ma quái của bà để đột nhiên đẩy ta tới chỗ bối rối bằng cách đụng nhằm ý nghĩ thầm kín nhất của ta. Tôi ngăn chặn hết bằng cách báo tin cô vợ trẻ của anh bạn Meaulnes sẽ sinh con vào tháng mười sắp tới.

Riêng tôi, tôi còn nhớ cái ngày mà Yvonne de Galais cho tôi hiểu rằng cô đã có tin mừng. Một khoảng im lặng; về phần tôi có đôi chút cái lúng túng của người con trai. Để dấu sự lúng túng đó, tôi đã ngu dại vội nói ngay : «Chị thật sung sướng quá nhỉ», nhưng mãi sau mới nghĩ ra rằng tôi đã khơi dậy cả một thảm kịch. >

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

Nhưng cô bạn không ân ý, không hối tiếc, không ân hận, không giận hờn, chỉ đáp cùng với một nụ cười hạnh phúc :

— Vâng, sung sướng lắm.

Trong tuần lễ cuối kỳ nghỉ hè, thường thường bao giờ cũng đẹp và nên thơ nhất, tuần lễ có mưa lớn tuần lễ mà mọi nhà bắt đầu đốt lò sưởi, tôi vẫn có thói quen đi săn trong rừng thông ẩm ướt, đen sì ở Vieux-Nançay, tôi sửa soạn để về thẳng Saint Benoist des Champs. Firmin, bà thím Julie và các cô em họ ở Vieux Nançay có thể hỏi tôi những câu mà tôi không muốn trả lời Lần này tôi đành bỏ tám ngày miền man đi săn ở vùng quê để về thẳng nơi trường sở của tôi bốn ngày trước ngày khai trường.

Trời gần tối thì tôi tới sân trường đã bắt đầu đầy lá vàng. Người đánh xe đi rồi, tôi buồn rầu ở trong buồng ăn âm vang và có mùi ẩm mốc mở gói đồ ăn bà mẹ tôi gói cho tôi mang theo .. Sau một bữa ăn qua loa, bồn chồn, lo lắng, tôi khoác ao mưa đi dạo một chuyến hối hả tới thẳng ấp Les Sablonnières.

Ngay bữa đầu tiên trở về tôi không muốn là thứ người thừa vội tới chơi ngay. Nhưng đã mạnh bạo hơn hồi tháng hai, sau khi đi vòng quanh khu trang trại chỉ thấy có ánh đèn nơi cửa sổ phòng thiếu phụ, tôi trèo qua rào ở phía sau nhà, tới ngồi trên ghế dài bắc sát vào hàng dậu cao ; trong bóng tối đã bắt đầu bao trùm, tôi ngồi đó sung sướng được ở gần những gì làm tôi ham mê nhưng cũng khiến cho tôi lo ngại nhất đời.

Đêm đến. Một trận mưa nhỏ bắt đầu rơi. Đầu cúi xuống, tôi ơ thờ ngó đôi giầy lần lần sũng nước đến bóng loáng Bóng tối bao quanh tôi chậm chậm, khí lạnh tăng lần lần cũng không kéo tôi ra khỏi cơn mơ. Tôi trìu mến, buồn bã mơ tới những con đường lầy bùn ở Sainte-Agathe, cũng một ngày tháng chín như hôm nay; tôi tưởng tượng nơi công viên mờ khói sương, chú phụ đồ sẽ đi ra chỗ máy nước vừa đi vừa huýt sáo, quán cà phê trưng đèn sáng, một chuyến xe đầy người nói chuyện vui vẻ có một cái vỏ ngoài làm bằng những chiếc dù mở, một ngày cuối hè chạy tới nhà chú Florentin... Và tôi buồn rầu tự nhủ : Bấy nhiêu hạnh phúc có nghĩa gì nếu anh bạn Meaulnes của tôi và cô vợ trẻ không được dự...

Chính lúc đó, ngẩng đầu lên tôi trông thấy cô bạn đứng cách tôi có hai bước. Tiếng giầy của cô nhẹ nhàng trên cát tôi cứ lầm với tiếng những giọt nước ở hàng dậu nhỏ xuống. Nàng trùm trên đầu, trên vai một tấm khăn len đen lớn, mưa lấm tấm trên những lọn tóc trước trán. Ý hẳn từ trên cửa sổ mở ra sân cô trông thấy tôi, xuống đón tôi. Giống như mẹ tôi ngày xưa lo ngại đi kiếm tôi để bảo : «Vô nhà đi», nhưng đã quen với cái thú đi dạo dưới mưa trong đêm tối, cô bạn chỉ dịu dàng nói : «Coi chừng anh bị lạnh đấy» và cứ ngồi đó nói chuyện mãi với tôi...

Bàn tay Yvonne de Galais đưa ra nóng hổi, cô không mời tôi vào trong nhà, tự ngồi xuống chỗ ít đẫm nước mưa nhất trên mặt ghế rêu mốc xanh, trong khi tôi đứng, một đầu gối quỳ bên ghế, cúi xuống nghe nàng nói.

Cô bạn thân mật trách tôi sao bỏ lỡ mất mấy ngày trong dịp hè như vậy. Tôi đáp :

— Tôi cũng cần phải mau mau trở về để nói chuyện với chị. Thiếu phụ đáp qua một tiếng thở dài nhẹ nhẹ :

— Đúng thế, tôi vẫn chỉ có một mình. Augustin chưa về.

Coi tiếng thở dài đó như một hối hận, một ý trách móc bị dằn xuống, tôi chậm rãi nói :

— Bao nhiên điên rồ trong một đầu óc cao cả ! Có lẽ sự ham thích phiêu lưu mạnh hơn hết.

Nhưng thiếu phụ ngắt lời tôi. Và tại đó, tối hôm đó, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cô nói chuyện về Meaulnes với tôi. Cô nhẹ nhàng nói :

— Anh đừng nói thế, anh bạn Francois Seurel ạ. Chỉ có chúng ta — chỉ có riêng tôi là có tội. Anh cứ nghĩ tới những việc ta đã làm...

« Chúng ta đã bảo với anh ấy : đây hạnh phúc, đây là những gì mà anh đã bỏ cả tuổi trẻ để tìm kiếm, đây là cô gái đem lại sự thành tựu cho những gì anh hằng mơ ước !

« Làm sao con người mà chúng ta xô đẩy như vậy lại không cảm thấy ngập ngừng, rồi lo ngại, rồi hoảng sợ, và không nghe theo sự cám dỗ bỏ trốn đi ?

Tôi nói nhỏ :

— Yvonne ạ, chị cũng thừa biết chính chị là niềm hạnh phúc đó, là cô gái đó.

Cô bạn thở dài :

— Chao ôi ! Làm sao có lúc tôi có thể có ý nghĩ kiêu hãnh đó. Chính ý nghĩ đó là nguyên nhân của bao nhiêu chuyện.

« Khi tôi nói với anh : « Có lẽ tôi chẳng được việc gì cho anh ấy đâu » thì trong thâm tâm tôi, tôi lại nghĩ : « Nếu anh ấy mất công tìm kiếm ta và nếu chính ta cũng yêu anh ấy, vậy ta cần phải đem hạnh phúc lại cho anh ấy chứ ». Nhưng tới khi tôi gặp anh ấy, với trọn vẹn sự háo hức, băn khoăn và sự hối hận bí mật của anh ấy, tôi chợt hiểu rằng tôi chỉ là một người đàn bà đáng thương như mọi người khác...

« Anh ấy cứ nhắc lại mãi một câu, khi trời tảng sáng sau đêm tân hôn : « Anh không xứng đáng với em ».

« Tôi cố gắng an ủi, làm cho anh ấy vững lòng. Nhưng không cách nào khiến cho anh ấy hết băn khoăn. Khi đó tôi mới nói : « Nếu anh cần ra đi, nếu em đến với anh vừa đúng lúc không cách nào làm cho anh được sung sướng, nếu anh cần xa em trong một thời gian để sau trở về với em được bình tĩnh hơn, chính em sẽ van xin anh nên ra đi...

■ còn nữa

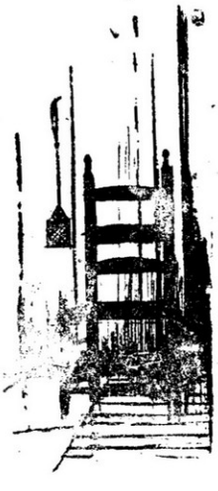

Vì sao người PNVN mau già

Vì sao người Phụ nữ Tây phương 40 tuổi mà vẫn trẻ đẹp như người Phụ nữ Việt Nam tuổi chưa đầy 30 ?

Vì Tây phương là xứ lạnh, còn Việt Nam là xứ nóng ; nắng hạ thiêu đốt làm cho làn da khô khan, cằn cỗi, người phụ nữ V.N do đó mau già.

Trong những năm gần đây ở V.N đã sản xuất được thứ kem nuôi da gồm nhiều chất thuốc mát, có khả năng tiếp nước và bồi bổ sinh tực cho làn da luôn luôn mát mẻ tươi mịn hồng hào đó là **CRÈME THORAKAO**

Với tính chất mát này, **CRÈME THORAKAO** còn ngừa và trị được những chứng tàn nhang vết nám, mụn, sần, quầng đỏ, nhăn, nhờn v.v do khí hậu tạo nên.

Cũng với tính chất mát này **CRÈME THORAKAO** có khả năng chống nắng làm da khỏi bị đen nám.

Nhà sản xuất **CRÈME THORAKAO** lại còn có sáng kiến chế cho kem này có phấn để khi dùng vừa nuôi dưỡng vừa điều trị lại vừa trang điểm đẹp đẽ giản dị.. rất thích hợp cho mọi người phụ nữ Việt Nam.

Kem này có bán ở nhà thuốc tây và tiệm hóa phẩm từ thành thị đến thôn quê nên rất tiện dụng cho người P N Việt Nam

Nghệ Thuật và Bạn Đọc

THƠ

Phạm Nhã Uyên (lời dặn dò thân thế, huyền thoại một vầng trăng) Yến Nguyên Thanh (ghi nhận, cúi đầu) Thái Minh Phượng (trở về tiền sử, đam mê, và bây giờ) Phương Trị (vào yêu đương, bài thơ cho thằng bạn, khúc hát cho thời gian) Phương Thu Dạ Tưởng (khởi điểm, đêm Càmau, ý nghĩ mới, thành phố và người chết) Triệu Phiên Ngung (trên vùng núi lửa) Hoàng Uyên Trang (nỗi se sắt đời nàng) Lâm Chương (tiễn đưa, phần đất dành cho 1 loài gai) Tịnh Dung (xuất trình, điệp khúc, ý thơ) Vương Đằng Mai (lạ mặt, xứ sở, cái chân) H. V. T. (buồn) Nguyễn Văn Phụng (nói cho một người) Hoàng Liên Sơn (di sản) Lâm Quốc Trung (niềm ao ước, mẹ Á châu) Mạc Thy Yên (gió và mây) Nguyễn Lương Tuấn (bài ca tuổi nhỏ, ngẩng đầu, tên một loài hoa, điệu buồn) Nguyễn Thị Trầm Kha (thân phận, bé nhỏ, cỏ trắng bờ vai) Mai Ngân Sao (giải thích, còn lại những gì)

Tòa soạn đang đọc bài các bạn. Bốn số sau bài trả lời này mà không thấy bài mình đăng, nên tiếp tục gởi cho chúng tôi những sáng tác khác.

Tịnh Dung (nhìn mặt quê hương) Thi Hoài. Đỗ Vũ (vào đêm) xin xem trả lời thư trên.

Ông NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG, Trường Tiểu Học Long Hải: Ông gửi cho 10 đồng tem, chúng tôi sẽ gửi ra cho ông số báo ông thiếu.

Ông NGUYỄN VĂN: Thành nội Huế: Ông gửi cho 71 đồng tem, — ông mua 71 đồng tem — gửi về cho quản lý, chúng tôi sẽ gửi các số báo ông thiếu bằng thư bảo đảm.

Bạn HUYỀN TRINH, Huế. Tòa soạn còn những số bạn hỏi. Bạn gửi cho 62 đồng (bằng tem) về Quản Lý chúng tôi sẽ gửi báo bằng bảo đảm ra cho bạn.

NHẮN TIN

Cô PHAN THỊ THANH NHÀN: (Phan Rang) Những điều nhận xét của cô đúng. Kim đồng báo cũng là một khó khăn mà chúng tôi quên nói ra: Trong một tháng nay, sau việc khan giấy khan điện, đến lượt kim cũng thiếu. Do đó trước mỗi tờ đóng 2 kim, nay chỉ còn có một, thành ra tờ báo lỏng lẻo. Mong cô và các độc giả cảm phiền, đó là một khó khăn.

— Mục Những Người Viết Mới vẫn tiếp tục, nhưng với một tinh thần khác, chặt chẽ hơn. Độc giả gửi bài rất nhiều, do đó sự chọn đăng càng phải khó khăn hơn. Nên nhìn đó như một tiến bộ.

— Những điều cô nói về ông Phạm Công Thiện cũng đúng. Tôi có hỏi lại vài anh em quen thì được biết ông Thiện đã trên dưới 30 độ một hai tuổi. Rất cảm ơn lá thư của cô.

Anh TRẦN QUÝ HUY Nice (Pháp): Anh có thể theo dõi sinh hoạt văn học nghệ thuật ở Pháp được thì hay hơn. Thơ anh tiếc rằng chưa đăng được. Chờ tin tức của anh và các bạn bên ấy, nhất là về mặt sinh hoạt.

Bạn NGUYỄN MINH THẾ: (Nha Trang) Ty Quản Lý đã gửi 2 số 9 và 12 cho bạn. Về bài vở, khi cần thiết sẽ trả lời riêng cho bạn. Trong trường hợp này bạn nên gửi tiếp cho chúng tôi. Mục *những người viết mới* đã thường xuyên.

xem tiếp trang 32

VIÊN LINH

cây cầu trên sông Châu Giang

CHO đến bây giờ tôi không còn nhớ rõ nó là cây cầu trên sông Châu Giang hay Ninh Giang, nhưng nhất định nó là cây cầu mà hôm thứ hai này, phi cơ của Hải Quân Hoa Kỳ đã oanh tạc «Theo nguồn tin quân sự Mỹ thì các phi cơ Hoa Kỳ xuất phát từ hạm đội thứ bảy cũng đã oanh tạc một cây cầu cách Tây Nam Hànội 53 cây số». Đúng nó là cây cầu trên sông Châu Giang, đúng nó là cây cầu ma một sáng tinh mơ nhìn qua làn sương mù lãng đãng của mùa đông mười hai năm trước, tôi đã đứng ở một con phố chính của tỉnh lỵ Phủ Lý để hình dung có một ngày nào đó, tôi sẽ bước lên cây cầu ấy. Mười hai năm trước, khi tôi đứng nhìn cây cầu, nó đã gãy làm ba đoạn, một đoạn gập lại thành chữ V, một đoạn rơi hẳn ra, trơ vơ như một khúc cầu con mà hai đầu đều không bắt vào bờ, nổi trên mặt nước bởi những trụ đá. Không ai nói cho tôi rõ vì sao nó xập xuống, nhưng tôi hiểu rằng chính người Pháp đã phá hủy bằng mìn hay bom, vào cái lúc cuối cùng mà họ rút quân khỏi miền châu thổ sông Hồng Hà. Cây cầu ấy, ngoài cây cầu Long Biên, là cây cầu lớn nhất ở miền Bắc mà tôi được trông thấy. Rời quê hương năm mười lăm tuổi, tôi chưa từng được lên ngược xuống xuôi, chưa từng phiêu dạt xa xôi vì bom đạn. Đường dài nhất cũng chỉ tới Chợ Dầu, Vân Đình, tới chợ Lương Ngô Xá, tới chợ Kẹo, Cống Thần. Đôi chân thời chiến của tôi còn còn con, mái đầu thời chiến của tôi chưa lọt cái mũ chào mào, đôi vai thời chiến của tôi còn khệ nệ mới mang nổi cái ba lô của người anh họ. Những năm học đệ lục, tôi học ở Phủ Lý, cách quê nhà tôi 10 cây số. Tám giờ kẻng khua, bảy giờ tôi đã sắp sẵn sách vở, áo mưa nhảy lên xe đạp đến trường. Chúng tôi thường đi một bọn năm, sáu đứa hẹn nhau ở cổng chùa Đồng Văn, quê hương tôi, và lối bảy giờ mở một cuộc đua xe đạp hướng về phía Phủ Lý. Đường gập ghềnh, ổ gà, đá nổi, tăng xê, xe chạy xồng xộc xồng xộc. Thường chẳng bao giờ cuộc đua được mỹ mãn, vì nửa chừng chúng tôi đuối sức đạp từ từ, hay vui chuyện quên chân. Ở Phủ Lý trường học ngay bờ sông, mỗi giờ ra chơi, chúng tôi đều ngó thấy cây cầu sắt ấy. Những thanh sắt to bản, đen xẫm, chắc nịch nằm trên mặt nước. Những thanh sắt gẫy đổ, cong queo, tàn tật im lìm không biết đến bao giờ. Chính trong buổi sáng sương mù xuống rất thấp ấy, tôi nhìn ngắm cây cầu như thấy nó đã liền lại. Những đoạn gẫy đổ mường tượng như không phải gẫy đổ nữa, mà chỉ như bị sương mù che lấp. Trên mặt sông dập dềnh bèo, cây cầu đẹp và hùng vĩ. Nếu nó không gẫy, tôi đã được đi trên đó, nô đùa trên đó, rượt bắt trên đó, và từ đó lội sông, thi bơi, tắm mát.

Hôm thứ hai này nghe tin nó lại xụp đổ, tôi mới nghĩ ra là cây cầu ấy đã được bắc lại trong những năm qua. Trong những năm tôi ở miền đất này. Dù vậy, ấn tượng trong tôi về cây cầu của quê hương vẫn là về một cây cầu xụp đổ. Bờ xa bờ, chân hẳng chân, nhịp cong queo hay lệch lạc. Nếu quả thật nó đã được tái thiết thành một cây cầu có thể lưu thông trên đó được, bắt vào nhau bằng những con ốc mới, được nâng lên bởi những trụ đá mới, soi mình xuống giòng sông xưa bằng những mình sắt mới, thì những điều ấy chỉ là ở trong tưởng tượng của tôi. Trước khi tôi thấy, nó đã đổ, và sau khi tôi biết nó đổ nữa, nó chẳng bao giờ liền lại hết. Bom và rốc kết rơi ở một chỗ, sự tiến triển rơi vào một chỗ, chỗ ấy luôn luôn gần gũi, ở bên cạnh, thấp thỏm bên tôi như trái tim ngực đập của một người bạn thiết trong cuộc đời.

DOÃN VĂN

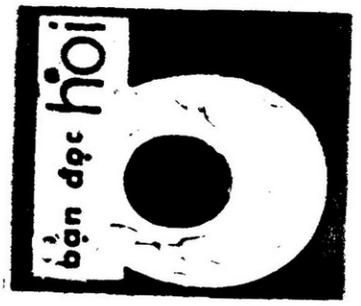

Người hỏi : Nguyễn quang Hưng
25/8 Bùi Chu Saigon

1 — Tôi muốn theo học ngành Hội Họa hoặc Điêu khắc, vậy tôi sẽ theo học tại đâu, bao giờ khai giảng và phải theo những điều kiện và thể lệ ra sao ?

2 — Cả Hội Họa và Điêu khắc tôi muốn đạt đến trình độ cao nhất (lớp học) tại trường riêng của mỗi ngành tôi phải mất bao lâu ?

3 — Tôi mới bắt đầu vậy phải theo trình độ (lớp học) nào và lớp đó đã khai giảng chưa, nếu khai giảng rồi, tôi có thể vào trễ được chăng ?

Nghệ Thuật trả lời

1 — Bạn có thể theo học tại Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật, khai giảng khóa học mỗi năm vào tháng 9.

A — *Điều kiện nhập học* : Phải có văn bằng Trung học Đệ I cấp trở lên.

B — *Thể lệ* : Đơn xin nhập học — Bản sao Văn Bằng. Muốn được chính thức theo học trường này phải qua *1 kỳ Thi Tuyển* gồm 2 phần :

— Phần văn hóa tổng quát.

— Phần chuyên môn về mỹ thuật :

a) Hình họa người.

b) Trang trí.

c) Phối cảnh.

2— Không có trường riêng cho mỗi ngành. Trường Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật dạy theo chương trình 3 năm. Năm đầu học chung. Sang năm thứ 2, tùy ý sinh viên lựa chọn để học chuyên về Hội Họa hay Điêu Khắc ở các năm còn lại.

3— Bạn làm đơn gửi cho ông Giám đốc Trường QG CĐMT (số 7 Đại lộ Chi Lăng, Gia Định) xin theo lớp Dự Bị. Lớp học đã khai giảng từ tháng 9. Việc nhận Bạn theo học trễ, còn tùy ở vị Giám đốc của trường này. Bạn thử đến hỏi xem.

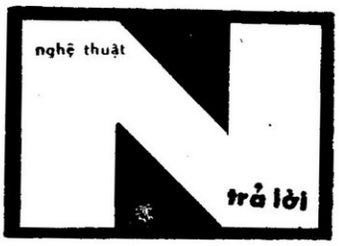

những chiếc lá

tiếp theo trang 8

Một : Ý tưởng kỳ quái,

Hai : Và sáng nào ông chú khổ sở của tôi cũng lên cơn giận dữ quá chừng

Ba : Có phải là ông ta thấy mình xấu quá chăng ?

Hai : Không, lý do là vì ông ta chỉ thấy được có khuôn mặt của mình thôi...

Một : Rồi sao ?

Hai : Rồi thì... ông ta nói con người là một vật khốn khổ vô cùng, bởi chính mình lại chỉ thấy được có một nửa mình... và ông ta muốn làm chủ vũ trụ... hãy cho tôi cười, và ông cười một cách chua cay,.. nhưng sự thực ông đã cười ra nước mắt, vì nỗi bất lực đã làm ông phát điên lên

Một : Thật là phiền phức, trong thâm tâm tôi, tôi chỉ biết có phân nửa chính tôi, và không bao giờ tôi lại suy nghĩ về cái phân nửa đó...

Ba . Tôi. . cái phân nửa mà tôi được biết cũng đủ cho tôi rồi...

Hai : Đối với chú Bataille thì không, chú ấy không có bản tính và ý chí... cho nên sáng nào chú cũng tập luyện

Một : Tập luyện cái gì ?

Hai : Có hai nguyên tắc tập luyện : Vặn cổ về phía bên trái và vặn mông về phía bên phải

Ba : Để làm thế nào cho mông gặp cổ...

Hai : Ông đã hiểu rồi đó. Ông chú khốn khổ của tôi hy vọng rằng cứ tập mãi như thế thì một ngày kia ông sẽ trở nên mềm dẻo để có thể chiêm ngưỡng toàn thể con người của ông.

Một : Ông ta có đạt được điều đó không ?

Hai : Than ôi ! Không. Một hôm người ta nghe tiếng la kinh khủng trong nhà, mọi người chạy và đến phòng rửa mặt, và người ta thấy một cảnh tượng hãi hùng.

Một : Chúa ơi !

Hai : Ông chú đáng thương của tôi vẹo đi, mắt lồi ra, cái nhìn thì mãi mãi hướng về phía mông trái của ông, chú không thể nào quay về vị trí hợp lý ban đầu nữa.

Ba : Tội nghiệp ông ta,,. và ông ta phải sống trong tình trạng đó hả ?

Hai : Bảy năm... bảy năm cổ vẹo, mắt liếc nhìn cái mông, bảy năm trường và sau đó ông chú Bataille đáng thương của tôi tự tử, điên vì đã phải chiêm ngưỡng cái mông kỳ quái đến bảy lần 365 ngày

Một : Chuyện lạ lùng, thật là kinh quá.

Ba : Đó là một kỷ niệm đẹp

Một : Và bổ ích

Hai : Tôi bằng lòng, tôi rất bằng lòng, tôi có một kỷ niệm, tôi cũng có một kỷ niệm *(với Ba)* như ông...

Một : Còn tôi ?

Hai : Ông thì sao ?

Một : Còn tôi, tôi là cái quái gì trong tất cả những chuyện đó ?.. Tôi không có lấy một kỷ niệm.

Hai : Có chớ... cái chậu màu xanh.

Một : Cái chậu màu xanh...

Hai : Khi ông đánh răng...

Một : Cái đó, nhưng đó đâu có phải là một kỷ niệm, một kỷ niệm thật như kỷ niệm của các ông đó là. đó chỉ là một hình ảnh tôi khạc nhổ, tôi chà xát. rồi tôi lại khạc nhổ;.. lại chà xát.. Không, đó không phải là một kỷ niệm.

Hai : Ông có chắc là ông không có kỷ niệm không ?

Một : Chắc chắn,. *(ông ta khóc)* tôi muốn có một kỷ niệm...tôi muốn...

Ba : Tìm kỹ lại xem.. Ông có muốn tụi này giúp ông không ?

Một : Tôi kiếm không được đâu.

Hai : Đừng có nản lòng chớ... coi tụi tôi đây này *(bây giờ những chiếc lá đã lên tận vai mấy ông già)*

Ba : Thời thơ ấu của ong.., có khi nào cái thời thơ ấu đó quay về voi ông không ?

Một : *(khóc)*

Thời thơ ấu của tôi.. *(ông suy nghĩ)* Chờ chút..hồi tôi còn nhỏ...

Hai : Phải... rồi sao nữa ?

Một : Rồi,. không có gì hết.

Ba : Chúng ta tìm cái khác đi.. khi ông còn là vị hôn phu...

Hai : Ừ, với người vợ tương lai của ông... ông không có kỷ niệm nào sao ?

Một : Không, nàng nhìn tôi... tôi nhìn nàng.

Ba : Ông không có nói gì à ?

Một : Có... Có lẽ...

Ba : Ông nhớ lại coi... ông đã nói gì với bà ta...

Một : Những chuyện...

Hai : Những chuyện gì ?

Một : Những chuyện như thế này như người ta vẫn thường nói

Ba : Không có gì khác nữa sao ?

Một : Không, không có gì hết, ông thấy rõ mà, tôi không có gì hết, không có một kỷ niệm thuộc về tôi, riêng cho tôi, *(ông ta càng khóc to hơn nữa)*

Ba : Chờ chút.

Hai : Và khi ông đi lính ?

Một : Lính hả ?

Ba : Ông ra trận, những kỷ niệm về chiến tranh.

Hai : Cũng không có gì đặc biệt, phi thường sao ?

Một : *(Tìm kiếm vô vọng)* Phi thường.

Ba : Phải... ông hiểu tôi muốn nói gì chớ ?

Một : Không, không hiểu gì cả

Hai : Lạ thật

Ba : Và khi đứa con đầu lòng của ông ra đời ?

Một : Ừ ?

Hai : Cũng không có kỷ niệm nào sao?

Một : Không một kỷ niệm nào

Ba : Thiệt là thảm.

Một : Phải không ?..

(Bây giờ lá phủ gần ngập hết ba người. Im lặng một chốc, ba cụ già suy nghĩ).

Ba : *(đếm trên ngón tay)*

Thời thơ ấu, đám cưới, chiến tranh, con đầu lòng, tôi không thấy gì khác nữa *(với Hai)* còn ông ?

Hai : Không, mình đã nói hết rồi, không còn gì nữa đâu.

Một : Còn mà, các ông cứ tìm nữa đi, nói một cái gì cho tôi, một tiếng chẳng hạn...

kịch
HENRI-FRANÇOIS REY
Nguyễn Xuân Hoàng
dịch

Ba : Một tiếng ?

Một : Ừ. Có lẽ cũng như ông lúc nãy, một tiếng có thể gợi cho tôi một kỷ niệm, một tiếng thôi tôi có đòi hỏi gì nhiều đâu.

Ba : Mặt trời ?

Một : Tôi không thấy.

Hai : Tình yêu

Một : Cái đó chẳng nói lên cái gì hết

Ba : Cắm trại

Một : Không...

Hai : Khách sạn ?

Một : Không

Ba : Dưa gang

Hai : *(Nói với Ba)*

Dưa gang, mà tại sao lại dưa gang ?

Ba : Chẳng tại sao hết, một tiếng vậy thôi, dưa gang, điều này không nói với ông cái gì hết sao ?

Một : Dưa gang, có, có, chờ chút... *(chăm chú)* KHÔNG

Ba : Con rắn

Hai : Phi Châu

Ba : Bắp vế

Hai : Gà quay

Ba : Cái hôn

Hai : Chậu đi giải ban đêm

Ba : Kèn quân

(Một lắc đầu sau mỗi tiếng)

Hai : Đức Hồng Ý ?

(Hai và Ba thở dốc)

Ba : Bà nhạc

Hai : Bồi nhà tắm

Ba : Ồ, tôi chịu thôi

Hai : Tôi cũng vậy, tôi cũng chịu thôi.

Một : Rồi sao ?

Ba : Ông thấy chưa, không làm gì hơn được

Hai : Đây là trường hợp nan giải

Một : Không, tôi không muốn, tôi không muốn chết đi mà không có lấy một kỷ niệm, một kỷ niệm thôi, một chút xíu kỷ niệm thôi.

Ba : Chúng tôi đã hết sức giúp ông rồi.

Một : Tôi lạy các ông, các ông đừng để tôi như thế này.

Hai : Ông còn muốn chúng tôi làm gì hơn nữa ?

Ba : Không còn làm được gì nữa hết.

Một : Nhưng mà, nếu tôi không có kỷ niệm.

Ôi chúa ôi...

Ba : Ông làm sao vậy ?

Một : Nếu mà tôi không có kỷ niệm chính là vì tôi không sống thực.., chính là tội đã chết.. đã chết... *(im lặng)* tôi sợ, tôi sợ quá, và trời lạnh.

Ba : Trời lạnh thực.

Hai : Ừ thiệt là lạ lùng

Một : Tôi lạnh và tôi sợ

(Thình lình ông nhắm mắt và co quắp người lại)

Ba : Ông làm cái gì vậy ?

Một : Để tôi yên, tôi lắng nghe tôi, để tôi yên, im nào, Bim Băm Bim Băm Bim Băm Bim Băm

Hai : Tại sao ông ấy làm vậy ?

Ba : Ông ấy đang nghe mình sống, ông có muốn chúng mình cùng thử chăng ? Thú lắm.

Hai : Thử như thế nào ?

Ba : Ông nhắm mắt lại, ông quặp người xuống, đó, như vậy đó, và ông nghe nội tâm ông : tim, đầu và đôi khi cả bụng nữa. Mình thử nghe ?

Hai : Nếu ông muốn.

Cả ba, Bim Băm Bim Băm Bim Băm v. v...

(Và những chiếc lá hoàn toàn chôn lấp cả ba không còn thấy ông nào nữa, ta chỉ còn nghe tiếng nói váng tai của ba người như đến từ một thế giới nào khác).

Cả ba

Bim băm bim băm bim băm bim băm.

(Những tiếng bim băm chậm dần)

(Im lặng hoàn toàn)

MÀN

nghĩ về cao bá quát

● tiếp theo trang 7

cuối cùng. Sinh quán của ông là làng Phú Thị thuộc huyện Gia Lâm tỉnh Bắc Ninh, một địa phương nổi tiếng ở Bắc Kỳ qua các tiền triều là có nhiều gái đẹp trai tài, gái nhiều nàng được tuyển làm phi hậu, trai nhiều kẻ chọc trời quấy nước nếu chẳng dự lãng khanh tướng. Cái khung cảnh ấy tạo cho Cao những tính tình khảng khái, hảo mại, bất khuất, huống hồ Cao đã học rộng biết nhiều để có thể tự phụ trong thiên hạ có 4 bồ chữ, anh em ông đã nắm được hai.

Mặc dầu thiên hạ vốn chẳng ưa tính kiêu ngạo dầu của ai, nhưng cái *ghét* đó vẫn có cái *phục* ở bên trong vì quả thiên hạ thua anh em ông xa.

«Có tài mà cậy chi tài.

«Chữ tài liền với chữ tai một vần nghĩa là vì tài quá cao nên ông thi Hội cứ rớt mãi. Rồi ông trở về sống quanh quẩn nơi thôn dã với các đồng bào nông dân nghèo túng. Nhìn gần ông ngao ngán bọn tổng lý, nhìn xa, ông ghê tởm đám quan trường, một phường mục nát từ trên xuống dưới đã vậy nay mất mùa, mai hạn hán, hết nạn sâu hoàng trùng thì lại nạn vỡ đê (Đê Văn giang vỡ 18 năm liền) Từ đời Thế tổ nhà Nguyễn (1802) qua Minh Mạng Thiệu Trị giặc dã nổi lên như ong, không còn gì là an ninh trật tự.

Đã vậy lại còn nạn kỳ thị lương, giáo, giết nhau như ngoé, đó là chưa kể nạn ngoại xâm đã bắt đầu rình rập ngoài cổng ngõ. Xã hội Việt Nam đi dần đến chỗ phân hóa, người dân đã mất tin tưởng ở nơi chính quyền, khuôn vàng thước ngọc chẳng tìm đâu thấy.

Năm 1842 Cao được vào Kinh giữ chức Hành tẩu bộ Lễ (một chức chủ sự văn phòng). Gần đám vua quan, ông được dịp xác nhận thêm nếp sống vô trách nhiệm và phi dân của chốn miếu đường. Tỉ dụ : nhà vua chỉ suốt đời quanh quẩn nơi cung đình vui với cung tần, thể nữ, các đại thần cũng xa dân nhờ đó mà quan tham lại những tha hồ hoành hành, những lời khuyến cáo của hoàng đế như nước đổ đầu vịt. Lâm đến đại sự thì vua đã không biết đường xoay trở hỏi các ngài mũ cao áo dài thì ngài nào cũng lúng túng sợ trách nhiệm, tấu sớ mập mờ rồi kết luận *« xin tùy thánh ý »*. (Việc này kéo dài đến đời Tự Đức là triều đại đi đến chỗ mất nước). Kẻ gian người ngay lẫn lộn, dĩ nhiên gian nịnh có nhiều, kết bè kết đảng dối vua dối nước. Nguy hiểm nhất là việc quân đã bị man khai quá nhiều khiến lực lượng binh bị quá suy yếu dẹp lũ Tàu Ô không nổi phải nhờ đến các quan Tàu. Trong một cuộc tập rượt về hải quân tại cửa Thuận an chính vua Tự Đức đã mục kích sự yếu hèn của quân đội vì đám Tàu Ô đã hạ luôn một lúc mấy chiếc tàu của triều đình ngay trước mắt bậc chí tôn. Mỉa mai thay! Và rồi cũng chẳng chết ai hết. Thưởng phạt mà làm gì?

Đất nước này sống về nông nghiệp vậy mà đê Văn giang vỡ 18 năm liền khiến hàng vạn gia đình tại vùng Sơn Nam thượng, hạ (Trung châu Bắc kỳ) phải tha phương cầu thực rồi đình tán điền hoang đến nỗi gấu chó từng đàn tha hồ tung tăng ở ngoài bãi.

Việc thi cử học hành vẫn không tiến được một bước, vẫn theo khuôn sáo cũ mặc dầu chính vua Minh Mạng đã đòi hỏi các quan phụ trách tìm cách cải tiến, đã vậy thể lệ thi cử lại còn duy trì nhiều sự hẹp hòi, trường ốc nhiều trò gian lận.

Trong dịp được cử làm sơ khảo trường thi Thừa Thiên, Cao đã cùng Phan Nhạ dùng muội đèn hòa son chữa 24 quyển văn phạm húy. Phải chăng đây là một phản ứng đối với trường quỷ quá hủ bại rồi vì phản ứng này Cao bị hạ ngục. Phải đâu Cao ăn tiền làm bậy nhưng thấy bài văn hay phải bỏ vì phạm húy thì tiếc chơ kẻ có tài mà thôi.

Ngay trong việc xướng họa cùng vua quan, Cao cũng không chịu được cái trò « mẹ hát con khen hay » vì Cao rất ghét cái gì gọi là thói văn hay lối văn chương thù tạc, kẻ nọ tâng bốc người kia rất là trơ trẽn. Vua Tự Đức cùng triều thần đã có nhiều phen phật ý. Nhưng Cao có nếp sống trung thực, chân thành do đó yêu cũng chân thành ghét cũng chân thành Cao chẳng cần kiêng nể ai. Ngoài ra ông cam tâm nhận một chức giữa triều đình chẳng phải là để nghiêng mình đứng chực cửa hầu môn để hy vọng quan to chức lớn mà để biết cái thượng tầng kiến trúc của xã hội có bộ mặt thế nào. Nếu như ở đây có mình quân lương tể, rất có thể Cao có một thái độ khác vì Cao có chủ trương tích cực vào đời. Cao vẫn đặt tin tưởng ở vua, vẫn *« Gội đầu mà mong ngóng trời xanh »* và quả quyết *« Vào cuộc đời là phận sự của bọn ta »* thì ai có thể bảo Cao không nhìn đời bằng một con mắt tích cực? Con người của đạo Nho bao giờ cũng quan niệm sống phải phục vụ xã hội và quyết không để mình với cỏ cây cùng mục. Nguyễn Công Trứ già dặn hơn Cao mấy chục tuổi đã có câu :

« Đã mang thân đứng trong trời đất,

« Phải có danh gì với núi sông.

thì ta cũng nghĩ họ Cao không đứng ra ngoài quan niệm đó, nhưng rồi Nguyễn đi hết được đoạn đường của sự nghiệp, Cao thì bước chưa bao lăm đã phải thoái lui. Vì sao ? Vì bối cảnh của xã hội Việt Nam từ Nguyễn công Trứ đến Cao bá Quát đã dần dần thay đổi và chính con người của hai kẻ sĩ đó cũng chẳng giống nhau

còn nữa

(1) Dưới đời Tự Đức người đã có câu *« Thần Siêu, thánh Quát »* để khen tà Phương đình Nguyễn Siêu và Cao bá Quá cũng như ca tụng cả Tùng thiện Vương và Túy lý Vương :

« Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán

« Thi đáo Tùng, Tuy thất thịnh Đường.

Cụ Nguyễn văn Siêu có làm quan một thời với nhà Nguyễn. Sau chán nản từ chức về dạy học. Cụ Nguyễn Khuyến cũng vậy

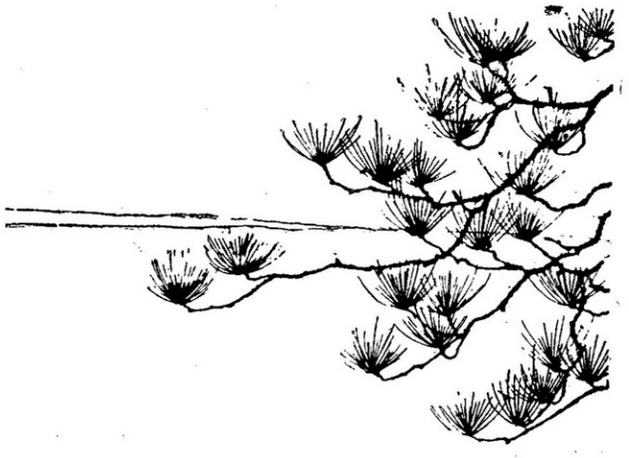

nghệ thuật và phản kháng

Nếp theo trang 7

kháng. Trong mọi cuộc phản kháng ta đều bắt gặp sự đòi hỏi siêu hình của đồng nhất, sự bất lực để đạt đến cái đồng nhất đó và sự hình thành của một vũ trụ nhằm để thay thế. Trong cái nhìn đó, phản kháng là chế tạo một vũ trụ. Đó cũng là định nghĩa của nghệ thuật. Sự đòi hỏi phản kháng thật ra cũng là một phần của sự đòi hỏi nghệ thuật. Ta đã thấy rằng tất cả mọi tư tưởng phản kháng đều được chứng tỏ trong thuật hùng biện hay trong một vũ trụ đóng kín. Sự cổ xướng cho những thành trì của Lucrèce, những nhà tu và những lâu đài kín cổng của Sade, hải đảo hay gốc đá của trường phái lãng mạn, những ngọn núi cao ngất và cô độc của Nietzsche, đại dương nguyên sơ của Lautréamont, những bức chắn của Rimbaud, những lâu đài ghê gớm chìm ngập trong một trận bão đầy hoa luôn luôn xuất hiện trong thi văn siêu thực, ngục tù, quốc gia thu hẹp, trại tập trung, quốc gia của những người nô lệ tự do, cùng nói lên sự đòi hỏi cái hợp lý và sự độc nhất. Cuối cùng, trên những vũ trụ đóng kín đó, con người đã ngự trị và tìm hiểu được.

Đó cũng là trào lưu của mọi nghệ thuật. Nghệ sĩ sáng tạo lại thế giới theo kích thước của hắn. Những ban hợp tấu của thiên nhiên không hề biết đến ngón đại phong cầm. Vũ trụ không bao giờ im lặng, chính sự câm nín của nó cũng muốn đời lại lại những nốt nhạc đó, theo những rung động mà ta không thể ghi nhận được. Còn những dư âm mà ta cảm nhận được, chúng lại chỉ cho cái sắc đẹp sẽ được sống thực chứ không còn được tưởng tượng nữa. Một thực tại hoàn toàn hợp lý sẽ tự nó dẹp tan mọi khát vọng khác. Hẳn nhiên là sự phê bình hình thức và những giá trị có tác dụng giải thoát sẽ tràn vào nghệ thuật. Nghệ thuật không còn vượt thời gian, trái lại nó bị hạn định bởi thời đại của nó, và như Marx đã nói, nghệ thuật nhằm diễn tả những giá trị độc tôn của giai cấp thống trị. Vì thế chỉ có một nghệ thuật cách mạng và nghệ thuật đó, chính là nghệ thuật phục vụ cho cách mạng. Ngoài ra, khi sáng tạo một cái đẹp ở ngoài lịch sử, nghệ thuật đã chống đối lại nỗ lực duy nhất được xem là hợp lý, đó là sự biến đổi lịch sử thành cái đẹp tuyệt đối. Người thợ giày Nga Sô, khi ý thức về vai trò cách mạng của mình đã trở thành kẻ sáng tạo đích thực của cái đẹp cuối cùng. Trái lại Raphael chỉ mới sáng tạo một cái đẹp nhất thời, cái đẹp ấy rồi đây sẽ trở thành vô nghĩa đối với con người mới.

Thật ra Marx cũng đã tự hỏi vì sao cái đẹp Hy Lạp đến bây giờ vẫn còn có thể đẹp đối với chúng ta. Ông trả lời rằng cái đẹp đó nói lên sự thơ dại của vũ trụ, tuổi thơ dại mà, giữa những tranh chấp người lớn, chúng ta vẫn mãi luyến nhớ. Nhưng làm sao những tác phẩm của thời Phục Hưng Ý Quốc làm sao Rembrandt, làm sao nghệ thuật Trung Hoa có thể còn đẹp đối với chúng ta ? Thảy kệ ! Vụ án nghệ thuật đã được đặt ra rồi và cho đến nay vẫn còn đang tiếp diễn với sự đồng lõa ngượng ngịu của những người nghệ sĩ và những nhà trí thức bị bó buộc phải chửi rủa nghệ thuật và trí óc của họ. Thật vậy người ta sẽ nhận thấy rằng trong cuộc đối chấp giữa Shakespeare và người thợ giày, thật ra không phải người thợ giày đã nguyền rủa Shakespeare hay cái đẹp mà trái lại, chính những kẻ đang tiếp tục đọc Shapespeare và không tự chọn lựa để đóng giày, một công việc mà họ chẳng bao giờ làm được. Những người nghệ sĩ của thời đại chúng ta giống hệt những nhà quí tộc tự hối của nước Nga vào thế kỷ thứ 19, ý thức tội lỗi của họ đã biện hộ cho họ. Nhưng điều cuối cùng mà một người nghệ sĩ có thể cảm thấy trước nghệ thuật của mình chính ta những tiếng động, ít khi cho ta một hòa âm và không bao giờ cho ta một bản nhạc. Tuy nhiên âm nhạc lại hiện diện lúc những hợp khúc chấm dứt, lúc bản nhạc đem đến cho tiếng động hình thức của nó, hình thức mà chúng không có, và sau hết lúc một sự sắp xếp đặc biệt của những nốt nhạc kéo ra từ hỗn độn thiên nhiên một sự đồng nhất hợp với lý trí và tâm hồn.

Van Gogh đã viết : « Tôi càng ngày càng quan niệm rằng không nên xét đoán Thượng Đế bằng vũ trụ này. Đó là một tác phẩm không thành công của Ngài» Mọi nghệ sĩ đều cố gắng làm lại tác phẩm đó và cố đem lại cho nó một vóc dáng mà nó không có. Nghệ thuật quan trọng và nhiều tham vọng nhất là khoa điêu khắc quyết tâm ghi lại trong vũ trụ ba chiều gương mặt biến đổi của con người, nó quyết tâm đem ra từ sự hỗn độn của những cử chỉ, một sự đồng nhất của một vóc dáng lớn. Điêu khắc không từ chép sao chép lại thực tại, trái lại sự giống thật còn cần thiết cho nó. Nhưng thoạt đầu nó không tìm kiếm về giống thật đó. Điều nó kiếm tìm trong những thời kỳ vàng son của nó là cử chỉ, về mặt hay tia nhìn của toàn thể thế giới. Ấn ý của nó không phải là bắt chước mà là kiểu thức hóa và bắt giữ lại bằng lời diễn tả ý nghĩa sự nồi dậy nhất thời của thể xác hay sự quay cuồng không thôi của cử chỉ. Chỉ như thế nó mới có thể dựng lên, trên ngưỡng cửa của những thành phố đông đảo một mẫu người, một «típ», một sự hoàn mỹ im lìm để hòa dịu trong một thời gian nào đó cơn sốt không ngừng của loài người. Người tình bị cướp đi của tình yêu, cuối cùng có thể quay chung quanh những di tích Hy Lạp để tìm lại những gì ở thân thể hay khuôn mặt người đàn bà đã vượt khỏi mọi sự thoái hoá.

■ còn nữa

(x) L'Homme révolté

giòng kiến bò

■ tiếp theo trang 21

Đảng của mình và đang chết, thì vô tình tay tôi kẹp được một con rận trên cổ áo tên Kalmuck. Matzerath chết nằm trên đường đi của lũ kiến, Bọn con cháu Ivan lên bực thang rời căn hầm, mỗi đứa lấy theo một hộp mật ong giả. Tên Kalmuck đi cuối cùng, nhưng hắn không đem theo cái gì cả vì còn bận lắp băng đạn mới vào súng máy. Goá phụ Greff nằm lõa lồ bên cạnh những thùng bơ, tóc tai rối bời. Maria ôm chặt thằng Kurt như muốn bóp nát nó. Một câu của Goethe chợt hiện trong đầu tôi. Lũ kiến bỗng thấy bị ngăn mất đường đi, nhưng không chịu bỏ cuộc mà làm một đường vòng quanh xác Matzerath ngay sau đó; vì đường vải ra từ cái bao bị rách cũng không kém đi phần ngon ngọt, khi mà thống chế Rokossovski tiến chiếm thành phố Danzig.

KHUẤT-LÃM

— Dịch The Ant trail, trong The tin drum của Gunter Grass.

(1). Những tên tuổi được bọn du đãng chọn làm bí danh, hỗn danh,

(2). Matzerath lấy mẹ Oskar nhưng không phải là cha Oskar.

Maria là mối tình đầu của Oskar và là vợ của Matzerath sau khi mẹ Oskar chết.

Kurt là kết quả của mối tình Oskar — Maria

Tất cả những éo le này hoàn toàn — may thay cho kẻ không may — bí mật đối với con người vô tư, tốt bụng và khéo tay Matzerath. (Cho đến lúc này, trẻn dưới 20 tuổi, Oskar chỉ lớn bằng đứa bé lên ba tuổi),

ngưỡng cửa

— tiếp theo trang 9

cố gắng thành thật, nghĩa là anh cũng có ước ao. Hay là anh còn muốn thèm gì khác, nàng vẫn mỉm cười. Tôi nói ý anh muốn nói anh cũng có thèm muốn thực nhưng anh đâu thể ôm ấp từng bộ phận rời như thế được. Nàng cầm đôi vú đặt vào tay tôi, đôi vú no tròn mát mẻ rắn chắc hồng hào, tôi xúc động mãnh liệt và ngượng ngập về sự biến dạng đang xảy ra ở tôi, nàng nói em cho anh mượn đó, khi nào hết cần thì trả lại em. Tôi không còn đủ khả năng nghĩ suy lý luận gì nữa, tôi chỉ còn là một khối thuần cảm xúc. Tôi nói thầm hay mình cứ giữ lấy một thời gian thử xem. Tôi bỏ đôi vú vào túi trong và cùng lúc tôi chợt thấy mình bắt đầu phát âm chí choé chí choé

cuối con đường dốc

■ tiếp theo trang 17

nào họ cũng đánh nhau, đêm nào mình cũng phải lăn xuống đất mà tụi nó vẫn hết đứa này lại tiếp đứa khác có kẹt đứa nào đâu. Tôi đã nói gì rồi cũng quen mà gã đàn ông nói xong cười hô hố đưa mắt nhìn vợ, người đàn bà hơi cúi đầu xuống đỏ mặt. Khi xe đã vá xong tôi trả tiền dắt xe và chào. Gã đàn ông đi ra khỏi quán. Bấy giờ mặt trời đã lên rất cao, nắng cũng chói, hai chiếc xe lại lóc cóc lóc c c. Ninh lại hỏi tôi : từ đây về dưới đó còn mấy cây số nữa anh ?

nghệ thuật và bạn đọc

■ tiếp theo trang 27

HUY TƯỞNG — TRẦN DẠ LỮ : Gửi tiếp.

Bạn NGUYỄN VĂN PHỤNG : Bài phải viết một mặt giấy. Viết hai mặt coi như phải bỏ.

Anh CUNG TÍCH BIỀN : (Bạc Liêu) Đã nhận được những truyện anh nói. Cứ việc viết đều đặn. Sẽ chuyển tới Tô Thùy Yên lời hỏi thăm của anh — Chúc anh khỏe.

MT. VL.

Cô LÝ KIM XƯƠNG : (Cần Thơ) Đã nhận được thư. Phải nỗ lực hơn nữa. Cảm ơn lá thư của cô. Ông Tô Thùy Yên tên thật đúng như cô đã biết.

Anh ĐINH THÀNH LAM : Đã nhận được thư của anh. Cũng đồng ý với anh về việc dịch thơ, nhưng cứ dịch. Không nên trông vào một kết luận rồi thôi không khởi đầu. *Nghệ Thuật và Phản Kháng* đăng kỳ này. Cứ tiếp tục, sẽ liệu đăng. Anh nên mua avion, qua nhà sách Xuân Thu, Saigon, báo sẽ tới anh 15 ngày sau. Cứ tiếp tục việc đang làm.

ĐÃ PHÁT HÀNH

tuổi nước độc

TẬP TRUYỆN THỨ 5 CỦA

Dương Nghiễm Mậu

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

26

viên đạn đồng chưa nổi

ĐÊM âm thầm trôi qua. Niệm ngồi lặng, thân thể như tan nhòa vào sương mù cùng bóng tối. Ngày mai sẽ tới. Ngày mai sẽ dành cho Niệm những gì ? Sự thành tựu của một mơ ước điên cuồng ? Những dấn bước mới vào vũng lầy tội ác ? Niệm rùng mình. Trong đáy cùng xương tủy, một hơi lạnh toát ra, hơi lạnh ấy lan đi như vết loang hãi hùng của một cõi chết lấn dần trong không tiếng. Một lát rồi Niệm thở dài đứng lên. Y trở lại căn buồng giam Nữ.

=

— Anh hy vọng ngày mai anh sẽ đưa em đi khỏi nơi này. Niệm nói.

Nữ đã được cởi trói. Nàng mệt nhọc tựa lưng vào thành gỗ. Toàn thân Nữ ê ẩm đau. Người con gái không buồn chú ý đến lời của gã đàn ông ngồi bên cạnh. Theo tiếng phi lao rũ rượi ném cái âm thanh thê thiết đầy trời qua con đê dựng thành về phía quận lỵ, hồn Nữ bay trở về gặp lại hình ảnh một người. Và Nữ sống lại thêm một lần nữa, với những cảm giác còn bừng bừng lửa đỏ... Vòng tay chàng, hơi thở chàng, sự đè nặng của thân thể chàng, lời nói chàng dịu dàng, ánh mắt chàng âu yếm, Nữ nhìn thấy như hai vì sao long lanh trong đêm tối. Một đêm ái ân bất chợt đã làm nên tất cả những cái muốn nhớ, muốn nhận, muốn có của một đời người. Khi đó đạn nổ đinh tai nhức óc. Khi đó Nữ và chàng cùng kề liền cái chết. Nhưng kề liền cái chết là sự sống, sự sống chói lòa tột đỉnh, sự sống có hạnh phúc như một biển hân hoan, có lửa cháy như tám hướng mặt trời, có ái ân đầy tràn như một rừng hoan lạc. Sự sống lúc đó đến với Nữ, kỳ diệu như một ngụp lặn thỏa thuê, một buông tuồng cùng tận. Nữ phút đó không phải là Nữ phút sau, không còn là Nữ phút trước, tình yêu mê mần chắp cánh cho Nữ bay vút lên mây lên trời, rồi là cái trạng thái mỏi mệt thần thánh còn nguyên vẹn trong thân thể Nữ, phút này, bị giam cầm trong căn buồng tối thẫm của xóm Hạ. Nữ nghĩ, và những ý nghĩ của chính Nữ trở lại mê hoặc Nữ. Nữ tưởng tượng, và tất cả Nữ chỉ còn là tưởng tượng. Nữ nhớ chàng, và toàn vẹn Nữ chỉ còn là nhớ nhớ. Đôi khi những vết đau ở đầu, ở cổ tay, cổ chân lại nhói lên, nhưng chỉ trong khoảnh khắc. Tình cảm chìm đắm, nỗi nhớ ngây ngất đã như một liều thuốc mê đánh tan mọi đau đớn thể xác.

— Em nghe không Nữ, mai anh sẽ đưa em thật xa khỏi nơi này.

Tôi nghe thấy tiếng kẻ ngồi bên, mơ hồ, vô nghĩa. Tôi chỉ nghe thấy tiếng chàng. Chàng nói, sáng cả linh hồn, lời chàng là ánh sáng. Tôi uống từng tiếng. Mỗi tiếng chàng vào tôi như một giòng mật ngọt. Tôi nuốt từng lời. Mỗi lời chàng vào tôi như ngà ngà men say. Nước mắt Nữ trào ra. Chưa từng bao giờ, Nữ vừa cảm thấy sung sướng và lại vừa cảm thấy đau khổ như thế. Khẩn trời cho chàng bình yên. Xin được chết cho chàng được sống. Xin dùng cái chết của tôi, nếu được, cái chết của tôi làm mộc đỡ cho chàng. Nước mắt Nữ tuôn trào theo giòng ý nghĩ. Nữ biết nàng đang lặng lẽ khóc. Nữ muốn khóc, khóc mãi không ngừng. Nước mắt làm Nữ thảm thiết và nức nở khổ đau nhưng nước mắt cũng đang làm Nữ sạch, Nữ thơm, Nữ sáng láng nhẹ nhõm, như nước mắt là một giòng suối tắm gội cho Nữ hết những vẩn đục, hết những bụi bậm.

Ngọn đèn từ tay Niệm giơ cao, chiếu vào khuôn mặt Nữ đầm đìa. Nữ dấu những giọt lệ của nàng không kịp nữa. Niệm tưởng lầm đó là những giọt lệ khiếp hãi. Y dịu giọng :

— Em sợ lắm phải không ? Đừng sợ. Không đời nào anh để em phải chết.

Nữ ngơ ngác nhìn Niệm như một kẻ lạ mặt. Nàng không hiểu Niệm muốn nói gì. Nàng đâu sợ chết. Nàng đang ở giữa tình yêu. Nàng đang ở trong lòng đời sống. Nhưng lời nói của Niệm chợt như một lóe sáng bất thần trong óc. Nữ Niệm bảo nàng đừng sợ, y sẽ cứu nàng thoát chết, như thế có nghĩa là nàng bị đe dọa thật sự, như thế là chúng đã sắp đặt xong một kế hoạch. Nữ cần biết rõ kế hoạch đó như thế nào. Linh cảm bén nhậy tinh tế của đàn bà báo cho nàng biết là không riêng nàng bị đe dọa đến tính mệnh mà còn cả tính mệnh Vinh bị đe dọa nữa. Nữ tìm được cho nàng một thái độ thích hợp rất nhanh. Nàng làm bộ sợ hãi thật sự. Bằng cách nhìn Niệm rồi lại ôm mặt khóc nức nở. Tiếng khóc xé gan xé ruột của Nữ như kim đâm vào trái tim tên cuồng tín si ngốc. Y nắm chặt lấy tay Nữ lay lay :

— Nữ.

Mặc. Nữ càng khóc già.

— Nữ, nghe anh bảo

Nữ vừa khóc vừa nói :

— Chúng nó định giết chết tôi, bắt tôi phải bỏ mạng ở nơi đây, phải không ?

Niệm lúng túng :

— Không hẳn là như thế.

— Vậy như thế nào anh nói đi.

— Sẽ nói. Sẽ nói hết. Nhưng với một điều kiện.

Nữ làm bộ hờn giận :

— Lúc nào cũng điều kiện. Anh tử tế gì với tôi đâu.

— Nữ phải hứa một điều.

— Điều gì ?

— Là tôi cứu được Nữ thoát chết phen này, Nữ không được trở về xóm lá. Nữ sẽ đi theo tôi. Chúng mình sẽ đưa nhau đi thật xa. Sống với nhau mãi mãi.

■ **còn nữa**